VĂN HỌC

tạp chí sáng tác nhận định văn nghệ

Nguyễn Khai

số 77 . tháng 9 năm 1992

VĂN HỌC

Tạp chí sáng tác nhận định văn nghệ

Phát hành mỗi đầu tháng

Chủ Bút: Nguyễn Mộng Giác
Tổng Thư Ký: Trịnh Y Thư

Đại diện Văn Học ở Âu châu: Mrs. Lê Tất Luyện
15 Place Souham, 75013 Paris, France.
Phone: 45.831.912

Đại diện Văn Học ở Úc châu: Nguyễn Khắc Phú
14 Lester Rd, Padstow, N.S.W. 2211 Australia.
Tel: (02) 771.1770

Thư từ tiền bạc xin gửi về:

Văn Học
P.O. Box 1359
Garden Grove, CA 92642-1359, USA
Tel: (714) 894-8535

Số đăng ký tại Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ: ISSN - 0885 - 128X

TRONG SỐ NÀY

thư tòa soạn / 3

CÂU CHUYỆN VĂN HỌC

NGUYỄN XUÂN HOÀNG
nhân cái chết của một nhà thơ: quên lãng và vòng hoa / 4

THÁI TUẤN
thiên đàng của tuổi trẻ / 7

NGUYỄN MỘNG GIÁC
mùa vu lan, nghĩ về mẹ / 9

PHỎNG VẤN

VÁCLAV HAVEL - ĐẶNG HOÀNG dịch
thẩm mỹ và chính trị / 14

SÁNG TÁC

HOÀNG XUÂN SƠN
phong lưu . thơ / 19

TRẦN SA
bài thơ cho những hươu sao . thơ / 20

BÙI DIỄM-ÂU
hương thời gian . truyện ngắn / 22

THẠCH MAI
ngắm hoa quỳnh ở montréal . thơ / 35

HÀN SONG TƯỜNG
mùa hạ . thơ / 36

PHẠM CHI LAN
căn phòng . thơ / 38

HỒ ĐÌNH NGHIÊM
phía dưới mặt đất . truyện ngắn / 39

LUÂN HOÁN
thơ của mỗi ngày . thơ / 53

PHAN TẤN HẢI
thiếu nữ trong ngôi nhà bệnh . truyện ngắn / 55

CHÂN PHƯƠNG
lời tháng chín - khoảng cách . thơ / 64

ĐINH TRỌNG HIẾU
các ông tá ta . tạp bút / 66

CAO XUÂN TỨ
đối gian . thơ / 73

TRIỀU HOA ĐẠI
đêm tóc rối . thơ / 74

VẠN GIẢ
mùa thu, nỗi nhớ . thơ / 75

PHẠM QUỐC BẢO
hơi thở đời sống . truyện ngắn / 76

MAI KIM NGỌC
chị em . truyện dài / 81

ĐIỂM SÁCH

nguyễn mạnh trinh đọc "tiệp ký" của đỗ quí toàn / 93
giới thiệu sách mới / 105

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

ghi nhận đó đây / 96
văn học cười / 110
hộp thư văn học / 113

thư tòa soạn

Qua mấy số báo vừa rồi, *Văn Học* không những đã lấy lại nhịp độ bình thường, đều đặn đến tay độc giả vào mỗi đầu tháng, mà phần nội dung cũng khởi sắc hơn nhiều. Đó không phải là cái nhìn chủ quan của ban chủ biên mà do chính độc giả cũng như các văn thi hữu xa gần nhận xét chung, và do vào số lượng bài vở, thư từ dồi dào gửi về tòa soạn. Để được như vậy, *Văn Học* đã trông nhờ vào sự trợ giúp tinh thần cũng như vật chất của rất nhiều thân hữu quan tâm đến văn học Việt Nam hải ngoại, và quan trọng hơn cả vẫn là lòng yêu mến của độc giả đối với tờ báo. Điều đó khiến nhóm chủ trương *Văn Học* vô cùng phấn khởi và sẽ phải cố gắng nhiều hơn nữa để khỏi phụ lòng tin cậy của quí vị.

Tháng tám, giới viết lách hải ngoại vô cùng bàng hoàng và xúc động với cái tin nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên đột ngột từ trần. Văn học Việt Nam mất đi một nhà thơ có tài và chúng ta mất đi một người bạn thân thiết. Trong một số báo tới, *Văn Học* sẽ thực hiện một số với chủ đề về nhà thơ tài hoa nhưng yểu mệnh này.

Văn Học số này đặc biệt giới thiệu đến quí độc giả một tài năng mới có nhiều triển vọng. Đó là cây bút nữ, nhà văn Bùi Diễm Âu, người đã tạo bất ngờ thú vị qua truyện ngắn *Tay với trăm năm* đăng trên *Văn Học* số vừa rồi, và chắc chắn sẽ không làm thất vọng người đọc với truyện ngắn *Hương thời gian* đăng trên số này.

Ngoài chủ đề về nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên, *Văn Học* cũng sẽ lần lượt thực hiện những số chủ đề khác trong tương lai: một số về văn học Đông Âu thời kỳ *Glasnost* và *Hậu-Glasnost;* một số về Truyện ngắn . . . *Văn Học* mong đợi sự đóng góp quí báu của văn hữu khắp nơi về những chủ đề này.

Văn Học

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

nhân cái chết của một nhà thơ: quên lãng và vòng hoa

Sống trong sự quên lãng và chết dưới những vòng hoa, chuyện đó vẫn diễn ra thường ngày trên trái đất.

Ở đâu có con người, ở đó có sự quên lãng. Và có cả những vòng hoa

Người ta nói chuyện này cũng dễ hiểu thôi, vì không nợ nần gì nhau thì không cần trí nhớ, nhưng vòng hoa thì rõ ràng là bằng chứng cho thấy con người không hề bội bạc.

Con người sống với nhau mà không bội bạc thì đã quí. Đòi hỏi thêm cái gì khác sẽ là một điều quá đáng.

Tôi nghĩ cách lý luận ấy cũng đúng, nhưng có phần chưa ổn. Bởi vì sống trước hết có nghĩa là sống cùng và sống với người khác. Sống trước hết là có nợ với nhau. Cây bút tôi đang cầm, tờ giấy tôi đang viết, cái ghế tôi đang ngồi, cái nhà tôi đang ở . . . có thứ gì mà tôi không nợ của người khác chứ. Nhưng mà thôi, nói lòng vòng kiểu này thì biết tới bao giờ mới hết.

Còn chuyện văn chương thì sao? Ai cần mấy ông mấy bà viết văn làm thơ? Trước cái chết của những người Nam Tư trong cuộc nội chiến hiện nay, liệu cuốn tiểu thuyết của ông bà nhà văn nào của xứ Serbia hoặc Croatia sẽ giải quyết được? Nhưng đây lại là một chuyện khác. Bởi vì người ta không thể quên những tác phẩm đã làm biến đổi thế giới, cuốn *Căn Lều Của Chú Tom* của Harriett B. Stowe, cuốn *Le Prince* của Niccolo Machiavelli, cuốn *Mein Kamft* của Adolf Hitler . . . chẳng đã biến đổi thế giới sao?

Nói vậy, chứ làm sao mà tôi không nợ tiếng hát Khánh Ly, không nợ âm nhạc Phạm Đình Chương, Phạm Duy, không nợ thơ Đinh Hùng, Nguyên Sa, Tô Thùy Yên, Du Tử Lê, không nợ văn chương Võ Phiến, Mai Thảo. Một câu ca dao, một bài đồng dao, một bức tranh gà lợn ngày Tết, một tiếng hát ru con của bà mẹ quê . . . không ai dám nói là mình không nợ gì nhau.

Một nhà văn Tây phương có nói con người không phải chỉ sống bằng bánh mì. Chúng ta có thể nói con người đâu phải chỉ sống bằng cơm gạo. Không có cơm gạo thì thân xác còm cõi, nhưng không có những món ăn tinh thần thì con người còn lại cái gì, chả lẽ chỉ là cái giá để móc quần áo, cái bị để đựng cơm?

Do đó mà chúng ta không thể không biết ơn những người đã cho chúng ta những thức ăn khác với cơm gạo, thịt cá, rau cải . . .

Chúng ta không thể quên những tiếng hát, những bức tranh, những bài thơ tình . . . Nhưng trên thực tế, mấy ai thực lòng tử tế với những người làm nên sản phẩm ấy, những người suốt đời tận tụy với chữ nghĩa, với âm nhạc, với màu sắc . . .

Người ta nói nếu thế kỷ này không có Einstein thì thế kỷ tới thế nào cũng có một Einstein khác, nhưng nếu thế kỷ này không có Nguyễn Du thì chưa chắc gì có một Nguyễn Du trong tương lai. Ấy vậy nhưng mà hầu như những "Nguyễn Du của thời đại", những Tô Thùy Yên, Thanh Tâm Tuyền, Phạm Thiên Thư, Nguyên Sa . . . Nguyễn Tất Nhiên, những người vẫn sống giữa chúng ta, cùng thở một bầu không khí, cùng chia sẻ chung một niềm đau mất nước, có vẻ như chúng ta không ngó ngàng chi tới họ. Nếu người ta không thuận thảo với nhau khi sống, không tử tế với nhau mỗi khi giáp mặt nhau, người ta không nên choàng vòng hoa cho nhau khi người bạn kia đã chia tay vĩnh viễn.

Sống vốn đã khó, chết còn khó hơn. Những kẻ chỉ biết nuôi trong lòng những con rắn độc chắc một ngày kia – như Paul Valéry đã nói – những con rắn độc nọ, những âm binh hung ác của tay phù thủy kia sẽ quay lại tấn công người đã tạo ra nó.

Cũng như những người bình thường, người văn nghệ sĩ có những nỗi đau chung, những niềm vui quen thuộc . . . Nhưng, nơi những con người chọn chữ nghĩa mà sống, chọn âm thanh mà thở, chọn màu sắc mà chơi . . . thì những gì họ làm, họ nghĩ, có vẻ như nó hơi quá cái bình thường một chút. Cái bình thường hơi quá ấy – mà người đời vốn có thói quen gọi một cách âu yếm là bất bình thường – dễ bị người bình thường bất mãn. Biết sao!

Ai chẳng muốn mình có cuộc đời hạnh phúc, một gia đình toàn hảo, một nếp sống yên ấm. Người nghệ sĩ cũng vậy. Nếu chẳng may điều mơ ước đó không thành sự thật, điều này không có nghĩa là họ không yêu cái hạnh phúc của họ.

Những người sống gần gũi nhất với họ, những người bạn đời của họ mà

còn không chia sẻ nổi cùng họ về những tiếng động của cuộc đời thì đừng nói chi những người khác, những người vốn không nợ nần chi với họ.

Cái tội lạnh nhạt thờ ơ với những người xung quanh, nhất là những người mà ta "chịu nợ", thật là một điều không thể tha thứ. Quả thật cái giống nghệ sĩ khó mà ưa được, mỗi người là một thế giới riêng, một cách sống riêng, một cá tính độc đáo . . . đến nỗi có thể bị coi là quái đản. Trước những người say mê quyền lực và chính trị, những người ưa gồng mình lên trên những bắp thịt đã nhão, những người ưa đòi hỏi thứ văn chương đồng phục, bắt chữ nghĩa phải có lửa, thì sau cùng người ta mới nhận ra rằng những tác phẩm nào làm cho trái tim con người rung động, những bài hát nào làm cho đôi môi ta mở ra . . . những tác phẩm ấy chắc chắn là một đóng góp quý giá cho kho tàng của nhân loại.

Văn chương có lửa? Ừ thì cũng được đi, nhưng mà cái chuyện lửa khói này nó cũng kỳ lắm. Đôi khi khói lửa thì có đấy, nhưng mà trái tim thì không. Chả sao. Chuyện đó có dịp mình sẽ bàn sau.

Hình như trong đời sống, Nguyễn Tất Nhiên rất ít bạn bè. Anh thật sự là một người cô đơn. Giữa đám đông anh luôn luôn là một người lạc lõng. Anh cười nói khác với cách người thường cười nói, anh lặng thinh cũng khác với cách người khác lặng thinh. Người ta có thể yêu hay không yêu những bài thơ của anh, nhưng người ta không thể phủ nhận tính chất đời sống trong thi ca anh. Từ bài *Vì Tôi Là Linh Mục* do Nguyễn Đức Quang phổ nhạc, đến những bài như *Thà Như Giọt Mưa, Cô Bắc Kỳ Nho Nhỏ, Em Hiền Như Ma Soeur* . . . do nhà phù thủy Phạm Duy phổ âm thanh vào thơ anh khiến anh bay bổng lên, Nguyễn Tất Nhiên nhờ đó đã trao tặng cho người đời những tặng phẩm ngọt ngào vô cùng dễ thương.

Những bài thơ của Nguyễn Tất Nhiên là một đóng góp hồn nhiên và vô tư vào đời sống văn học nghệ thuật của chúng ta, ngôn ngữ của anh là một thứ ngôn ngữ quặng mỏ của tiếng Việt, chữ nghĩa của anh là một thứ nham thạch ròng, chưa bị lý tính và tính bác học của ngoại lai xâm nhập, thẩm thấu và tác hại.

Nguyễn Tất Nhiên có mặt trong đời sống chúng ta là một điều không thể chối cãi. Và nếu có thể nói một câu về cái chết của anh, rằng "anh ra đi là một mất mát lớn lao cho chúng tôi", một câu nói sẽ bị coi là *cliché*, là cổ điển, là sáo – quá sáo đi chứ – thì chúng tôi vẫn cứ xin lập lại rằng quả thật anh ra đi là một mất mát lớn cho chúng tôi, những người đã không tử tế với anh khi anh còn ở với chúng ta. □

THÁI TUẤN

thiên đàng của tuổi trẻ

Thằng bé cúi xuống mảnh giấy, cây bút chì màu trong bàn tay xinh xắn đang tô vẽ những hình nét ngây thơ vụng về. Nét mặt nó hân hoan vui sướng lạ thường; có thể nó đã đặt chân vào cái thế giới lạ kỳ mà người ta gọi là nghệ thuật rồi chăng? Chính sự say mê của nó đã dẫn dắt tôi vào một thế giới đầy nghi vấn.

Này em, em có biết em đang mê mải làm cái việc mà người lớn gọi là VẼ không? Em tạo ra chim chóc, cây cỏ và cả khoảng trời xanh. Em đang làm ra *Thơ*, ra *Mộng*, những cái mà trong cuộc sống đang dần dần biến mất.

Chắc chắn em chưa hiểu được vẽ là gì, *Thơ Mộng* là gì, và *Đẹp* là như thế nào.

Một ngày nào đó em sẽ khôn lớn, được những người khôn ngoan chỉ dạy cho biết phải vẽ ra sao, màu mực nét bút phải như thế nào để đạt tới sự điêu luyện. Họ cũng sẽ hướng dẫn cho em nên vẽ những gì và những gì chẳng nên vẽ. Người ta sẽ tập cho em suy nghĩ, sẽ đặt ra những câu hỏi: Vẽ để làm gì? Vẽ cho ai? Sứ mệnh của nghệ thuật phải như thế nào?

Học hỏi cho hết những điều giảng dạy đó, cũng thật gian truân vất vả. Song đó là con đường khổ hạnh trong sự tu dưỡng. Lạc vào khu rừng rậm đó, em vẫn chỉ là con chim bé nhỏ. Khu rừng già đầy hoa thơm trái ngọt, mà cũng chẳng thiếu gai góc và rắn rết. Điều quan trọng vẫn là sự lựa chọn sàng lọc ở nơi mình chủ động. Và rồi em cũng sẽ chẳng có gì đáng hãnh diện về những điều mình đã lượm lặt được trên quãng đường đi qua. Mặc dù những điều đó đôi ba trường hợp cũng có thể giúp em tạo thành một bức tranh *Đẹp*. Rồi với một cơ may nào đó, em sẽ tiếng tăm lẫy lừng, tiền bạc dồi dào. Em sẽ thấy mình may mắn hơn cả bao bậc tài danh: Van Gogh, Gauguin, Modigliani . . . bởi vì em đã được hưởng thụ ngay tức khắc ở cuộc sống những gì mà các bậc

danh tài đó, cho đến khi từ giã cuộc đời, cũng chưa hề biết đến.

Cũng rất có thể cái chất *Thơ Mộng* do em làm ra chẳng tạo thành danh vọng và tiền bạc. Căn nhà tồi tàn chật hẹp của em sẽ chẳng đủ chỗ cho hàng đống tranh vẽ, kết quả của những năm tháng và năng lực đã tiêu hao; và cho dù những chi phí vào công việc sáng tác có lớn lao đến đâu chăng nữa, cũng xin đừng tính toán thiệt hơn.

Sự sáng tạo đâu phải là một cái nghề. Chỉ có những cái nghề không thể hái ra tiền của, mới than thở là cái nghiệp. Không là nghề thì không thể thành nghiệp.

Thời đại chúng ta ngày nay văn minh tiến bộ, nên tác phẩm nghệ thuật đã trở thành những món hàng hóa. Chẳng hiểu đó là một sự may mắn hay là điều bất hạnh. Đã nhiều lần hình như tôi nghe được những tràng cười khoái chí của các nhà thơ (không bán được thơ). Vâng quả như vậy các bạn đã may mắn hơn; song ở đời đã có kẻ mua tất có người bán và chẳng phải Tản Đà cũng đã có thời mơ ước gánh thơ đi bán chợ Trời đó sao? Thơ Họa cùng một họ hàng song có kẻ đem thơ đi nhuộm, thành màu sắc dễ bán hơn. Thật ra có những điều tôi chẳng nên nói với em, tôi thành thật xin lỗi.

Riêng có một điều tâm sự cùng em: Khi đã tiêu phí hết cuộc đời mình vào việc đuổi bắt cái thiên đàng thơ mộng; chỉ cốt bảo vệ sự hồn nhiên trong sáng của một con người, thì dù muốn dù không em đã là một người nghệ sĩ, chẳng có gì để phải bận tâm. □

Tìm đọc:

DẤU HUỆ HỒNG

thơ Triều Hoa Đại

Sông Thu xuất bản

NGUYỄN MỘNG GIÁC

mùa vu lan, nghĩ về mẹ!

Ở cuối bài thơ *Chùa Hương* (*Thiên ký sự của một cô bé ngày xưa*) nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp ghi thêm mấy dòng dí dỏm "*Thiên ký sự đến đây là hết. Tôi tin rồi hai người lấy nhau, vì không lấy được nhau thì cô bé còn viết nhiều. Lấy nhau rồi là hết chuyện.*"

Nguyễn Nhược Pháp mất năm 24 tuổi, mặn nhạt chua cay của cuộc đời chưa nếm đủ, nên nhìn đời đơn giản và thơ mộng y như cô bé mười lăm theo mẹ đi chùa Hương. Ông tin rằng cô bé dễ thương rồi ra cũng lấy được anh chồng văn nhân ngẫu nhiên gặp trên đường hành hương. Lý do ông nêu ra, nghe mộc mạc tự nhiên như hai với hai là bốn: "Lấy nhau rồi là hết chuyện!" Hết sao được! Cặp giai nhân tài tử ấy khi chưa lấy nhau được thì hồn thơ dào dạt. Nàng lén thầy mẹ thức khuya nắn nót viết cả một thiên ký sự dài. Chàng không nề hà thuyền chật, chỉ lo ngắm trời mênh mông, ngắm nước đục lờ rồi cất giọng đọc thơ. Giọng thơ chắc chắn không thua gì Quách Đàm - Hồ Điệp nên mới được ông bố vợ tương lai khen nức nở:

Thầy khen hay, hay quá!
Em nghe rồi ngẩn ngơ!

Không biết văn nhân trong thiên ký sự ngâm thơ ai để biểu diễn tâm hồn với người đẹp. "Thầy" khen hay, còn "em" thì ngồi ngẩn ngơ, như vậy bài thơ chàng ngâm phải có nội dung hợp ý hai đối tượng quá khác biệt về tuổi tác, phái tính và cách suy nghĩ cảm thụ. Bài thơ hợp ý "thầy" thì bị "em" chê là khô khan khó nuốt. Bài hợp ý "em" thì có thể bị "thầy" quắc mắt, mắng là "suồng sã ong bướm". Thế mới biết cái tài ứng biến tinh tế và trí nhớ phi thường của "chàng" đắc dụng tới mức nào. Hiểu thơ, "dùng" thơ nhuyễn như vậy, chàng là một độc giả lý tưởng. Chưa hết! Chàng còn là một người sáng tạo thơ:

Khi qua chùa Giải Oan,
Trông thấy bức tường ngang,

Chàng đưa tay, lẹ bút
Thảo bài thơ liên hoàn.

"Thầy" lại tấm tắc khen hay. "Em" lại ngẩn ngơ lần nữa. Biểu diễn tài hoa như thế, kết quả phải bảo đảm: một cuộc hôn nhân. Chấm dứt một bài thơ dài. Và . . . và bắt đầu một thiên trường giang tiểu thuyết về nỗi khổ âm thầm của đời làm vợ, làm mẹ. Thiên tiểu thuyết này không hề được ghi trên giấy. Thử phác họa lại cuộc đời cô bé chùa Hương từ ngày đẹp trời đó về sau. "*Em tuy mới mười lăm, Mà đã lắm người thăm*" thì chắc chắn chàng không thể bỏ lỡ cơ hội tốt. Không thể đợi lâu, một tình địch nào đó giọng thơ hay hơn, làm bài thơ liên hoàn hợp ý thầy hơn, "*tướng mạo trông phi thường*" hơn có thể cướp mất của chàng một người vợ xinh. Chậm nhất là nàng lên xe hoa năm sau, mười sáu trăng tròn.

Hai vợ chồng trẻ bắt đầu gấp lại trang thơ để bước vào đời thật. Chồng "*thanh lạ thường*", cô bé bị mê hoặc kêu lên là "*tướng mạo trông phi thường*", nhưng không phải vẻ phi thường của người vạm vỡ khỏe mạnh. Phi thường ở cái thanh nhã lịch sự. Một người tướng mạo như thế không thích hợp với tay cày tay cuốc. Mà cũng không thích hợp với nghề buôn. Đó là người sống cho sách vở, của lý thuyết, của nghệ thuật. Cũng may là xã hội ta thời xưa tuyển chọn nhân tài cho guồng máy hành chính bằng tài làm thơ và lý thuyết nho học, nên giá trị của người chồng đặt hết vào hy vọng tương lai. Một ngày nào đó, chàng đậu đạt, làm quan, nhỏ thì như Hành tẩu Bộ Lễ như thời mới bước chân vào hoạn lộ của Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, cao hơn có thể leo tới những chức như Hiệp trấn, Đốc đồng, Tham tri (như Nguyễn Du, Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích).

Cho dù chàng có may mắn thành công như các bậc danh sĩ nói trên, thì cuộc đời thực tế của nàng và con cái cũng không giàu sang bao nhiêu. Nguyễn Khuyến hồi hưu về sống với bà con xóm làng vẫn chia sẻ cái nghèo với người chung quanh. Nguyễn Du con nhà đại tộc có thời đói hoa cả mắt, nhìn hoa cúc không thấy hoa đẹp, chỉ thấc mắc là liệu có ăn được cúc hay không. Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích làm quan đại thần mà vợ con chạy ăn từng bữa. Hóa ra ngày xưa khác với ngày nay, quyền lực chính trị không nhất thiết phải đưa tới giàu có. Một nhà thơ hỏng thi thất chí như Trần Tế Xương, không biết làm gì để giúp đỡ vợ con, nên bà Tú phải:

Quanh năm buôn bán ở mom sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò nơi quãng vắng,

Eo sèo mặt nước buổi đò đông.

Bà Nguyễn Du, bà Phan Huy Ích, bà Ngô Thì Nhậm được xóm làng nể vì hơn bà Tú, nhưng chắc cũng phải tảo tần xuôi ngược để nuôi con y như bà Tú.

Họ là cột trụ kinh tế của gia đình, âm thầm chịu đựng gánh nặng đó mà không hề than van. Sự phân công giữa vợ chồng không bình đẳng theo cái nghĩa chúng ta hiểu ngày nay, nghĩa là người chồng có toàn quyền dốc hết khả năng, tiêu hết thì giờ cho cái "chí" của mình, việc sinh sống và nuôi dạy con cái người vợ phải đảm đương. Thời bà Tú Xương đã thế (bà Tú còn may là được ông chồng thi sĩ nhắc tới trong thơ). Bà Phan Bội Châu cũng thế. Thậm chí thời trước 1945, lúc phong trào Âu hoá đã mạnh mẽ, ý thức cá nhân và bình đẳng nam nữ đã là thời trang, bà Nhất Linh cũng thế. Một mình các bà lo chuyện cơm áo nhà cửa, sinh con đẻ cái, nuôi dưỡng giáo dục cho chúng nên người. Họ lam lũ cày cấy như những nhà nông, nhưng phải sống cho đúng "nếp nhà thư hương". Buôn bán mom sông nhưng phải giữ gia giáo. Như người múa kiếm mà chỉ được múa một tay. Đa số sống thanh bạch, và phải giấu sự thanh bạch của mình. Đời sống đầy mâu thuẫn, nghịch lý, chịu đựng, nhẫn nhục ấy, không phải là chất liệu của loại thi ca "chàng" lẹ bút thảo ra ở bức tường ngang chùa Giải Oan. Nỗi khổ của người vợ, người mẹ, không thể ngâm vịnh biểu diễn trước đám đông. Nó âm thầm lưu cữu từ đời này sang đời nọ, thấm vào những lời hát ru con.

Mãi về sau, những người viết văn xuôi mới chứng minh rằng *"Lấy nhau rồi chưa phải là hết chuyện!"* Lấy nhau rồi, chuyện mới bắt đầu. Lấy nhau rồi, mới có *Nhà Mẹ Lê* của Thạch Lam, mới có *Chân Trời Cũ* của Hồ Dzếnh, mới có *Đoạn Tuyệt* của Nhất Linh, mới có *Giông Tố* của Vũ Trọng Phụng. Người tình vẫn cứ là mẫu ăn khách của văn chương, nhưng từ đây những mẫu người nữ khác đòi được quyền hiện diện: người vợ, người mẹ, người chị. Đất nước càng lâm vào cảnh chiến tranh điêu linh, hình ảnh người mẹ càng hiện diện, như hiện thân của Bao Dung, như ánh sáng ở cuối đường hầm, như liều thuốc màu nhiệm hàn gắn được mọi tranh chấp. Trong đớn đau người Việt Nam thống thiết gọi Mẹ.

*

Những người cha trên đời có quyền khiếu nại giới sáng tạo ra văn học nghệ thuật rằng họ bị phân biệt đối xử, bị kỳ thị. Họ ít được nhắc tới trong văn chương kịch nghệ, hội họa. Thỉnh thoảng nếu có được nhắc tới, thì qua

hình ảnh cứng cỏi, nghiêm khắc, lạnh lùng, rất ít chất người. Cha là hiện thân của Lý Trí, Nguyên Tắc, Sức Mạnh, Quyền Lực. Không biết từ lúc nào, sách vở đã "tuyên truyền" cho mọi thế hệ thiếu nhi tin rằng hình ảnh một gia đình lý tưởng là cảnh ban đêm, dưới ánh đèn ấm cúng, cha ngồi đọc báo, mẹ lo vá may, con cái học bài. Những ông cha "hiền" ấy tìm đọc thứ gì trên báo vậy? Tin xe cán chó? Không. Cách nấu nướng? Không. Tử vi? Không. Thì thầm bên gối? Không. Truyện diễm tình hấp dẫn đăng nhiều kỳ? Không. Ông ấy mải mê theo dõi tin chiến sự, tin thể thao, và nếu đã đọc hết mọi tin tức mà chưa buồn ngủ, thì đọc truyện trinh thám phiêu lưu. Tóm lại những gì thu hút tâm trí người cha trong khi vợ may vá con học bài đều có dính tí máu. Đều có liên hệ đến sức mạnh. Người cha có vẻ hiền lành ấy thật ra không hiền chút nào. Ông ta là một hỏa diệm sơn sắp bùng vỡ, là một con hổ nhớ rừng, là con gấu sắp choàng thức dậy khi tuyết tan mùa đông. Ông ngồi bên vợ con dưới mái ấm gia đình mà mơ mình đang làm Tarzan ở rừng Phi châu, điệp viên 007, James Bond, Tổng bí thư đảng Cộng sản Liên Xô, Tổng thống Hoa Kỳ, chúa trùm Mafia, Magic Johnson, Maradona, Platini . . . May cho đời là những giấc mơ ấy không thành. Những người cha ấy vừa bỏ tờ nhật báo xuống, mắt lim dim mơ mộng, là những người mẹ đã kịp thời ngừng kim nhắc nhở cho chồng nhớ rằng hồi sáng ông mua chịu bà Ba Bủng bốn điếu thuốc lá lẻ, hai ngày nay ông lười không chịu tắm rửa, đêm ông ngủ đã ngáy lớn còn nghiến răng trèo trẹo, chiếc áo lót dưới chiếc áo sơ mi trắng và cà vạt nghiêm chỉnh đã có màu cháo lòng và rách lưng. Các bà vợ vì tế nhị và yêu chồng không tiện nói ra lời, nhưng các bà hiểu hết. Các bà biết đâu là cái vỏ đâu là thực chất, đâu là đời sống và đâu là những giấc mơ.

Cảnh gia đình hạnh phúc trong sách giáo khoa chỉ khả tín nếu người cha không bị những trang báo trang sách che mắt tầm nhìn để trở thành mù lòa, mất hết những ý niệm đúng về cuộc đời, về khả năng hạn hẹp của mình. Lịch sử tiếp nối hỗn loạn đẫm máu chỉ vì những trang giấy mỏng ấy đủ rộng đủ dày lấp hết thực tế. Chữ nghĩa nhảy múa hấp dẫn như những vũ nữ lắc rốn Ai Cập, từ đó người cha dựng lên những lý thuyết cứu đời, những tòa kiến trúc vĩ đại, những phác họa cho làng nhân loại thế kỷ hai mươi mốt. Từ đó vẽ ra bức tranh thế giới đại đồng, ra đường không ai thèm nhặt của rơi, không ai là chủ không ai là tớ, làm tà tà tùy thích mà hưởng thì thả giàn. Lúa thóc đầy đồng, cá tôm đầy sông, trái chín rơi vào túi người hửng, chim chóc đậu trên vai người mà hót khúc ca chào mùa Xuân! Muốn được cảnh thái bình thịnh trị như thế ư? Chữ nghĩa lại nỉ non vào tai người cha rằng muốn xây

nhà thì trước hết phải phát quang cỏ dại, cây cằn, dọn nền, xây móng. Thế là có máu. Máu thấm vào vũng đất hẹp dưới xác tử thi. Rồi suối máu, sông máu, biển máu. Những người cha không còn đêm đêm đọc báo bên cạnh vợ vá may và con học bài, đã trở thành "cha già dân tộc", "lãnh tụ anh minh", "người cầm lái vĩ đại", "vị cứu tinh muôn đời". Hình ảnh của cha ở cùng khắp, trên nóc tòa thị sảnh, khoảng tường trên bàn thờ ông bà, ngoài công viên, trang bìa sách giáo khoa, đề thi tốt nghiệp. Ai dám bảo văn học nghệ thuật kỳ thị người cha?

Hãy gượm! Đó là loại văn học giả hiệu! Văn học nghệ thuật đích thực không hề ba hoa ca tụng kẻ quyền thế. Kẻ đáng ca tụng là người mẹ hằng đêm lặng lẽ vá may. Đã có hàng triệu bà mẹ kiên nhẫn tế nhị nhắc chồng rằng bà yêu ông không phải vì ông sẽ là Tarzan, James Bond, Platini, Gorbachev, Bush . . . mà vì ông là người từng trốn học lẽo đẽo đạp xe theo bà, giọng vịt đực mà cũng rán hát bài "Ngày xưa Hoàng thị". Bà yêu ông vì một hôm bà đánh bạo dừng xe lại, nhìn vào mắt ông hỏi: "Tại sao anh theo tôi hoài vậy?", ông ú ớ lúng túng đưa hai tay lên gãi đầu, chiếc xe đạp ngã chổng gọng trên hè phố. Bà yêu ông vì ông là chồng bà, cha của đàn con thân yêu của bà, yêu lúc ông nồng nhiệt hùng biện cũng như lúc ông ngáy và nghiến răng trèo trẹo, lúc ông bảnh chọe hào hoa cũng như lúc ông ngồi rờ râu nhổ lông mũi, lúc ông thơm tho mạnh khỏe cũng như lúc ông hôi hám yếu đau. Những niềm vui, nỗi buồn của bà tùy thuộc vào chồng, vào con, những bộ trường giang tiểu thuyết dài nhất cũng không thuật hết buồn vui của những bà mẹ. Không phải ngẫu nhiên mà sách giáo khoa cho mẫu mẹ hiền Việt Nam ngồi chăm chỉ vá may giữa cảnh gia đình sum họp.

Mẹ Việt Nam ngồi đó, nhưng mắt luôn luôn theo dõi những trang sách giáo khoa con đang học, nhìn suốt qua trang báo để xem nét mặt chồng. Nói như cách nói ví von của Chế Lan Viên, mẹ là "hoa ngày thường", nhưng là "chim báo bão". Mẹ nhắc nhở cho những người đàn ông trong nhà nhớ đâu là giả đâu là thực, đâu là đời sống vốn vậy đâu là những giấc mộng hão huyền.

Và khi những người đàn ông trong gia đình không nghe lời mẹ, chạy theo chữ nghĩa lắc rắn, vung gươm lên múa may làm cho mọi sự đổ vỡ rách nát, thì mẹ thở dài, lặng lẽ kiên nhẫn ngồi vá lại những chỗ rách, gắn lại những mảnh vỡ.

Công việc ấy thật nhọc nhằn, và không "thơ" chút nào! Nguyễn Nhược Pháp là nhà thơ, không nhắc đến đoạn đời gian truân của cô bé chùa Hương sau khi về nhà chồng, cũng phải thôi! □

VÁCLAV HAVEL
ĐẶNG HOÀNG dịch

thẩm mỹ và chính trị

Lời người dịch: *Václav Havel, lãnh tụ cuộc "Cách Mạng Nhung" tháng 1-1989 của Tiệp-Khắc, vị Tổng thống đầu tiên trong kỷ nguyên hậu Cộng sản của xứ này, đã từ chức Tổng thống (một chức vụ phần lớn có tính cách nghi lễ) hồi cuối tháng Bảy vừa qua, và từ bỏ ý định ra tranh cử nhiệm kỳ hai, lấy cớ là ông không muốn đứng đầu một xứ sắp bị chia đôi. Trong các cuộc bầu cử Thủ tướng tại hai Cộng hòa Tiệp-Khắc hồi tháng Sáu, cả hai người đắc cử, Václav Klaus tại Tiệp* [Czech], *và Vladimír Mečiar tại Khắc* [Slovakia], *đã đều muốn hủy bỏ thể chế liên bang, và muốn hai Cộng hòa trở thành hai quốc gia độc lập, với sự thừa nhận của thế giới. (Về những lý do chính trị, xã hội, kinh tế, và sắc tộc khiến đưa tới sự chia đôi lãnh thổ Tiệp-Khắc, xin coi bài viết mới đây của Paul Wilson, một nhà văn và dịch giả văn học Tiệp-Khắc tại Toronto, trong* The New York Review of Books, *ngày 13-8-1992, nhan đề* "Ngày tàn của cuộc cách mạng Nhung").

Dân chủ đa nguyên tất nhiên là một cách lối tổ chức xã hội còn mới lạ với phần lớn những sắc tộc loài người. Ngay tại những xứ dân chủ gọi là "trưởng thành" cũng vẫn còn những bất toàn không thể tránh được: vụ náo loạn ở Los Angeles hồi đầu năm nay là một trong nhiều thí dụ, như Havel nhận định trong bài phỏng vấn dưới đây. Thế nhưng Havel, trong hai năm qua, đã đạt được những thành quả vượt trội bất cứ nước nào khác nguyên thuộc khối Cộng sản Trung Âu: quân đội Liên Xô đã sớm rút lui khỏi Tiệp-Khắc; đã tránh không cho xảy ra những cuộc xung đột sắc tộc đẫm máu như tại các xứ cựu Cộng sản ở bán đảo Balkan (mà điển hình là tại Nam Tư); một nền kinh tế thị trường "với bộ mặt người" đã được dự hoạch để giải quyết tình trạng nghèo đói, và phát triển kinh tế cùng một lúc với phân phối lợi nhuận công bằng.

Nhưng quan trọng hơn phải nói đến những kích thước trí tuệ, tinh thần, và

đạo đức mà nhà văn, nhà soạn kịch, và triết gia đạo đức học Havel đã cố đưa vào chính trị Đông Âu, mà rồi đây sẽ phải trở nên những thành tố cho mô thức phổ biến toàn cầu: "Sống trong sự thực", sống với chân lý, với lý tưởng cao hơn mỗi đời sống cá thể soi sáng cho mọi hành động con người. Và nhất là nghệ thuật, một kích thước không thể thiếu vắng trong mọi sinh hoạt chính trị: sự cảm biết và lòng yêu cái đẹp chính là ngọn hải đăng hướng dẫn thuyền trưởng trong cái biển đêm tối mù là muôn vàn những khả thể lựa chọn chính khách, xã hội, kinh tế, và chính trị cho nhân loại.

Bài phỏng vấn dưới đây do Lance Morrow, thuộc tuần báo TIME, thực hiện tại Praha, đăng tải trong số báo ra ngày 3-8-1992.

*

HỎI: *Từ chức rồi ông có thấy nhẹ người đi không?*

ĐÁP: Thật là nhẹ, hầu như còn vui sướng là khác, bởi vì luôn luôn khi nào tôi hoàn thành việc gì hay làm một quyết định quan trọng, thúc đẩy người khác hành động thay vì phản ứng lại với những gì xảy ra chung quanh mình, điều đó mang lại cho tôi một cảm giác về tự do nội tâm và lòng tự-xác-nhận. Và ai cũng cần có một sự tự-xác-nhận như thế. Chính đó là một trong những nghịch lý của đời tôi, là tôi đang trải qua một cảm giác thật là sáng tạo giữa cái lúc tôi từ chức.

H: *Có người đã nói sự tan vỡ có thể của Tiệp-Khắc sẽ là một thảm kịch, có người hôm nay nói việc đó không thể tránh được, người khác lại cho rằng đó là một cái hay.*

Đ: Nếu như chúng tôi trở thành hai xứ dân chủ ổn định, thì cái sự kiện chúng tôi không phải là một xứ lớn chẳng hề là một thảm kịch. Còn nếu như xứ sở chung của chúng tôi tan vỡ mà lại đưa tới tình trạng bất ổn bên trong, đưa tới hỗn loạn, nghèo đói và đau khổ, thì nó sẽ bắt đầu trở thành một thảm kịch đấy. Riêng cái sự kiện hai xứ sẽ nảy ra từ một xứ thì lại chẳng phải là một thảm kịch. Tôi không cảm thấy một ràng buộc tình cảm nào đối với nước Tiệp-Khắc. Tôi không đặt giá trị cao nhất vào đất nước, mà là vào con người và nhân loại.

H: *Có thể có bạo động sắc tộc được chăng?*

Đ: Trong toàn thế giới hậu Cộng sản có một nguy cơ sắp tới về xung đột dân tộc chủ nghĩa và xung đột sắc tộc. Trong một số trường hợp có các dân tộc cả hàng chục năm nay, hoặc hàng trăm năm nay, đã không thể tự do đi kiếm lấy và tìm ra được bản sắc của mình và giành lấy độc lập cho mình. Hôm

nay, lúc mà gông cùm của chủ nghĩa Cộng sản đã được tháo bỏ, ta chẳng thể nào ngạc nhiên khi thấy mọi dân tộc đều mong ước được thiết lập nền độc lập và nền tự quyết của họ.

Một lý do thứ hai là từ nhiều năm qua cá nhân người công dân đã không được quen sống trong tự do. Người dân đã quen với một cấu trúc những đảm bảo nào đó, dù là những đảm bảo không thú vị gì. Người dân thấy choáng váng vì những tự do, ở một mức độ nào đó. Họ đành đi tìm những đảm bảo thay thế. Và những đảm bảo của bộ lạc mình lại có vẻ như dễ kiếm được nhất. Thế nhưng Tiệp-Khắc lại không nghiêm trọng như trường hợp các nước khác, như trường hợp các nước vùng Balkan chẳng hạn. Chúng tôi không hề có truyền thống thù địch và xung đột sắc tộc. Người Tiệp và người Khắc bao lâu nay vẫn luôn luôn sống trong tình thân hữu; họ chưa hề bao giờ đánh nhau.

H: *Xưa nay ông vẫn có một cuộc đời hoạt động lạ thường, từ nhà soạn kịch tới lãnh tụ chống đối tới Tổng thống. Liệu ông có sẽ trở về viết lách toàn thời gian không, hay ông sẽ vẫn làm chính trị?*

Đ: Xét lại toàn thể cuộc đời tôi, thì tôi thấy nó rất là phiêu lưu. Nhưng như thế chẳng phải vì tôi là một con người phiêu lưu. Tôi là một con người rất bình lặng và thích trật tự, với bối cảnh tư sản. Tôi muốn sự vật không đổi thay. Về diện này thì tôi còn có đôi chút bảo thủ là đằng khác. Nếu ai đó có một chỗ hói nào trên đầu 20 năm trước đây, thì hôm nay tôi cứ muốn ông ta vẫn có cùng một chỗ hói ấy trên đầu.

Mặc dù có những đặc tính ấy, định mệnh và lịch sử và cái tinh thần trách nhiệm nội tâm hầu như kinh niên của tôi đã làm cho đời tôi đầy nghịch lý và phi lý. Trước kia tôi luôn luôn hoạt động trong tư thế một người công dân. Điều này là cái tôi đã coi là một phần có tính toàn bộ thuộc sứ mạng nhà văn của tôi. Biết mình như thế, tôi sẽ không biến dạng khỏi đời sống công cộng. Cũng có thể lại là một phi lý và nghịch lý khác nữa, không chừng rồi đây tôi sẽ là Tổng thống của hai xứ khác nhau nội một khoảng thời gian ngắn.

H: *Ông dùng một từ vựng rất ít khi nghe thấy trong chính trị Mỹ. Ông nói tới sự đứng đắn, khiếu thẩm mỹ, trí thông minh.*

Đ: Hồi trở thành Tổng thống, tôi đã thử mang trở lại một kích thước cá nhân hơn cho chính trị, bởi vì thế giới này đang bị một sự "nặc danh hoá" rộng lớn làm nguy hại. Chúng ta đang trở thành phần tử toàn bộ của những đại cơ khí; chúng di chuyển theo cái tính ỳ không thể kiểm soát được của chúng. Tôi đã cố gắng nhấn mạnh vào các kích thước tinh thần và đạo đức

của việc làm quyết định.

Trong cố gắng đó, tôi còn nhìn thấy trước một con đường cứu vãn thế giới khỏi mọi mối đe dọa toàn cầu xảy tới cho loài người. Tôi thực sự nghĩ rằng ta không còn chế ra được đòn phép kỹ thuật nào nữa hoặc biện pháp mang tính hệ thống nào nữa đặng ngăn cản những đe dọa ấy. Cần phải có một số thay đổi trong tâm tính con người mới đào sâu được cái cảm nghĩ về trách nhiệm toàn cầu. Việc khôi phục tinh thần trách nhiệm toàn cầu chẳng thể quan niệm nổi nếu không có được một sự tôn kính nào đó đối với một nguyên lý cao hơn nằm bên trên cái sinh tồn của riêng cá nhân tôi.

H: *Ba năm trước đây, một nhà phân tích thuộc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tên Francis Fukuyama, xuất bản một bài tham luận với đề tựa* "Ngày tàn của lịch sử?" *Ông ta nói rằng cuộc tranh đua với chủ nghĩa Cộng sản đã xong rồi và chủ nghĩa đa nguyên dân chủ đã thắng lợi. Nếu như chủ nghĩa Tư bản và một nền kinh tế thị trường là con đường mà thế giới đang đi theo, thì liệu những cái đó có phù hợp với xã hội nhân dân mà ông mô tả hay không?*

Đ: Tôi chắc chắn không nghĩ rằng lịch sử đã chấm dứt với sự suy tàn của chủ nghĩa Cộng sản. Thế giới đầy rẫy những vấn đề còn nghiêm trọng hơn bất cứ thời kỳ nào trước đây. Sẽ là một sai lầm lớn nếu ta qui trách cho chủ nghĩa Cộng sản về tất cả những vấn đề của thời đại văn minh và cho rằng nếu chủ nghĩa Cộng sản suy tàn thì những vấn đề đó sẽ biến mất. Sự bùng nổ náo động mới đây ở Los Angeles đã chứng tỏ rằng ngay tại một nước có chế độ dân chủ và một nền kinh tế tiên tiến, xung đột có thể xảy ra mà hệ thống không thể giải quyết được.

H: *Sắp tới năm 2000, ông lạc quan hay bi quan về tương lai?*

Đ: Tôi ấp ủ trong lòng một mối hy vọng nào đó, hy vọng như một trạng thái của tâm thức – một trạng thái tâm thức mà nếu không có nó tôi không thể tưởng tượng được là mình sống hoặc làm một cái gì. Tôi chẳng thể tưởng tượng sống mà không hy vọng. Còn về tương lai của thế giới: thì có cả một quang phổ những khả thể, từ tồi tệ nhất tới tốt đẹp nhất. Những gì sắp xảy tới, tôi không biết. Hy vọng ép buộc tôi phải tin tưởng rằng những lựa chọn tốt đẹp hơn ấy sẽ thắng thế, và trên hết nó ép buộc tôi phải làm một cái gì đặng làm cho chúng xảy tới.

H: *Tôi thường vẫn mê một câu ông dùng trong các tác phẩm của ông, dịch sang tiếng Anh là "có thẩm mỹ"* [good taste]. *Tôi tự hỏi khi viết như thế ông muốn nói gì?*

Đ: Tôi đã khám phá thấy một điều này khá kỳ cục, là khiếu thẩm mỹ đóng

một vai trò quan trọng trong chính trị. Tại sao lại như thế? Lý do có lẽ đúng nhất là khiếu thẩm mỹ là một biểu lộ rõ rệt tính nhạy cảm của con người đối với thế giới, với môi trường, và với người khác. Tôi tới ở tòa lâu đài này và tới các dinh thự khác của chính phủ do Cộng sản để lại, và tôi đã phải đối diện với những đồ đạc thiếu thẩm mỹ và rất nhiều bức tranh thiếu thẩm mỹ. Lúc đó tôi mới hiểu rõ được sự thiếu thẩm mỹ của lớp người cầm quyền trước kia đã có liên hệ gần gũi như thế nào với cách lối cai trị tồi tệ của họ. Tôi cũng nhận thức được tầm quan trọng của thẩm mỹ đối với chính trị. Trong những cuộc nói chuyện chính trị, cái cảm tưởng ta nên diễn tả lúc nào, diễn tả như thế nào, nói ngắn, dài chừng bao lâu, có nên ngắt lời hay không, cái mức độ chú ý, xưng hô với công chúng ra sao, những hình thức nên dùng để không làm tổn thương phẩm giá của ai đó mà vẫn nói ra được những gì phải nói: tất cả những điều này đều đóng một vai trò rất lớn. Tất cả những thái độ chính trị này đều có liên hệ với khiếu thẩm mỹ trong một nghĩa rộng. Cái điều tôi thực sự nghĩ trong lòng là một cái gì còn rộng hơn là chỉ biết cách chọn chiếc cà-vạt nào đi với chiếc sơ-mi nào mà thôi.

H: *Liệu người dân có đáp ứng không khi ông kêu gọi họ trên căn bản môi trường, cách cư xử lịch sự, có khiếu thẩm mỹ?*

Đ: Tôi có cảm tưởng rằng sự kêu gọi của tôi đang tìm được một tiếng vang tích cực, nhưng là một tiếng vang gián tiếp thôi. Ở đây, cũng như ở bất cứ chế độ dân chủ nào, chúng tôi chứng kiến thấy tất cả những khát khao, những tham vọng, những cuộc tranh giành và thèm khát quyền lực. Lập trường của tôi nghe có vẻ như lập trường của một kẻ mộng mơ đang lẩm bẩm nói về lý tưởng này nọ, hoàn toàn không va chạm với thực tế, trong khi chính trị lại có một con đường đi khác hẳn. Nhưng đó là một quan điểm rất tầm thường. Thực ra tôi có cảm tưởng rằng sự lặp đi lặp lại của tôi về một số sự việc nào đó quả đã gieo hạt. Ngay lúc này đây tôi thấy như vậy, giữa cái lúc mà quyền Tổng thống Liên bang của tôi đang chấm dứt. Từ nhiều phía khác nhau dường như tôi đang nghe thấy những tiếng nói cầu cứu đến đúng cái người sẽ không ngớt nhắc nhở xã hội về những giá trị mà tôi hằng chủ trương. Những tiếng nói đó cũng xác nhận rằng một kẻ như thế sẽ phải lãnh đạo xứ này. Có điều khá nghịch lý là những tiếng nói đó dường như đang phát ra từ phía những người chưa bao giờ nghe lời tôi khuyến dụ, và đã ngăn chặn việc [tái] đề cử tôi vào chức Tổng thống. Những gì đã xảy ra thì chẳng thể vớt lại được, nhưng những hạt giống tôi đã gieo trong tiềm thức người dân thì hiện nay đang tác động ở đó một cách gián tiếp. □

HOÀNG XUÂN SƠN

phong lữ

Khi những làn mây trôi về bãi
trời buồn lên một dáng vẻ xưa
những con chim én không làm tổ
những cánh người đi vẫn biệt mù

Những chân người ở vòng thương nhớ
quanh quẩn già nua dám rụng phèn
có em bia đá hồn đất cũ
có cả lâu đời nấm mộ quên

Có tôi trong bọn người quên lãng
ngơ ngác buồn hơn những vỏ thuyền
không chắc tự mầu chiều u ám
tự giọt mưa thầm rơi giữa đêm?

Và khi ngả xuống hồn em đậu
đêm vẫn ngoài trời mưa tới sương
những chòm gió lá run run nâu
vàng vọt hắt hiu ánh điện đường

Mùa xanh ốc dảo ngoài muôn dặm
dòng nhựa miên man xuống lũng đồi
chùm hoa phong lữ quên hay nhớ
ngọt vết thương nồng trên cánh môi

Những mái nhà thấp những mái cao
chênh lệch đời nhau tới buổi nào
những con ngựa chạy trên đường nắng
vẫn đi về và vẫn ước ao.

TRẦN SA

bài thơ cho những hươu sao

Này Hươu Sao,
Lúc chúng mình lại gặp nhau sau một triệu năm ngăn cách
(Trái đất đã quay bao nhiêu vòng nhẫn nhục
Mỏi mệt biết chừng nào, để mang đến ngày và đêm,
bóng tối và ánh sáng, mặt trăng và mặt trời . . . Cho
loài người hò hẹn rong chơi trong khi lơ đãng học
những bài học về Thiện Ác)
Ơ, Hươu Sao của tôi
Tôi đã ngắm nhìn những đốm màu ngộ nghĩnh của
Hươu Sao không biết chán
Và đôi môi Hươu Sao khi ngậm một cọng cỏ
Khi cười với ai, với tôi . . .
Tôi đã muốn nếm giọt rượu còn đọng trên khóe miệng ấy
Và hỏi Hươu Sao ơi, bông hồng ở Đông Ấn với những
cánh thật dầy, Hươu Sao có bao giờ nhìn thấy
Đó là những bông hồng màu tím
Mà nếu Hươu Sao chạm vào
Sẽ chạy rất nhanh trong những khu rừng chưa ai đến
(Dĩ nhiên tôi sẽ hồn nhiên chạy theo
Thở hào hển và cười rất mực âu yếm:
Hươu Sao chạy quá nhanh
Làm sao tôi đuổi kịp!
Nhưmg đó là điều tôi càng yêu Hươu Sao hơn
Hươu Sao thân yêu có biết?)

Này Hươu Sao ơi,
Một triệu năm kể cũng dài
Hươu Sao hiền lành của mọi loài
Làm sao thịt da không bị những ngọn núi

nhọn hoắt ấy làm trầy trụa!
Nhưng nói cho cùng
Thì núi chỉ là gai
Núi chỉ là gai thôi, Hươu Sao nhé . . .
Tôi hôn bằng hai mắt

Lên những vết đớn đau
Ôi núi chỉ là gai
Mà mắt tôi bị đâm rách
Hươu Sao thân yêu ơi
Cứ để tôi mẫn cảm
Hãy mặc tôi mãi mãi ướt át
Những sương mù, và mưa . . .
Vì nụ cười Hươu Sao cố lãng quên những vết thương
Còn mặn hơn nước mắt!
Một triệu năm
Kể cũng thật dài
Giờ phút bên nhau lại vô cùng ngắn ngủi
Hãy nằm xuống đi Hươu Sao
Rơm đã lót êm ái
Cứ duỗi chân nghỉ ngơi – hỡi đôi chân đã mỏi
Tôi sẽ kể thật dịu dàng
Về những giấc mơ xinh đẹp của tôi thoát thai từ đêm tối
Về những năm xa lắc lang thang ngoài biển khơi
(Ôi tôi đã nhớ Hươu Sao quay quắt!)
Rồi khi những ngôi sao cuối cùng đã biến mất
Lời ru tôi phải ra đi
Một mình, một triệu năm
Theo những ngọn hải đăng chập chờn kêu gọi . . .
Và Hươu Sao cũng tiếp tục cuộc hành trình, một mình
Băng ngang những dãy núi xa xôi . . .

Hươu của Sao
Hươu Sao của Hươu Sao,
Còn nỗi nhớ của chúng mình
Thì sẽ gặp nhau ở trên trời
Một triệu năm say đắm
Nhé Hươu Sao của những Hươu Sao
Và những Hươu Sao của mọi loài trong vũ trụ!

BÙI DIỄM-ÂU

hương thời gian

truyện ngắn

Nghìn xưa phai nét chữ
Song khuya ngọn nến hồng
Giọt tủa dòng tâm sự.

Lòng Thiên Cổ (thơ Quách Tấn)

I. TRANG THANH THANH

Thanh Thanh. Đó chính là cái tên mà chàng đã âu yếm đặt cho tôi cách đây gần nửa năm về trước, khi chàng mang tôi về căn nhà có trồng rất nhiều những bụi trúc lá đỏ của chàng. Thanh Thanh. Nghe sao mà dịu dàng, nhẹ êm như hương buổi sớm (cũng không hẳn là cái tên khai sinh mà người-sáng-tạo của tôi đã đặt cho tôi đâu). Trong hai tuần lễ đầu, vào những buổi mai chàng được nghỉ làm, chúng tôi thường hay thong thả chuyện trò với nhau trên bãi cỏ nhỏ bé mà xanh mướt trước nhà, dưới bóng mát của tàn cây phong sum suê lá. Đôi mắt đăm chiêu của chàng lúc nào cũng núp sau cặp kính mỏng và trong suốt. Gọng kính màu đen, kiểu cắt gọn gàng thanh nhã, rất hợp với khuôn mặt khôi ngô vuông vắn và sóng mũi cao, gầy. Thường, thường, chàng chỉ im lặng, chăm chú nghe tôi tâm sự như đang lắng lòng chia sẻ với một người bạn thân thiết lâu năm không gặp cho dù chúng tôi chỉ mới thật sự quen nhau khi chàng đồng ý mang tôi về căn nhà nhỏ nhắn ở ngoại ô tỉnh Berkeley này. Còn tâm sự của tôi ư? Ồ, không phải đâu, tâm sự không hẳn là của riêng tôi đâu, mà chính là của người-sáng-tạo của tôi, người thiếu phụ trạc ba mươi đã có công nuôi dưỡng và hình thành nên tôi đó chứ. Có một đôi lần, tôi bắt gặp khóe mắt bâng khuâng của chàng sau cặp kiếng

trắng, như những giọt sao sáng đang rực lên một ước mơ. Chàng đang muốn nói:

– Tôi thật lòng mong muốn được gặp người-sáng-tạo của Thanh Thanh xiết bao nhiêu.

Tôi hiểu lòng chàng lắm, nên sau khi đắn đo suy nghĩ, tôi đã thành thật khuyên chàng:

– Em nghĩ là anh nên liên lạc với nhà xuất bản Nam Phương mà hỏi. Em cũng xuất thân từ đây mà ra. Chắc họ biết người-sáng-tạo yêu quý của em hiện giờ ở đâu, làm gì chứ. Anh không nghĩ vậy hay sao?

Nghe tôi nói, chàng chỉ lắc đầu mỉm cười, đưa tay gấp khẽ quyển sách đang đọc lại. Nụ cười của chàng khó hiểu, lại có vẻ nửa phân trần, nửa dè dặt, rơi xuống vướng trên hai trang sách mỏng vừa được gấp lại làm cho tôi cảm thấy hơi ngột ngạt trong lòng. Tôi khép mi yên lặng, chờ đợi một giấc ngủ an phận choàng ôm lấy cả bầu trời ngọc bích trên cao. Tôi mơ hồ nghe tiếng chàng phân giải như trong cơn mơ:

– Mà thôi, Thanh Thanh. Tìm gặp như thế thật không tự nhiên chút nào. Tôi không muốn làm như vậy đâu. Người ta sẽ không hiểu một người hằng ngày làm cái công việc khô khan nhàm chán là nghiên cứu những con số, tính toán một mớ sổ sách như tôi, tại sao lại muốn tìm gặp một người-sáng-tạo như của Thanh Thanh cơ chứ. Người ta sẽ nghi ngờ, sẽ đặt ra vô số những câu hỏi dị nghị. Thanh Thanh hiểu chứ. Đáng tiếc thay! Tôi không muốn gây ra những hiểu lầm loại đó. Thanh Thanh hiểu chứ? Có lẽ, tôi chỉ nên rung động với nàng qua Thanh Thanh là đủ rồi, phải không?

Nói thì nói thế, chứ tôi biết tận đáy lòng chàng, ước muốn kia cứ âm ỉ, thôi thúc. Chàng lại đưa tay mở quyển sách ra. Nhánh nắng trong lành buổi sáng lướt nhanh trên chiếc áo màu hoa ngọc lan tôi đang mặc trên mình. Tôi nghe hương thơm của giấy mới tỏa ra, quyện lấy búp hoa nõn nà trên áo. Tôi biết, gần gũi với tôi như thế mà chàng vẫn không thoát khỏi cái ước muốn lạ lùng kia:

– Ước chi tôi có được một người bạn như người-sáng-tạo của Thanh Thanh nhỉ. Chỉ một người bạn thôi, cũng đủ. Người ta có thể chịu đựng, trải qua bao nhiêu cuộc đời để tìm ra một người tri kỷ, hiểu lòng mình và nói lên tiếng nói của lòng mình. Điều này mới thật hiếm hoi và đáng trân quý biết chừng nào. Em hiểu tôi chứ, Thanh Thanh?

(Lẽ dĩ nhiên là tôi hiểu chàng lắm chứ, nếu không, chưa chắc tôi đã có cái diễm phúc được chàng mang về ngôi nhà thấm lá trúc đỏ này đâu!)

Vậy mà rồi cuối cùng, chàng cũng gặp được người-sáng-tạo yêu quý của tôi. Buổi gặp gỡ xa xôi, và lịch sự ngoài sự tưởng tượng của chàng vì đó là buổi giới thiệu tập sách Hương Thời Gian, do nhóm chủ trương nhà xuất Bản Nam Phương tổ chức để trang trọng giới thiệu người thiếu phụ và tác phẩm đầu tay của nàng đến với giới thưởng ngoạn. Đến lúc bấy giờ thì tôi mới nhớ ra rằng tên thật của nàng là Trúc Tố nhưng, trong những ngày tôi được sống gần gũi với nàng trong căn nhà ấm cúng ở miền nam, tôi nhớ hình như mọi người chỉ gọi nàng bằng Trúc mà thôi. Chàng chẳng được ai mời đến tham dự cả, chỉ đọc thấy chương trình dự trù tổ chức được đăng trên một tờ báo Việt ngữ địa phương, thế là cuối tuần đó, chàng bỏ cái tiệm sách sinh viên trên đường Telegraph, lặn lội lái xe hơn bảy tiếng xuống miền nam. Chàng đem tôi theo, hy vọng người-sáng-tạo của tôi sẽ nhận ra tôi và sẽ dễ dàng cởi mở với chàng hơn. Chẳng qua là vì chàng muốn xin chữ ký của nàng, qua tôi, đó mà. Chúng tôi khởi hành từ sáng tinh mơ (chàng là người của buổi sáng), bắt vào Đại lộ Số Một vòng vèo. Từ con đường xanh thẫm cây dại và núi đá ở bên trái, tôi có thể nghe thấy tiếng sóng biển ồ ạt, trắng xóa, đập vào những ghềnh đá rong rêu xa thật xa ở bên phải, tít tắp phía dưới kia. Trên con đường dài heo hút chưa tan hết sương đó, chàng đã trân trọng nhắc lại một số điều mà tôi đã từng tâm sự với chàng. Thật là êm đẹp thay, khi biết rằng người đàn ông trầm tĩnh bên cạnh đã đặt hết lòng tin tưởng và quí mến vào những điều mình đã chia sẻ cùng chàng.

Cho đến nay, tôi không còn nhớ rõ buổi giới thiệu sách đã xảy ra như thế nào, chỉ biết là tôi đã mừng rỡ đến cuống cuồng khi được gặp lại người-sáng-tạo thân mến và vô số chị em của tôi. Họ giống tôi như hệt, cũng mặc những chiếc áo màu hoa ngọc lan nõn nà, chỉ khác là những tấm áo của họ còn hoàn toàn in nếp khôi nguyên. Đến cuối chương trình, chàng đã đưa tôi đến chào nhà văn nữ mà chàng thường ước mong được gặp, được làm bạn. Hôm ấy, nàng mặc một chiếc áo màu thiên thanh óng ả, lối cắt đơn sơ ôm lấy thân hình mảnh dẻ của nàng. Mái tóc nàng dài quá vai, trông nhu mì và trẻ trung lắm. Nàng trang điểm rất ít, chỉ đeo một chuỗi ngọc trai và một đôi hoa tai tí hon hình vỏ ốc trắng muốt. Nàng nói chuyện ân cần, niềm nở với chàng rồi quay qua bên, nàng giới thiệu:

– Thưa, đây là nhà tôi. Ông quá lời khen tôi đó thôi, chứ riêng nhà tôi đã đóng góp một phần rất lớn vào việc xây dựng nên Hương Thời Gian cùng tôi đó ạ.

Tôi biết là chàng đang thầm nghĩ:

– Nàng giống một người bạn, nhỏ bé và thân thiện, hơn là một thiếu phụ và một nhà văn.

Ý nghĩ của chàng quả không sai, vì một thời gian ngắn sau đó, chàng trở thành một người bạn thân trong cái tổ ấm nhỏ bé của vợ chồng nàng. Chàng quí mến và kính trọng họ như hai người bạn tri kỷ. Dòng thời gian cứ thế mà lướt trôi, như con thuyền rẽ nước. Tình cảm của chàng đối với tôi tuy vậy vẫn không hề sút giảm, lại còn có vẻ bội phần hơn. Họ thư từ, chuyện trò, thăm nom và gặp gỡ nhau thường xuyên lắm. Tuy chàng không nói ra nhưng, tôi biết là chàng đã nhiều lần mời họ ghé lên chơi với chàng và thăm cái tiệm sách sinh viên mà chàng hiện đang làm quản trị viên về tổ chức và kế toán. Chàng làm việc ở đây cũng đã năm sáu năm rồi, trong một bầu không khí hết sức nhộn nhịp sẵn sàng tìm tòi học hỏi, của giới sinh viên từ bên kia khuôn viên đại học Berkeley bước sang. Cũng có một lần duy nhất, tôi được theo chàng đi ăn trưa cùng vợ chồng nàng ở một tiệm ăn Thái thật trang nhã tên là Phearn's ngay cạnh tiệm sách của chàng. Hôm ấy, họ gặp nhau nhân dịp hai vợ chồng nàng từ miền nam lên đây dự đám cưới của một người bạn thân từ trung học. Chúng tôi ngồi ở một chiếc bàn kê sát khung cửa sổ bằng kính khổng lồ. Trên bàn có một lọ hoa thủy tinh trong suốt cắm một nhánh lan tươi, ẻo lả, màu tím thẫm lốm đốm nhụy vàng thật đẹp. Hôm ấy cũng là sinh nhật của chàng, lại có "bạn hiền ngồi đối ẩm" – nói theo lối nói của chàng – nên chàng có vẻ hoạt bát thổ lộ khác thường, khác hẳn với bản tính cố hữu là trầm tĩnh, lắng nghe nhiều hơn là phát biểu. Chúng tôi thong thả ăn trưa, gọi những món ăn đặc biệt kiểu Thái thơm lừng mùi sả và cay xé miệng, trò chuyện về những biến chuyển đang xảy ra tại quê nhà mà tất cả chúng tôi đều để tâm theo dõi. Chúng tôi lại nói về quá khứ, về những kỷ niệm với đất nước, về những ngày tháng bồng bềnh ở xứ người. Chàng kể lại những điều đã làm chàng xúc động khi nghe tôi tâm sự để đồng ý mang tôi về nhà. Vợ chồng nàng đã âu yếm nhìn tôi, họ cười mắt như có đuôi. Chúng tôi cũng nói về tương lai, về những dự tính sắp tới hay sắp hoàn thành. Nàng say sưa bàn về quyển truyện đang viết dở dang, trong đó có một nhân vật nam mà nàng nghĩ là có nhiều điểm rất giống chàng, rồi cả hai vợ chồng cùng nghịch ngợm gặng hỏi chàng về tương lai tình cảm của chàng. Tôi im lặng, ngẩng đầu lên ngắm nhìn đôi mắt đăm chiêu núp sau cặp kính mỏng và trong suốt quen thuộc. Chàng mỉm cười lắc đầu, vẫn nụ cười dè dặt cố hữu, đôi lông mày hơi nhíu lại ra chiều khó nghĩ. Những ngón tay cứng cỏi của chàng lướt nhanh trên tấm áo màu ngọc lan của tôi, xoa qua xoa lại nhẹ nhẹ.

Người hầu bàn mang ra những chiếc dĩa nhỏ hình chữ nhật màu lá chuối non đựng những khoanh bánh chuối tráng miệng màu vàng óng có rắc mật, lấm tấm những hạt mè rang. Trong khi mọi người nhâm nhi thời gian, chậm rãi thưởng thức những khoanh bánh chuối ngọt thanh, chàng mở quyển sách mà chàng yêu thích ra và từ tốn đọc lên một đoạn dài trong đó cho vợ chồng nàng nghe. Nắng mùa thu từ bên kia đường hắt sang bên này khung cửa kính, dịu dàng, êm ả, phơn phớt rải lên trên tấm áo màu ngọc lan của tôi và trên những ngón tay gượng nhẹ đặt trên trang sách của chàng. Khi đọc xong, chàng lại từ tốn khép sách lại. Chàng nhìn hai người bạn mà chàng quí mến, mỉm cười tươi tắn. Nụ cười đã mất hẳn vẻ dè dặt thường nhật. Chàng nói, bóng bẩy, kiểu cách như một nhà văn:

– Bao giờ quý vị tìm được một nhân vật nữ nào như Trúc Tố đã tả trong sách này cho chúng ta nghe, thì quý vị làm ơn cho tôi biết. Khi ấy, tôi ước là sẽ có một bà tiên hiền dịu làm phép cho tương lai tình cảm của tôi được may mắn kết thúc trong hạnh phúc, với . . . nàng.

Điều chàng nói đã làm cho người-sáng-tạo của tôi phải bật lên cười khúc khích:

– Truyện tưởng tượng của tôi với cuộc đời thực tế này có thể có đôi điểm giống nhau nhưng . . . không phải là một đâu ông ơi! Đời này cũng chẳng còn tố nữ bước ra từ trong tranh cho ông bắt làm con tin giữ lại nữa. Phải nói cho anh biết rằng tranh trong tiểu thuyết của Trúc là tranh lập thể, nhiều màu sắc để mua vui, chứ không phải là tranh tố nữ để cho anh đem về treo trong nhà mà xây đắp mộng tương lai đâu nhé, anh Toàn.

Quay sang chồng, nàng cười chúm chím, mắt lại có đuôi. Nửa vô tư, nửa ngượng ngùng, nàng nói:

– Anh cứ hỏi nhà tôi thì rõ, xem lúc khởi đầu, nhân vật nữ của tôi được nhào nặn từ cái khuôn mẫu nào mà ra! . . . Cuộc đời này chẳng có cái gì là tuyệt vời như trong tranh, trong mộng cả đâu ông ạ. Tôi bảo đảm với anh là nếu lỡ anh có gặp phải cái . . . người mẫu ấy của tôi thì anh cũng lại bật ngửa ra mà kêu trời cho xem!

Người đàn ông chững chạc ngồi đối diện với chàng đưa ngón tay trỏ vuốt nhanh lên sóng mũi vợ như để trêu chọc, rồi quay lại nhìn chàng, ông vui vẻ nói, giọng đùa cợt:

– Ông Toàn ơi, ông có cần tôi chỉ cái . . . người mẫu ấy cho ông xem nữa hay không? Nhà tôi đang đùa ông đấy! Hôm nào ông nhờ cô ấy vẽ lại cho ông một bức tranh tố nữ . . . lập thể khác, thì may ra còn có hy vọng . . .

Chàng nhíu mày. Những ngón tay lại cong lên, ve vuốt nhè nhẹ tấm áo ngọc lan tôi đang khoác trên mình. Có những giọt sao vừa lịm đi trong đôi mắt bâng khuâng khó hiểu. Chàng ngả người ra phía sau dựa vào thành ghế, ngó nghiêng nghiêng lên trần nhà. Chiếc chụp đèn màu trắng như một ly rượu úp ngược chắn ngang tầm mắt của chàng. Chàng thở ra một tiếng nhẹ như gió thoảng và thành thật cười bằng cả hai mắt với hai người bạn thân yêu đang ngồi trước mặt:

– Thôi đừng, tôi xin hai ông bà, đừng phải nói làm gì. Nói ra lại làm cho tim tôi bể tan tành ra thành trăm mảnh đấy. Tôi biết. Tôi biết chứ. Làm sao mà không biết được. tôi cũng đang . . . đùa quý vị đấy thôi!

Chỉ có mình tôi là hiểu, lòng chàng đang gợn sóng, chực chờ bão táp phong ba. Nghĩa là không phải chàng đang đùa đâu! Nghĩa là bứt rứt khó chịu lắm đấy, nhưng đành thôi, quen đi thôi. Cánh buồm mộng mị của lòng chàng vừa được vội vã xếp lại thật ngay ngắn, nằm im lìm chịu đựng trên thân thuyền. Chàng liếc nhìn tôi thật nhanh, như muốn khe khẽ bảo:

– Bỏ qua cho tôi nhé, Thanh Thanh!

Những đọt nắng hanh vàng như lá mùa thu lại lao xao từ bên kia đường hắt sang bên này khung cửa kính. Lá rơi lả tả, xào xạc, như những tiếng thì thầm đầy quyến rũ. Tôi thấy màu sáng lóng lánh của nắng mùa thu ngừng lại trên cặp kính trong suốt của chàng, sao giống những vệt nước bám quanh ly trà đá mát lạnh trên bàn đang rỏ xuống từng giọt lăn tăn.

Tôi bỗng lầm thầm nghĩ đến một điều ước . . .

Ước chi khoảng thời gian diễm ảo ngồi ngắm nắng mùa thu như bây giờ có thể đọng lại, níu lấy, mà đừng tan nhòa như hạt nước.

II. TRANG NAM KIA

Tôi lắc đầu, nheo mắt với Thanh Thanh (chính nàng bảo tôi gọi nàng bằng cái tên dịu êm này ngay từ buổi đầu gặp gỡ. Chúng tôi có cái cảm giác như đã biết nhau, quen nhau tự thuở nào xa xưa lắm rồi). Tôi ghé vào tai nàng, nhỏ nhẹ:

– Làm sao mà anh . . . đặc biệt hơn Thanh Thanh được? Vợ chồng Trúc Tố đưa anh đến đây là để làm bạn với anh Toàn, như Thanh Thanh cũng là bạn của Toàn, chứ có gì đặc biệt hơn đâu. Ở đây, anh hạnh phúc lắm. Anh Toàn là một người bạn tốt, một người bạn quý . . .

Thanh Thanh không cử động, nàng chỉ nhẹ nhàng chớp mắt:

– Còn em? Thanh Thanh gặng hỏi. Anh Kha, anh có thích làm bạn với em không?

Câu hỏi của Thanh Thanh làm tôi phải chau mày:

– Thanh Thanh, lạ nhỉ, lẽ dĩ nhiên là có chứ. Sao lại hỏi anh lẩm cẩm như thế? Chúng ta đã chẳng nhận ra cái sợi dây thiêng liêng, thân thiết, lạ lùng, như ràng buộc hai tâm hồn chúng ta lại ngay khi vừa gặp nhau đó sao? Thanh Thanh không chỉ là một người bạn quý, mà là một người bạn trân, trân quý. Thanh Thanh trân quý của tôi! Lẽ dĩ nhiên là anh thích làm bạn với em chứ, may mắn hạnh phúc cho anh để có được một người bạn nhỏ bé là em. Chúng ta nào có khác gì như anh em ruột thịt, được sinh trưởng trong cùng một bọc trứng mà ra đâu, phải không nào?

Thanh Thanh có vẻ hài lòng nên thôi không gặng hỏi vẩn vơ nữa. Nàng thật trẻ con quá sức. Có lẽ cả Toàn và tôi đã làm cho Thanh Thanh phật lòng (nhưng tôi nghĩ lỗi của Toàn vẫn nhiều hơn lỗi của tôi!) Dạo sau này, Toàn hay rủ tôi thả bộ cùng anh đến một công viên gần nhà mỗi chiều sau khi đi làm về, thường thường chỉ một mình tôi thôi mà không có Thanh Thanh theo cùng. Cái công viên này xinh xắn, tươi mát và khoáng đãng hơn bãi cỏ tí hon trước nhà Toàn nhiều, lại có thêm một hồ nước phẳng lặng trồng đầy những bông lau trắng quanh bờ. Chúng tôi không rủ Thanh Thanh theo vì một lẽ giản dị là có những câu chuyện mà chúng tôi muốn hàn huyên riêng với nhau, có phái nữ dự phần vào thì thật không tiện tí nào cả.

Toàn vẫn luôn luôn thích làm người lắng nghe nhiều hơn là phát biểu. Anh nói ít lắm, hà tiện lời lắm, nhưng mỗi lần Toàn nói thì tôi phải để tâm suy nghĩ. Những điều anh muốn thổ lộ luôn luôn nằm chìm sâu tận đáy cùng của những lời nói ít ỏi, hiếm hoi kia. Phải vạch, tìm. Phải bằng lòng. Phải để tâm, thì mới hiểu được lòng bạn tôi! Có lần, Toàn đã thắc mắc hỏi tôi:

– Lạ nhỉ Kha, tụi mình giống nhau đến thế mà lại . . . khác nhau đến thế. Tại sao Kha lại . . . cởi mở, hoạt bát đến như vậy? Còn tôi thì không bao giờ có thể giãi bày tâm sự mình một cách bộc trực, thẳng thắn được như Kha đâu. Vậy mà những gì chúng ta cùng suy nghĩ đến, cùng chia sẻ với nhau thì lại giống nhau như hệt. Kha có thấy lạ lùng không?

Tôi đã vờ kêu to lên sửng sốt:

– Thôi, chết rồi, lỗi tại cô Trúc nhà ta đã lầm tôi mất rồi. Cô ấy tìm lầm bạn cho ông rồi đấy ông Toàn ơi!

Chúng tôi đã cười một trận cười no nê sau câu nói giễu cợt của tôi vì cả hai đều biết rằng Trúc Tố đã chẳng lầm với lẫn gì cả! Chúng tôi giống nhau

mà lại khác nhau, chính là để bổ túc cho nhau đấy thôi. Trúc Tố có lầm lẫn chi đâu. Chúng tôi phải cám ơn nàng mới phải chứ.

Những cuộc đi dạo ngắn ngủi vào buổi chiều của chúng tôi thường mở ra cho chúng tôi những cánh cửa, những chân trời suy tư mới mẻ. Chuyện trò với nhau chán, hai anh em hay ngồi lại trên một chiếc ghế công viên bằng gỗ láng sơn màu xanh thẫm, ở phía trái của bờ hồ. Chỗ ngồi này thật yên và khuất vì nằm gần những bụi lau trắng sum suê. Lần nào cũng thế, vừa ngồi xuống là Toàn dở ngay những trang giấy trắng ngà ra. Quyển sách bìa xám, lốm đốm những vệt màu trắng bạc uốn lượn trên những đợt sóng màu hoàng anh tươi tắn, nhấp nhô. Cách đây ba bốn hôm, anh đã nhìn tôi, cái nhìn đăm chiêu, lưỡng lự:

– Kha nghĩ gì về quyển sách mới này của Trúc Tố? Nói cho tôi nghe thử xem nào.

Tôi đón lấy ngọn gió chiều tha thướt, ngả người ngắm bầu trời rám hồng, ra vẻ rành rọt:

– Nghĩ sao à? Tôi nghĩ bố cục của truyện có lẽ được Trúc sắp đặt kỹ càng hơn những quyển trước nên trôi chảy lắm. Nhưng, đó không phải là điểm quan trọng. Càng viết nhiều thì người ta càng dồi dào kinh nghiệm, càng dễ dàng hơn trong việc sắp đặt bố cục cho chặt chẽ, phân minh. Có một điểm khác đáng chú ý hơn là, ông có thấy không, sở trường của Trúc, theo tôi nghĩ, vẫn là cấu tạo nhân vật, phân tích tâm lý nhân vật. Lần này cũng thế, những nhân vật chính trong truyện của cô ấy thật là kỳ cục, lạ lùng. Tâm lý của họ khúc mắc, khó hiểu lắm. Nếu phải sống ngoài đời thật thì chắc ta chẳng hiểu được tại sao họ lại hành xử như thế nhưng, dưới ngòi bút của Trúc thì ta hiểu được hết, hay nói đúng hơn, ta cảm thấy được hết. Thế mới thích chứ. Trúc phân tích tâm lý của họ một cách nhẹ nhàng mà lại tinh tế lắm, chẳng cần phải rạch ròi, đào bới dài dòng chi đâu.

Toàn mỉm cười:

– Tâm lý khúc mắc của nhân vật hay là, của cả tác giả?

– Thì người viết nào mà ít nhiều chẳng thế, ông không thấy vậy sao? Thế nhưng, tôi đã bảo là những nhân vật của Trúc kỳ quái, lạ lùng lắm kìa.

Toàn lại mỉm cười, lần này có vẻ ngờ vực:

– Kỳ quái, lạ lùng ở cái chỗ nào?

Đó, tôi đã bảo mà, đối thoại của hai anh em chúng tôi buồn cười lắm là vậy. Toàn thích đặt câu hỏi, và lắng nghe. Còn tôi ư, lúc nào tôi cũng bị trở thành kẻ nói nhiều, phát biểu lung tung:

– Kỳ quái và lạ lùng bởi vì họ không xuất hiện nhiều ở ngoài đời thật đâu. Họ đúng y là những nhân vật tiểu thuyết ông ạ. Vậy mà đọc Trúc, nhìn họ, tôi lại thấy họ gần gũi, quen thuộc lắm. Giống như là tôi cũng có thể bắt gặp họ quanh quẩn đâu đây ngoài đời thật mà cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả. Thế mới là mâu thuẫn, khúc mắc chứ. Họ có những nét tiểu thuyết lắm, nhưng cũng chính những nét đó lại . . . thật lắm, mời mọc lắm. Những nét mà đôi lúc . . . ai đọc cũng đều mong nuốn mình được giống như vậy, hoặc cũng đều nghĩ thầm rằng những nét đó là của chính mình. Chỉ một vài nét thôi, chứ không phải nguyên cả cái nhân vật khúc mắc của cô Trúc đâu nhé ông Toàn. Hừ! phải làm nhân vật của cô ấy thì . . . khổ lắm, cứ y như bay trên một vòm mây mà không bao giờ được thành mưa! Kỳ cục đến thế thì thôi.

Toàn nhìn tôi như soi mói. Ánh mắt xuyên thẳng, thấu suốt, nửa nghịch ngợm, nửa tra xét:

– Vậy còn cái nhân vật nam chính trong truyện lần này? Thế nào? Hẳn có . . . những nét nào của tôi không? Mà tại sao lại có, nhỉ?

Lần này thì đến lượt tôi phải phì cười. Gió chiều từ mặt hồ bay lên mát rượi, lay nhẹ những trang sách trắng ngà trên tay Toàn. Gió ríu rít như tiếng vịt mẹ vịt con tìm nhau trên mặt nước cạnh đám lau trắng. Tôi phải nén tiếng cười:

– Nhiều nét lắm chứ. Nhưng, giống cả . . . tôi nữa kìa, chẳng phải của riêng ông đâu, ông Toàn! Ô hay . . . bây giờ ông lại nổi hứng thích được làm nhân-vật-tiểu-thuyết của Trúc Tố hay sao?

Toàn im bặt, gấp sách lại, rồi đứng lên rủ tôi đi về. Anh không buồn nói thêm lời nào nữa cho đến lúc chúng tôi đẩy chiếc cửa gỗ sơn trắng bước vào bên trong nhà. Căn phòng khách chìm đắm trong nền tối mờ mờ. Ánh sáng hiu hắt còn sót lại của buổi chiều tàn không xuyên nổi qua tấm voan màu phấn nhạt đang bay phất phơ ẻo lả trước cánh cửa sổ mở toang mà chúng tôi đã quên không đóng lại trước khi đi. Toàn đưa tay vặn ánh đèn *halogen* cho vừa độ sáng êm dịu. Chúng tôi bắt gặp Thanh Thanh đang ngồi lặng yên ở góc nhà, ở một chỗ ngồi trang trọng quen thuộc mà Toàn đã để dành cho nàng từ bấy lâu nay. Cạnh nàng, là một lẵng hoa lan màu mây trắng muốt có lốm đốm nhụy tím, hồng, nhìn xa giống hệt như những cánh bướm mềm mại đậu cạnh những chiếc lá xanh non. Toàn đến cạnh ghế và cúi xuống nhìn. Thanh Thanh đang say ngủ, mắt nàng nhắm ngoan ngoãn, trông nàng mới bé bỏng làm sao. Tôi thấy Toàn đứng yên bất động ngắm Thanh Thanh ngủ thật lâu. Tiếng gió chiều phơn phớt lùa vào phòng làm cho tôi không nghe

được rõ tiếng anh nói nữa. Tôi phải đến sát bên anh, hỏi lại:

– Ông vừa nói gì vậy, ông Toàn?

Tiếng Toàn lẫn vào trong gió. Giọt nắng úa cuối cùng của buổi chiều đã tắt hẳn bên ngoài.

– Tôi không muốn làm nhân-vật-tiểu-thuyết của Trúc Tố đâu Kha. Còn một thế giới khác ngoài thế giới tiểu thuyết chứ... Nhưng, làm thế nào được bây giờ! Hay là... bắt người trong tiểu thuyết nhảy ra ngoài này vậy? Ở đời sống này... Ôi đã muộn lắm rồi. Sao lại cứ vấn vương thế kia!

Tôi đã nghe ra rất rõ điều Toàn nói. Sao nghe chán chường như một lời than. Nhưng ô hay, có bao giờ người trong truyện và người ngoài đời lại đổi vai với nhau được không nhỉ? Làm gì có! Chỉ có người ngoài đời bị đem bắt bỏ vào trong truyện, chứ làm gì có cái vụ người trong truyện nhảy ra khỏi truyện để sống trong đời bao giờ đâu. Nhưng... Toàn muốn bắt ai trong đó nhảy ra ngoài này đây?

Từ hôm đó đến nay, Toàn tránh không nói truyện nhiều với tôi và Thanh Thanh như xưa nữa. Vốn đã ít nói, anh lại càng ít nói hơn, ra vào lặng lẽ như một chiếc bóng. Kỳ quái thật! Điều này làm cho cô bé đáng yêu của chúng tôi phật lòng không ít nên mới đâm ra buồn bã, suy nghĩ lẩn thẩn rồi gặng hỏi tôi đủ điều. Cứ cái điệu này thì tôi không còn phải biết xử trí ra làm sao nữa.

III. TRANG SÁCH CŨ

Chẳng bao giờ trong quá khứ tôi cảm thấy hài lòng với những điều mình đã viết ra trong một số sáng tác (vốn rất ít ỏi) của tôi. Bao giờ đọc lại cũng tìm thấy một kẽ hở nào đó chưa được che lấp, một cánh cửa nào đó quên không mở, một dòng nước nào đó lẽ ra phải được đắp đê ngăn lại để chận đứng cơn trào... Lạ quá! Nghĩa là chẳng bao giờ có thể chấm dứt, có thể hài lòng. Nhà tôi bảo rằng tại tôi khó tính đấy thôi. (Nhưng có phải rằng cứ như thế thì mình mới thăng tiến được không? Nghĩa là không bao giờ dừng lại, không bao giờ thỏa mãn, mà phải luôn luôn tìm ra cái thiếu sót, cái mới, cái lạ để từ đó vượt lên, vươn tới).

Cái cảm giác của những người viết truyện như tôi có lẽ cũng chẳng khác gì nhau mấy. Nhiều lúc, tôi muốn xóa hết tất cả những gì mình đã viết đi để có thể viết lại từ đầu. Chuyện ấy dễ thôi, vì tất cả chỉ là tiểu thuyết, là chuyện tưởng tượng, xóa đi viết lại có khó gì! (Chứ còn ở ngoài đời thật ư, khi đã sống qua một lần là mãi mãi không bao giờ có thể trở lại, hoặc có thể xóa đi, có

thể thay đổi. Chúng ta hay ví cuộc đời đang sống như một giấc mơ, nhưng cái giấc mơ này mới đáng khiếp sợ xiết bao. Chúng ta chỉ được sống qua cái giấc mơ kỳ lạ này một lần duy nhất, rồi khi tỉnh dậy, thì chúng ta đã bước "ra ngoài" khỏi giấc chiêm bao ấy rồi, không thể nào lùi lại được nữa).

Cứ nghĩ ngợi mông lung như thế mãi, cứ dằng dưa mâu thuẫn với lòng mình như thế mãi nên rốt cuộc, lúc nào tôi cũng chỉ muốn . . . xóa đi viết lại, khi biết rằng mình có quyền hạn và có khả năng để làm cái công việc "thay đổi màu nhiệm" đó.

Nhưng, muốn là một chuyện mà có đủ phương tiện, thời giờ và sức lực để thực hiện điều "ước muốn nhiệm màu" kia lại là chuyện khác.

Tôi không phải là một người viết truyện có tài nên cuối cùng, tôi đành an phận rút lui khỏi cái thế giới của văn chương sáng tạo. Hình như, tôi cảm thấy bình yên và mãn nguyện hơn trong cái vỏ ốc yên ấm của mình. Người ta có thể nghe được cả tiếng đại dương trong lòng con ốc nhỏ, thì trong cái vỏ ốc loáng bạc của tôi, tôi cũng có thể thấy được cả vũ trụ trong từng nụ cười xanh biếc của nhà tôi, trong từng đôi mắt sao sáng của các con tôi. Tôi đã hạnh phúc biết bao để làm một người vợ và một người mẹ hoàn hảo, hơn là một người viết truyện kém tài. Đã gần hai mươi năm nay, tôi không còn sáng tác được bất cứ điều gì nữa cả.

Vậy mà suốt mấy đêm qua, tôi trằn trọc mãi không ngủ được và lại càng suy nghĩ nhiều đến những điều này hơn bao giờ hết. Tại sao ư? Bởi lẽ có một câu chuyện vừa xảy ra cách đây mấy hôm làm cho tôi bối rối quá. Tai tôi lúc nào cũng như văng vẳng lại những câu đối thoại . . . Từng lời, từng chữ. Cứ y như là tôi đang sắp xếp thứ tự cho đối thoại của một vở kịch vậy.

Sáng hôm kia, khi tôi đang loay hoay xới đất vào một chiếc chậu màu vỏ cua để trồng bụi lan cánh bướm mà con trai út của tôi vừa mua về làm quà cho tôi trong "Ngày Của Mẹ", thì tôi nghe thấy có tiếng người chào tôi bên kia hàng rào hoa *iris* tím. Giọng chào êm ái, trong trẻo như một đứa bé. Thoạt đầu, tôi tưởng đó là một chú bé xinh xắn có mái tóc cắt tém ôm sát lấy khuôn mặt bầu bĩnh. Nhưng, không phải, đó chính là một cô gái còn rất trẻ, trông dáng nét có vẻ láu lỉnh nghịch ngợm, khác hẳn với giọng nói dịu dàng nhỏ nhẹ vừa gọi tên tôi. Cô bé trang trọng nhắc lại tên tôi một lần nữa, hỏi có phải tôi là tác giả của tập sách mà cô đang cầm trên tay không và xin phép được nói chuyện với tôi về tác phẩm ấy. (Thật là ngỡ ngàng, xúc động thay! Cái tập sách mà lâu nay, chính tôi cũng còn không nhớ đến).

Bên cạnh một chiếc chậu đất màu vỏ cua còn tung tóe đất, một bụi lan

cánh bướm chưa kịp trồng, trong khoảnh vườn rào rạt tiếng gió ban mai trên những nhánh hoa *iris* tím ấy, chúng tôi đã ngồi trò chuyện với nhau về một quyển sách đã nhạt phai màu, được bao lại gọn ghẽ bằng một mảnh giấy màu ngà đẹp như giấy hoa tiên.

Cô bé nói, như tiếng chim sẻ hát vào buổi sáng:

– Chuyến này, cháu đi xuống đây nhất định phải tìm đến gặp bác cho bằng được. Cháu mất cả gần nửa năm nay mới tìm ra được địa chỉ mới nhất của bác. Gia đình bác di chuyển nhiều ghê đi. Cháu biết là hơi đường đột . . . nhưng, may ra bác có thể giúp cháu biết thêm được một chút gì, về . . . một người mà cháu rất quý mến, và một người khác mà cháu chưa hề gặp mặt hay không.

Tôi mỉm cười, ngắt lời cô bé:

– Đã lâu nay, bác không còn sinh hoạt trong cái thế giới luôn luôn biến đổi của văn chương nữa. Những người bạn văn của bác thì cũng thưa thớt lắm, ít ai lui tới nên không biết có giúp gì cho cháu được không? Thế cháu muốn hỏi về ai?

Rồi không kịp để cho cô bé trả lời, tôi đùa:

– Nếu cháu muốn hỏi về những nhân-vật-tiểu-thuyết của bác thì may ra, bác còn biết rõ hơn một chút.

Cô bé không một chút chần chừ, vội vã đáp:

– Cháu muốn nói về Thanh Thanh, bác biết bà ấy phải không ạ? Bác đã viết nhiều về . . . cô ta quá mà. Cháu muốn được gặp bà ta.

Lần này thì tôi phải bật cười vì lối nói chuyện trẻ con của cô bé. Tôi với tay cầm lấy quyển sách bọc giấy hoa tiên mà cô bé vừa đặt xuống trên chiếc bàn gỗ trắng, mở ra chương thứ nhất và chỉ tay vào dòng chữ đầu tiên:

– Cháu muốn nói đến Hương Thanh phải không? Hương Thanh chứ! Sao cháu lại bảo là Thanh Thanh? Và tại sao cháu lại đi gọi người ta bằng . . . "bà" như thế? Không, bác không "biết" Hương Thanh là ai cả. Đây chỉ là một nhân-vật-tiểu-thuyết thôi mà. Thế bây giờ cháu muốn bác cho cháu biết thêm gì về nhân-vật-tưởng-tượng này của bác đây? Hương Thanh là nhân vật chính trong tập truyện đầu tay mà cũng là cuối cùng của bác. Cái tác phẩm đầu tiên, cuối cùng và duy nhất trong đời bác, thì cháu đã đọc qua, đã biết rõ hết rồi. Cháu làm bác cảm động vì không ngờ đến hôm nay, bác vẫn còn một độc giả rất đáng yêu và . . . rất tò mò về một nhân-vật-tiểu-thuyết cách đây gần hai mươi năm như vậy.

Cô bé lắc đầu, đôi môi se sẽ mím lại. Chiếc giầy màu cát ông đi qua đi lại

trên những viên sỏi trắng mát dưới chân.

– Thế nhưng . . . tại sao . . . bác Toàn lại như thế? Nhân-vật-tưởng-tượng của bác? Cháu không hiểu gì cả! Tại sao lại như thế? Tại sao một nhân-vật-tưởng-tượng lại có thể làm cho bác Toàn khổ đến thế? Cháu chỉ muốn giúp bác Toàn vượt ra khỏi cái giấc mộng u sầu, như một màn lưới nhện bủa giăng chung quanh đời bác ấy bao nhiêu năm nay. Cháu quý bác ấy lắm. Bác như một ông bố độ lượng với cháu. Ba cháu qua đời năm cháu lên năm tuổi. Cháu quen với bác Toàn năm cháu lên mười sáu, cách đây gần bảy năm rồi, khi cháu theo anh cháu vào tiệm sách của bác ấy xế cửa đại học Berkeley.

Tôi cũng lắc đầu, bắt đầu cảm thấy sốt ruột vì thực tình không thể hiểu được cô bé đang kể những chuyện gì:

– Bác Toàn nào? Cháu đang nói chuyện gì, về ai thế?

– Bác Toàn hồi xưa làm quản trị viên về kế toán, ở Berkeley. Bác không nhớ ra là ai hở bác? Bác Toàn kể cho cháu nghe là có quen với bác mà, cả bà . . . Thanh Thanh nữa.

Tôi bật cười:

– Cháu làm cho bác cứ nghĩ rằng mình đang sống trong một giấc mơ và đang đi lạc đây! Bác chẳng hiểu gì cả, bé con ạ.

Sau đó, tôi đã phải mất gần cả buổi để bắt cô bé kể cho nghe câu chuyện theo một thứ tự khả dĩ có thể hiểu được, nghĩa là có đầu, có thân mình và có đuôi, như người ta tập viết một bài luận văn vậy . . .

Suốt hai ngày qua, đầu óc tôi cứ rền rĩ những câu đối thoại kỳ lạ, vẳng vặc khuôn mặt sáng trưng của cô gái trẻ cắt tóc tém như một chú bé và, mơ hồ, một người đàn ông lạ mà tôi chưa hề bao giờ gặp, hay đã gặp mà không hề bao giờ nhớ? Vì trên tập sách đã phai màu mà cô gái mang đến đặt trên chiếc bàn gỗ trắng, ở trang cuối, có chữ ký của tôi cùng mấy dòng chữ cũng đã nhạt màu.

Tác giả ký tặng
thay cho Hương Thanh.
Tặng
Nguyễn Toàn.

Hay là, tôi đã gặp ông ta, một lần . . .? Một lần duy nhất trong buổi ra mắt sách của tôi? Có lẽ nào chăng? Tôi chẳng thể nào nhớ được.

IV. TRANG SÁCH MỚI

Tôi vừa nói với nhà tôi sáng nay, ba hôm sau ngày gặp cô bé lạ:

– Có lẽ em sẽ viết truyện trở lại. Bố nghĩ sao?

Cũng như lần đầu tiên, cách đây gần hai mươi năm trước, nhà tôi đã mỉm cười, nụ cười xanh biếc và thích thú:

– Như vậy thì bố sẽ mừng cho em biết bao nhiêu. Nhưng lần này, em sẽ viết về . . . cái gì, hở mẹ của các con của bố?

– Em cũng chưa hoàn toàn thấy rõ . . . Chỉ biết là lòng mình bị thôi thúc, và em cảm thấy hứng khởi trở lại. Buồn cười chưa, em chưa biết rõ là sẽ phải sắp đặt truyện ra sao, nhưng em đã đặt được tên cho . . . nhân vật rồi đấy. Lần này, nhân vật chính sẽ là một nhân vật nam. Em muốn chọn cái tên Nam Kha. Như một giấc mơ. Em muốn viết về cuộc đời, trong một giấc mơ. Bố nghĩ thế nào? Bố cũng sẽ giúp em, như lần đầu tiên chứ?

Nhà tôi im lặng không nói gì nữa, ngoài nụ cười xanh biếc và những cái gật đầu đầy khuyến khích.

Riêng tôi, ông Toàn, tôi mong là tôi sẽ sáng tạo được cho Thanh Thanh của ông một người bạn mới, để từ nay, ông có thể bước hẳn ra khỏi cái giấc mơ mà lẽ ra ông không nên bước vào! Nhưng, ông Toàn, tôi hy vọng rằng ông không tưởng lầm tôi là Trúc Tố! Tôi cũng chỉ là một nhân-vật-tiểu-thuyết của cái cô bé tóc cắt tém như một chú bé mà thôi. Cô ta đang theo học về ngành văn chương, năm cuối cùng của chương trình Cao học ở Đại học Berkeley đấy. Và, tất cả chúng ta, kể cả nhà tôi, cũng chỉ là những nhân vật được cô bé sáng tạo cho cái truyện ngắn đầy mâu thuẫn và rối rắm không đầu không đuôi chi cả của cô ta. □

THẠCH MAI

ngắm hoa quỳnh ở montréal

Lá tra nở cụm râu rồng
Nhụy tơ thạch nhũ bềnh bồng trôi ra
Cổi quần em tới đài hoa
Lưỡi anh nghe đã nhạt nhòa thiên thu

HÀN SONG TƯỜNG

mùa hạ

Cho hết mùa nắng hạ
Rồi mai đây với nắng cũng tàn phai
Nắng chói lòa – nắng rọi bạc người
Những buổi sớm trôi hoài lặng lẽ
Mùa hạ trở về
Lời nói chung tình kết liễu
Dấu thời gian thay đổi muôn màu
Như hình nhân đứng mãi góc trời
Như đôi mắt trong lòng người thất chí
Cho hết mùa nắng hạ
Nơi cỏ cây bốc khói sương đêm
Em đếm quá một ngày
Trở lại đầu mùa
Từng góc phố hàng rêu xanh héo úa
Mai người đi trăm năm
Cánh tay sương gió
Đêm nóng mê man
Mùa hạ chết ngạt nghèo
Em đợi quá hai ngày
Lời nói xa xa cổ tích
Mơ hồ – âm điệu
Xin giữ hết cho em
Thời gian bất kể – mặt trời nắng về khuya
Cơn mưa sa mạc
Chuyến xe tốc hành
Thất lạc muôn thu
Em ở đây –

Như kẻ văn minh – đợi người man rợ
Vùng bán khai – trườn dốc ngọc ngà
Cơn gió đầu mùa
Giấc mộng phiêu du
Như sinh mạng
Đổi một lần vượt biển
Đêm ngủ mơ – mùa hạ trắng tinh giã biệt
Thoảng đời nhau
Mà lệ ứa kẽ tay
Khúc hát trầm mình
Thành phố ơn tình
Gió cùng tận – ngày cuối mùa trở bão
Cho hết mùa nắng hạ
Cuộc vui buồn thổi quét đôi ta
Cuộc vui buồn mọc nhánh mù lòa
Niềm bí mật
Vết chàm nơi tình yêu tội nghiệp
Cho hết mùa nắng hạ
Mỗi ngón tay vàng dấu mặt trời
Thành phố trung nam dư dả con người
Muôn dặm nhớ kẻ không còn gốc tích
Em cứ đợi
Thêm một ngày rồi hết
Thêm một hôm mất biệt hư hao
Em thức trọn đêm – tiếng không trung đổi gió
Thành phố tận tình hóa kiếp xanh xao.

PHẠM CHI LAN

căn phòng

Người ngồi canh giữ căn phòng này
nơi sự de dọa khủng khiếp
chính là chiếc bóng của mình in trên vách

Không có sự yên lặng quanh đây
chỉ có tiếng nói của thời gian
không thể không nghe rõ
trong tận cùng hiu quạnh

Những hình ảnh hiện lên trên bờ tường
nói về cái đẹp của khoảng cách
sự gặp gỡ của bóng tối và ánh sáng là ảo mộng tuyệt vời
hạnh phúc đón đau mông lung
như dòng sông mắc cạn
chảy đi sông, cho qua cơn thủy tận
không cần tiếc nuối

Chân người đi trên sàn mây ảo giác
vai mang trĩu nặng gánh ưu phiền
lệch nghiêng trọng tâm cảm thức
phân chia làm đôi – bên nào trí bên nào tâm
người hôn mê trong vũng lầy dục vọng

Căn phòng không có cửa ra vào
mọi nẻo bế tắc tuyệt vọng
có chăng sự giao cảm với hành tinh thứ ba
cứu với người đến nơi chốn thật sự bình yên
nơi sự im lặng tận cùng
trả lời những câu hỏi.

HỒ ĐÌNH NGHIÊM

phía dưới mặt đất

truyện ngắn

Người đàn bà mặc áo đen nắm tay đứa nhỏ bước vào trong toa xe, lật đật giành lấy hai chỗ trống. Cánh cửa chiếc tàu điện ngầm cũng vội vàng đóng kín. Mặt đứa nhỏ tái xanh, ngoái đầu nhìn lui. Bàn tay bé bỏng yếu ớt đưa lên thất vọng vẫy, cho một người đàn bà khác, mặc áo đỏ đứng bên ngoài đang gửi theo gió một cái hôn.

Chiếc *métro* lao đi, chắc nụ hôn ấy sẽ rớt lại ngoài cửa. Đứa nhỏ không còn thấy bóng người đàn bà đó nữa. Cũng như nó chẳng bao giờ nhận được cái hôn kia. Những tấm ảnh quảng cáo in màu sặc sỡ dán đầy hai bên đường hầm lướt qua nhòe nhoẹt. Nó gỡ tay khỏi sự canh chừng của bà mặc áo đen để đưa tay lên dụi mắt. Môi nó trề ra phía dưới và những giọt nước mắt thầm lặng chảy dài.

Người đàn bà đồng hành nói gì đó với nó. Con tàu vẫn lao đi với một độ nhanh như còn lâu mới tới trạm kế. Tiếng gào của sự chuyển động ấy lớn quá làm nó không nghe ra, có thể là lời trấn an. Hoặc nó chẳng còn muốn nghe điều gì nữa. Nó lắc đầu. Người đàn bà moi trong bọc áo đen ra tờ giấy vệ sinh để dúi vào tay nó. Không nhận. Đứa bé ném vội đi, đầu gục xuống nhìn mười ngón tay bứt rứt bấu víu lấy nhau. Tờ giấy nhẹ rơi đậu xuống trên trang sách có trong tay một người đàn ông ngồi kề cận phía trước. Mặt ông ta đầy râu, có vẻ dữ dằn. Hai mí mắt nặng sưng như thiếu ngủ nhìn qua nó một thoáng rồi trở về lại với chữ nghĩa. Bìa cuốn sách in hình một cái mặt nạ màu đen, cành hoa hồng đỏ và con dao găm dụ bạc sáng chói.

*

Anh tôi lộ vẻ khó chịu, lôi trong xách ra cuốn truyện trinh thám để gầm đầu vào đó như tránh nhìn mọi vật chung quanh. Anh không mỏi mệt cho đoạn đường dài sẽ dấn thân ra đi cho ngày hôm nay. Tôi biết anh ngao ngán chỉ vì chuyến đi này anh có phận sự mang tôi rời khỏi thành phố, mà theo ba tôi, người nói rằng nó đã làm tôi hư hỏng ra, cần phải đoạn tuyệt một thời gian.

Mạ tôi vẫn không ngừng khuyên lơn, hứa hẹn và dỗ ngọt. Bọc quần tôi bất ngờ có khá nhiều tiền, tay tôi ít khi được bận rộn với những gói quà như bây giờ. Những thứ đó vừa làm tôi sung sướng vừa khiến tôi buồn rầu. Nhưng sung sướng thì có là bao. Có ai khóc nhiều khi ý thức mình đang may mắn?

– Chỉ một năm thôi Út nợ. Rồi mạ sẽ vô đó thăm con đều đều.

Tôi biết mạ tôi nói láo. Có người nói láo làm mình giận ghét, nhưng tất cả những gì mạ tôi nói đều đáng yêu.

– Con chịu khó một thời gian đầu thôi. Chớ mạ biết ở trong nớ phố xá nhộn nhịp hơn đây nhiều.

– Con không ưa vui.

– Rứa con ưa chi? Mạ đi mua thêm cho con gói mè xửng hí?

Dưới mắt bà, tôi vẫn luôn còn đó là một cậu bé con. Tôi khóc.

– Con ưa ở gần mạ thôi.

Anh tôi ngẩng đầu lên. Nhìn tôi như nhìn một con vật đáng ghét.

– Lớn sầm đầu mà còn dở cái màn đó ra. Tau chán phải dắt cái mặt quỉ mi đi rồi. Cứ khóc bù lu bù loa ra rứa rồi họ tưởng tau là "mẹ mìn" bắt cóc con nít răng?

Mạ tôi không phản ứng trước thái độ cần phải lên án đó. Nếu tôi có em, tôi sẽ phải buồn bã để dịu dàng nói với nó những lời khuyên đứt ruột khi mà mai đây sự chia lìa sẽ làm cho mỗi người phải ở một nơi.

Anh tôi làm tới:

– Lúc nhỏ tau không có như mi mô. Đi tản cư bị lạc, phải ở nhờ gia đình ông cậu keo kiết tới gần hai tháng mà có hề chi. Làm con trai phải biết cắn răng mà ngăn nước mắt.

– Anh Cu nói cũng phải đó con. Đừng khóc, mạ thương.

Mạ xoa đầu tôi. Lấy khăn mù-xoa để lau mặt mũi đứa con út. Cái khăn tay đó như có tẩm dầu Nhị thiên đường. Khi chấm nước mắt, nó không làm cho khô đi mà trái lại như biết kích thích thêm tuyến nước mắt, buộc suối lệ phải chảy thêm ra.

– Kệ chó hắn. Mạ đi về đi, để đó con lo cho.

Mọi người phải lục tục lên xe để chạy ra phi trường. Tuy Hòa. Cái địa danh nghe xa lạ, nó không hề gây cho người đi chút hứng thú hoặc cảm dỗ điều gì cả. Cái danh từ riêng ấy, không tự vẽ cho nó được một tấm chân dung nào hết, dù một thoáng mơ hồ. Tuy Hòa, anh tôi làm phó quận trưởng ở đó. Chỉ có thế. Mà đừng nói tới nơi chốn, ngay cả người anh ruột kia cũng đã là một khuôn mặt khắc lên nhòe nhoẹt trong trí nhớ nhỏ nhoi của tôi. Giả như

cô giáo bắt học trò phải làm bài luận văn với cái đề hãy tả người anh mà em yêu quí nhất, thì chắc tôi chỉ biết mượn đỡ hình ảnh cái ông anh nóng nẩy ngồi đây thôi. Cái ông anh vừa nói, giọng hất hủi: Kệ chó hắn! Cái ông anh nắm siết tay tôi lôi lên xe ca như một thằng cha cảnh sát dữ tợn chuyên bắt người trốn quân dịch. Cái ông anh đuổi mạ tôi về, che lưng không cho tôi nhìn thấy mạ tôi vừa đi vừa chấm nước mắt, trên chiếc khăn tay đã mềm nhũn thấm ướt những giọt lệ tôi gửi lại cho người.

*

Métro dừng lại ở trạm St-Henri. Kẻ xuống người lên tất bật. Sự hoán đổi người ngồi trên những chiếc ghế trống xảy ra. Bà mặc áo đen vẫn còn ngồi đó với đứa nhỏ mắt đỏ hoe. Ông có râu vẫn chăm chú với cuốn truyện dài trên tay, coi đến những tờ gần cuối. Tất cả mọi gút thắt đều đang cởi ra dần dà. Những uẩn khúc đều có đáp số, thuận hay nghịch lý nằm trong tay người viết nên cuốn sách và tác giả có toàn quyền quyết định. Nó không giống như việc ta định đi đâu thì ta xuống ung dung ở trạm dừng ta muốn đến. Và cái *line* này còn tới những mười mấy trạm mới kết thúc ở *terminus*.

Người đàn bà nói với đứa bé:

– Mathieu à, rồi năm giờ chiều mẹ sẽ tới đón con bằng xe hơi.

Đứa bé nói trong cúi mặt, giọng còn thổn thức:

– Có chắc là năm giờ không?

– Chắc chứ. Cô có bao giờ dối gạt con điều gì đâu.

– Có mặt ông Frederic không? Đi bằng xe của ông ấy chứ gì?

– Có thể là như vậy.

– Con không thích đi xe của ông ấy. Cũng như con không thích ông ấy đến với mẹ mỗi đêm.

Đứa bé ngẩng mặt lên. Nói lớn và như biểu tỏ một cảm nghĩ chín chắn. Người đàn bà nhìn quanh một vòng rồi giả lờ nhìn ra con đường hầm tối đen ở bên ngoài cửa kính. Bóng tối chạy vụt đi tạo thành một vệt xám. Đôi khi gây cảm tưởng chiếc *métro* đứng yên mặc cho cuống họng của con quái vật khổng lồ nuốt nó lẹ làng xuống bao tử.

– Ngay cả con Mona cũng thế. Nó đâu có ưa gì cái cảnh bố nó vẫn thường hôn mẹ.

– Con nghĩ lầm bậy không à. Frederic và Mona là hai cha con rất đáng yêu . . . Ông ấy vẫn có quà tặng con và Mona thì luôn muốn con lại đằng nhà nó chơi. Không nhớ sao?

– Nếu con bắt chước những gì ông Frederic từng làm với mẹ đối với con Mona thì có đáng yêu không?

Bà mặc áo đen thoáng sửng sốt. Bà có vẻ như suy nghĩ điều gì.

– Là sao? Cô không hiểu.

– Là hai người bày trò chơi ra trên giường của mẹ. Họ đều ở trần. Cửa khóa kín và ai muốn nhìn nơi phát ra những tiếng thở nặng nề thì chỉ có thể ngó qua cái lỗ nhỏ chút xíu trên ổ khóa.

Đứa bé đưa ngón tay út của nó lên khi nói.

– Con lại mở miệng ra những điều không hay nữa rồi. Con có biết nhìn trộm là một việc làm chẳng được xem là đàng hoàng không?

– Họ cười giỡn suốt đêm không cho ai ngủ hết. Và nếu Frederic đừng đến có thể con sẽ là một người đàng hoàng.

Người đàn ông có râu cười thích thú. Chắc rằng sức mạnh của văn chương đã tạo được cho ông ấy một nụ cười ngây thơ. Nó làm hàm râu rậm chuyển dịch và xua đi phần nào nét dữ dằn có trên nhan sắc ông mang.

Bà mặc áo đen nhìn ông ta, thăm dò.

Chiếc *métro* chạy cà giựt một hồi rồi dừng hẳn.

*

Mạ tôi nói có cái đúng cái sai. Sai ở chỗ là bà chưa hề biết Tuy Hòa là gì mà vẫn lộng ngôn. Thực sự thì thành phố nó buồn hiu, tẻ vắng. Nó hiện diện ra đó, như một nơi chốn dành cho những kẻ ngán ngẩm hết mọi điều trở về sống thu đời mình lại với sự cô đơn cuối cùng. Một cậu trẻ yêu đời như tôi dĩ nhiên sớm phát hiện điều ấy hơn ai cả. Nhưng mà mạ tôi cũng đoán đúng, ở chỗ là tôi chịu khó một thời gian đầu thôi rồi thì mọi chuyện đều êm xuôi sau đó.

Mọi người ở đây gọi anh tôi bằng ông Phó. Những ông làm thư ký, có cả thảy năm sáu ông vẫn luôn tạo cho tôi những niềm vui bất ngờ. Có người kêu tên cúng cơm của tôi ra. Có người gọi là "em ông Phó" cho khỏi nhầm lẫn. Họ thảy đều có cảm tình với tôi, và tôi hiểu được do đâu mà người ta nảy sinh ra những tấm lòng chìu chuộng hiếm hoi ấy. Hóa ra người anh tôi cũng có phát ra "hào quang" để tôi được nhờ núp bóng dưới đó?

Họ hay nói với tôi, đại để những câu như sau:

– Bà này tội lắm. Chồng mới chết trận hôm kia. Bà không có thì giờ đợi đến phiên để xin giấy chứng nhận. Đình làm ơn giúp bà ấy bằng cách cầm tay đem vào nhờ ông Phó ký giùm.

Ai mà không xiêu lòng trước những chuyện thương tâm? Ngoài sân nắng bà mặc đồ tang chế vẫn chịu khó ngồi ửa nước mắt xuống nền xi măng phỏng lửa. Tôi khác anh tôi ở cái chỗ khi mình đã rộng lòng thì mình không nên đắn đo suy tính.

– Chuyện gì đó?

– Đây có mấy tờ giấy. Bà này là mẹ của đứa bạn em. Anh ký giúp họ một lần. Hoàn cảnh chi mà đáng thương!

Anh tôi tỏ vẻ không vui khi có đứa em làm chộn rộn cửa quan. Anh giảng giải một hồi thế nào là trách nhiệm, thế nào là bút sa gà chết . . . Rất nhiều thứ mà tôi không thể nhớ. Khó lọt vô đầu tựa như cái câu hóc búa: *Từ một điểm ở ngoài đường thẳng ta chỉ có thể vẽ một đường thẳng song song với nó và chỉ một mà thôi . . .*

Sau đó, họ chở tôi đi kéo ghế ở một tiệm mì người Tàu. Họ hỏi lại cái câu mà anh tôi đã hỏi. Ủa, sao chiều nay không đi học? Tôi trả lời lần thứ hai. Thầy dậy Toán có bà vợ bụng lớn. Thầy bận chở bà ấy đi đập bầu. À, thì ra thế!

Quán ăn nằm giữa con phố, nếu tính khoảng cách một đằng là ruộng đồng nơi giáp ranh quốc lộ có văn phòng hành chánh quận Tuy Hòa và đằng kia là tận cùng bờ biển có dinh cơ tòa tỉnh Phú Yên tọa lạc. Con đường đối với tôi lúc ấy là một dài thăm thẳm chẳng bao giờ đi khám phá hết. Ăn xong, họ chở tôi dạo chơi chỗ khác. Ông thư ký đánh máy chữ bằng mười ngón như mưa rào trên cái Olivetti, chủ nhân chiếc *vespa* ngậm tăm ở cửa miệng láng lườm cả mỡ, nói:

– Có con đường này còn dài sâu hơn. Đình ưa đi thử không?

Chiếc xe nổ máy giòn giã vào một hẻm tối lạ mặt. Miệng ông ấy thở lui cho tôi ngửi nồng nặc mùi bia. Tôi còn "ngửi" thêm được một rạo rực mơ hồ khác.

– Em ông Phó năm nay được bao nhiêu tuổi?

– Hỏi làm chi vậy?

– Thắc mắc chút chút vậy mà. Này, đừng nói cho ông Phó biết những chuyện xảy ra ngày hôm nay nghe. Ổng giết tui chết. Hứa đi.

Tôi không nói. Làm gì mà phải đem cái chết ra dọa chứ? Nói đùa thôi, đúng không? Anh tôi cũng chẳng phải là loại "giết" người không gớm tay . .

Có hai người đàn bà con gái đón lấy chúng tôi. Căn nhà nghiêng đổ lưu trữ nhiều bóng tối dù lúc ấy buổi chiều còn dùng dằng quyến luyến. Đâu khoảng mới sáu giờ. Đứa con gái ban đầu còn ngỡ ngàng, rồi như khám phá

ra sự thích thú nào đó liền kéo tôi vào sau bức màn vải lem luốc. Có chiếc giường gỗ màu nâu vẹc-ni tróc lở. Ở đó tuôn đậm một mùi hăng hắc. Thứ mùi lạ lẫm lần đầu trong đời khứu giác tôi được ngửi đến. Nó hỗn hợp trộn lẫn cái gì đó kỳ quái và làm cho cậu học trò đứng run rẩy chóng mặt liền khi. Ngọn đèn dầu cũng phát ra thứ ánh sáng lảo đảo không kém.

– Trời ơi! Anh Hai. Coi kìa cái mặt tái xanh . . .

Cô ta lớn hơn tôi ít lắm cũng mười tuổi, vậy mà gọi "em ông Phó" bằng anh ngọt xớt. Cô cởi hết quần áo, tỉnh khô để mặc cho tôi đứng nhìn với trái tim muốn đỏ mặt chạy trốn khỏi lồng ngực. Vú cô ta lớn, màu trắng nhờ nhợ nổi bật hai khoanh tròn đem thẫm. Cô ta đưa tay lên búi lại đầu tóc cho gọn gàng. Tôi đếm có cả thảy ba chỗ mọc lông.

– Lạ lùng không! Ngó sững vậy anh Hai?

Cô leo lên giường nằm. Lấy chân chòi đạp đống áo quần dấm dúi xuống với đám chăn mùng. Bàn tay vẫy gọi:

– Chưa tới lúc hả? Kệ, cứ leo đại lên đây.

Tôi vùng chạy ra ngoài sân. Bình tâm đứng hít thở mùi đất nồng xông trong chiều chạng vạng. Bên kia hàng rào giây kẽm gai là một khoảng nhỏ ruộng nước đọng ao tù. Ở đó không ngừng phát ra rền rỉ tiếng oán than của tất cả mọi loại côn trùng. Xa hơn, phía núi non nào tầm mắt không phóng tới được thỉnh thoảng dội về đôi ba tiếng nổ của súng ống lạch tạch đì đùng. Tôi thấy nhớ nhà và buồn vô hạn. Ba tôi mà biết được có ngày tôi đứng trên sân nhà thổ một buổi tà dương, đứng cô đơn mà khoảng cách giữa trong sáng với vẩn dục, biên giới giữa đứa con trai và thằng đàn ông chỉ đo có vài bước thì ông sẽ nghĩ gì? Ông có thất vọng não nề như lòng tôi giờ này rối bời một cảm xúc không lối thoát?

Hằng tháng, anh tôi đều đặn gửi về nhà những lá thư gọi là thông báo hạnh kiểm "cái món nợ" mà anh phải gánh. Tôi chẳng rõ người anh viết những gì mà cả nhà tôi ở ngoài đó đều đồng lòng cho thằng Út định cư lâu hơn thời hạn một hai năm như đã dự tính. Tuồng chữ ba tôi bay nhảy một cách lạ lùng trên tờ *pelure* mỏng dính: *Chắc là hắn hợp phong thổ rồi đó. Quyền huynh thế phụ, con phải luôn sử dụng kỷ luật sắt họa may hắn mới tiến bộ hơn ra. Đi học xa nhà, sau này mới có thể cứng rắn chạm mặt với đời được. Hắn ở với mạ mi thì chỉ có nước hư thân . . .*

Tôi không buồn không vui khi đọc lá thư đó. Anh tôi cũng lãnh đạm nét mặt, xem như chẳng còn gì để bàn tính trót bụng làm thì dạ chịu. Chỉ có bà chị dâu tự dưng mang thêm chứng tật thở dài. Chuyện cũng dễ hiểu, một đứa

con trai lưng dài vai rộng chả có nhờ được con mẹ gì hết ngoài việc lâu lâu ẫm đứa cháu chạy long nhong ra ngoài đường cho vợ chồng rảnh rang tâm sự những chuyện thầm kín. Tâm sự thêm chuyện khác, mở đầu bằng chữ ví dụ: Ví dụ như cm của anh là đứa con gái có phải mình được nhờ không? Ít ra cũng nấu được nồi cơm, rửa được chén bát hoặc phụ giúp em đi chợ khi mà mình chưa tìm ra người giúp việc . . .

Tôi nhạy cảm và dễ chảy nước mắt. Tôi hay ngồi một mình trên bệ xi măng nơi có trồng cột cờ xây ở giữa sân để nghĩ vẩn vơ. Mai sau mình sẽ chọn một mụ vợ ít ăn ít nói, sẽ biết thương người như thể thương thân. Mà mình có hơi lo xa không? Chớ vợ mình khi ấy thiệt thòi biết mấy vì lấy nhằm một đứa con út trong nhà. Cho dù có lắm chuyện, mụ ta sẽ không có thằng em chồng nào cả để mà thỉnh thoảng "trở trời" đi một màn giận cá chém thớt cho hạ hỏa, vơi đi cơn buồn tủi vô cớ.

Tôi chợt nghĩ tới Huyền. Mình hạc xương mai văn hay chữ tốt. Luôn là số một ở môn Quốc văn. Mỗi khi có giờ thuyết trình Huyền thường làm cả lớp phải lắng yên theo dõi. Sự lôi cuốn có ở Huyền lúc đó khiến một đôi đứa tóc húi cua ngồi bên dưới phải há hốc cả miệng. Huyền là con một người bạn của anh tôi. Chúng tôi đã từng đi chơi chung, hoặc chạy xuôi vào Nha Trang theo một bốc đồng không toan tính trước, hay đôi khi làm một cuộc lộn ra Qui Nhơn gọi là thăm bà ngoại Huyền, tất cả phương tiện đều dùng xe của "ông Phó".

Bà ngoại Huyền già yếu, mắt hom hem. Có lần bà nắm tay tôi kéo lại gần để điều tiết đôi mắt phải chịu nhìn cuộc đời hơn sáu mươi lăm năm đục âm bụi trần. Bà thấy những gì?

– Chao, ông Phó có được cậu em mặt mày sáng choang như cái bóng đèn. Con học cùng lớp với con Huyền hả? Huyền ơi, ngoại gả con cho em ông Phó đó. Chịu không?

Đó là một trong những lần tôi bắt gặp khuôn mặt ánh lên nét lạ lùng của Huyền. Sắc diện ấy hiếm khi được nhìn thấy, như cái cầu vồng năm khi mười họa mới hiện ra ở chân trời suốt trong một mùa hè dai dẳng. Đẹp không ngờ. Nét đẹp dễ hư hao và làm rung động tất cả những giây nhợ có trong cơ thể tôi . . .

Ông thư ký hoang đàng đi ra sân khạc nhổ một búng nước miếng làm tôi giật mình.

– Nóng chi lạ!

Mặt ông ta đỏ, những giọt mồ hôi tươm ra trên trán như khi ta làm xong

một công việc nặng nề tay chân. Ông đến bên chiếc *vespa*, nhún nhún chân trên cái bàn đạp rồi rướn người dộng xuống một phát. Chiếc xe nổ máy liền khi. Ông than mỏi cẳng. Ngồi trên ghế vặn vẹo cái lưng.

– Trời ơi! Xệ quá! Tui đâu có ngờ . . . Xin lỗi nghe.

Tôi không dám ngó lui, lẹ làng nhảy lên ghế sau để ôm eo ông ấy.

– Lỗi phải chi.

Cái miệng đã hả hết mùi bia. Quay lui cười cười với cái răng nanh bịt vàng.

– Hỏi thiệt nghe. Không ưa chuyện đó hả? Hay muốn để dành trinh cho vợ?

Chiếc xe phóng đi như có ma đuổi. Tôi thấy "nể" ông thư ký của anh tôi hết sức. Có ai ngờ con người chỉ mới học xong Tiểu học, để dành tuổi xuân bận bịu cho miếng cơm manh áo như ông mà cũng nói lên được những câu rất ngộ. Ông nào có cần biết "từ một điểm ở ngoài một đường thẳng ta chỉ có thể . . ." là cái quái gì. Đời ông lu bu đủ chuyện vặt vãnh nhưng mà biết tới khi nào tôi mới chạy đuổi kịp "trình độ" của ông? Ông thở dài, nghe cảm động.

– Nếu có một con vợ thì khác. Bà vợ tui khuất núi rồi. Vô phúc lắm, ai xui khiến mà leo lên chuyến xe đò để cho họ giật mìn đến tan xương nát thịt. Tui lủi thủi từ đó đến nay, sống đây mà như chết rồi, Đình ơi.

*

Trước khi bước ra, ông có nhiều râu cất cuốn truyện vào túi xách và xoa đầu đứa bé. Ông nói với bà mặc áo đen:

– Nó lớn hơn đứa con tôi một chút nhưng thông minh và ý tứ thì xem chừng nhiều hơn cả năm sáu tuổi.

– Cảm ơn. Người đàn bà đáp lễ giùm cho Mathieu.

– Đứa con tôi chẳng bao giờ biết mặt mũi nhà giữ trẻ là gì cả. Và quen thói cho đến giờ này mẹ nó vẫn không thể hở nó ra để đi làm việc bên ngoài được. Em đi tới nhà giữ trẻ hả? Chúc một ngày an lành nhé.

– Cám ơn. Ông cũng vậy.

Lần này thì Mathieu giành trả lời. Ông có râu nháy mắt với nó rồi lật đật chạy tới cầu thang cuốn.

– Bao giờ thì đến phiên mình xuống?

Người đàn bà nhìn lên tấm bản đồ dán ép vào gần cánh cửa. Ở đó vẽ thật đơn giản những lộ trình của ba bốn tuyến tàu điện ngầm chạy lăng nhăng dưới

lòng đất.

– Gần rồi. Hai trạm nữa thôi. Đã có khi nào Mathieu đi tới phố Tàu chưa?

Đứa nhỏ lắc đầu.

– Họ có món súp rất ngon. Cô sẽ cho Mathieu ăn thử.

– Rồi sau đó?

– Thì về nhà cô chơi và đợi mẹ tới đón.

– Cô có bạn không?

– Dĩ nhiên rồi. Ai cũng phải có bạn cả và đôi khi người ta sống được cũng nhờ vào đó. Nhưng hôm nay bạn của cô chỉ có mình Mathieu thôi.

– Bạn cô có ai giống như ông Frederic không?

Người đàn bà cười nhẹ. Cầm tay đứa bé lên để lay lay, làm thinh với miệng ngậm nụ cười khó hiểu.

Đứa bé rút tay nó ra khỏi những ngón đùa nghịch của người đàn bà.

– Mà con không tin là mẹ sẽ khó sống được nếu thiếu ông Frederic. Bạn bè mẹ cũng có nhiều lắm.

– Mathieu à. Bây giờ cô không biết nói sao cho con hiểu. Và con cũng chẳng cần hiểu những chuyện như vậy.

Người đàn bà đứng lên.

– Đến nơi rồi. Mình chuẩn bị đi lên để ăn một bụng cho no nê mà quên tất cả mọi điều. Đồng ý không?

– Con ước chi mẹ của con được như cô vậy. Có ông Frederic rồi, mẹ ít trò chuyện với con hẳn.

– Không một ai có thể thay thế được mẹ mình hết. Con phải nhớ kỹ điều đó.

Cửa mở. Cửa đóng. Trong toa tàu những dãy ghế mỗi lúc mỗi trống lạnh. Gió thổi bay những sợi tóc màu nâu rối rắm của người đàn bà đứng định hướng đi lên bên ngoài. Chiếc *métro* lao tới. Với cái bóng nhỏ bé của thằng Mathieu lui sau. Tờ giấy vệ sinh mà nó giận lẫy không lau nước mắt bị cuốn đi lơ lửng trong lòng xe vắng.

*

Tôi xuống ở trạm Berri. Huyền dặn tôi trong điện thoại: Nhớ đứng gần nơi cái máy rút tiền cho dễ kiếm. Bằng không, nếu thấy chẳng tiện thì tạt vô ngồi chờ ở quán cà phê Blue Sky. Chỉ hai chỗ đó thôi. Nhớ chưa? Huyền vẫn như xưa, không thay đổi trong lời nói gần như ra lệnh vậy. Tôi nói nhớ, kỳ thực tôi chẳng biết hai chỗ Huyền bảo đó nằm nơi mô. Dĩ nhiên là việc đầu

tiên tôi để ý tìm tới cái bảng hiệu Blue Sky. Ông chủ tiệm là một người hơi lạ thường. Ở trong lòng đất ai lại bày vẽ chuyện trời xanh? Tôi gọi một tách cà phê đen. Nhắm mắt cũng biết là Huyền chưa tới. Đàn bà họ tốn thì giờ cho việc trang điểm mặt mày một cách hào phóng. Những thứ khác thì chẳng biết sao. Dù gì, Huyền cũng rộng lượng dàn xếp một ngày thảnh thơi để dắt tôi đi lựa mua quà cứu trợ thân nhân bên nhà. Khúc ruột ở ngoài ngàn dặm.

Khi Huyền đứng lấp ló ngoài cửa kính nhìn vào thì tôi đã cho buồng phổi hít thở khói thuốc những ba điếu.

– Trời! Mệt hết sức. Biểu đứng đợi nơi cái *guichet* sao lại ung dung vô đây ngồi?

– Đứng ngoài đó mặt lấm lét dễ làm họ tưởng mình sắp sửa giựt tiền của thiên hạ. Gọi cho Huyền tách cà phê nhé?

– Đứng ở đó có cái lợi là mình rút tiền cho mau. Giờ này ra mà coi, họ sắp hàng cả đống.

– Đã rút sẵn từ hôm qua kia. Mi Mi đâu?

– Gửi cho mấy cậu rồi.

Người chạy bàn xẹt tới một bên lưng:

– *Madame* dùng gì?

– Cho tôi một ly nước cam.

Huyền xay qua tôi. Không ăn gì hết có kỳ không? Tôi nói không và hút sang điếu thuốc thứ tư.

– Dạo này có tiến bộ đó chứ.

– Nói cái chi?

– Lớn rồi thì cũng đỡ. Huyền được rảnh tay rảnh chân phần nào.

– Nó tra khảo dữ lắm mới cho đi đó.

– Miễn không đòi đi theo là đã giỏi rồi.

Huyền nhìn tôi:

– Hút thuốc gì mà hôi vậy? Ngạt thở quá!

Tôi dụi điếu thuốc khi ly nước cam mà Huyền gọi được mang tới. Huyền uống từng ngụm, tay cầm cái ly. Má Huyền có lúm đồng tiền. Môi Huyền nhỏ, chúm chím, đỏ thắm và chắc là ngọt ngào khói chê.

– Nó hỏi mẹ đi đâu. Khi biết là ra ngồi ngoài này đợi chú Đình để cùng đi mua đồ thì biết nó nói sao không?

– Cho con gửi lời thăm ông bạn hiền ngoan của mẹ?

– Đừng tưởng bở. Nó thở dài. Xời, tưởng ai. Đi với chú ấy thì chán thấy mồ. Hết lên xe buýt lại xuống *métro* . . .

– Nói vậy đa? Chắc là một cách từ chối khéo thôi, để người lớn tiện việc trò chuyện. Sao mà Mi Mi tế nhị quá. Con bé đáng yêu chi lạ!

– Ừ. Cũng hy vọng được như vậy. Chẳng biết tại sao mà nó không hạp với Đình?

Huyền thắc mắc. Mà tôi cũng tự hỏi thầm. Tôi chưa hề tới thăm Huyền mỗi đêm. Tôi chưa từng bạo gan bày trò chơi trên giường với Huyền cười cợt suốt cả canh khuya để làm phiền giấc ngủ của hàng xóm . . . Mặt tôi nhẵn nhụi không có lấy một cọng râu và như bà ngoại của Huyền từng quở, trông sáng choang như một cái bóng đèn. Vậy thì tại sao? Tôi làm sao biết được.

– Bên nhà Đình còn đông người không? Ông Phó đã được tha về chưa?

– Còn đông lắm. Anh ấy "được" quản thúc ở địa phương. Tuy Hòa dạo này xác xơ lắm. Huyền biết không?

– Biết. Huyền cũng vừa nhận được thư của ba Mi Mi.

Tôi uống cho hết giọt cà phê cuối cùng. Chất nước ấy đắng chua trôi trong cuống họng.

– Hồi nào thì vợ chồng sẽ được đoàn tụ?

– Không biết nữa. Chậm lắm thì đầu năm tới.

Tôi thầm làm một con toán. Sáu tháng nữa. Nói như mấy ông tường thuật những trận đá banh hào hứng thì chỉ còn có sáu tháng phù du, chẳng biết có kịp làm bàn không? Ngày đầu gặp gỡ sửng sốt ở thành phố bất ngờ này, Huyền đã nói cho tôi biết về "anh ấy". Học chung trường mình đó. Hơn tụi mình ba lớp lận đó. Cái "anh" làm trưởng ban báo chí đó. Cái "anh" đeo gương cận đó . . . Những cái "đó" rất vô duyên của Huyền không làm sáng tỏ điều gì cả ngoại trừ nó như muốn làm tôi càng lúc càng hụt hẫng thêm. Huyền cho biết nguyên do việc lập gia đình. Huyền kể vì sao tay bế tay bồng vượt biên qua đây . . . Huyền nói như muốn phân bua một điều gì. Những viên đá nặng ấy chỉ có công dụng chất đầy lên vai tôi và đè tôi xuống ngạt thở không cục cựa. Buồn quá trời, phút gặp nhau! Tôi chỉ nhớ loáng thoáng Huyền có kể là ba của Mi Mi viết văn làm thơ rất hay. Một nhà văn quân đội và từng tù tội với cả hai bản án . . .

– Muốn mua những thứ gì? Đã trù liệu chưa?

– Chưa. Huyền gửi gì thì cứ theo đó mà mua gấp đôi cho tiện.

– Ba của Mimi dặn gửi về cho ảnh một thùng thuốc.

– Vậy thì mình làm hai thùng cho khỏe . . . Bán ra có được nhiều tiền không?

– Đình phải luôn nhớ là cái áo cũ ở đây khi lò dò về bên đó cũng trở thành

quí giá.

Tôi nhìn cái áo màu xanh nước biển Huyền đang mặc. Trên sở vải có vẽ vô số những chiếc thuyền buồm nhỏ màu trắng. Áo chẳng được mới lắm, có vài chiếc thuyền bị đấm chìm vì sơn in đã nhạt màu. Tôi muốn xin cái áo ấy để làm vật gia bảo nhưng không biết mở miệng cách sao cho ổn. Sáu tháng, rồi Huyền sẽ trúng độc đắc. Có chồng sang để tay gối đầu tay vuốt ve. Còn tôi? Tôi xin lô an ủi. Tôi sẽ ngủ với cái áo lồng lộng hương hoa của Huyền một thời . . . để đỡ khổ.

– Thôi mình đi. Ngồi ở đây thêm mất thì giờ.

Tôi đến quầy trả tiền. Trong góc quán, có đôi nam nữ tóc vàng ngồi ôm nhau hôn quên trời đất. Tôi nuốt nước miếng, tự hỏi chẳng biết mình thèm khát một thứ gì?

– Gần đây có nhà sách của bọn họ. Mình thử tạt vào để hỏi chỗ gửi hàng xem sao.

Huyền rành đường đi nước bước dữ. Như tôi mới lơ ngơ từ Huế vào và Huyền làm thổ địa dắt đi chơi cho biết phong thổ Tuy Hòa là gì vậy. "Học trò ở Huế mới vô. Được o con gái tên Huyền rủ rê".

Tôi nhớ sực. Huyền rành là phải. Nhà Huyền thuê ở chung với mấy đứa em đâu có xa xôi gì. Chỉ đi hết những bậc thang, chói mắt vì trời xanh nắng quái, băng qua một ngã tư đường là gặp phải căn nhà luôn đóng chặt cửa, mở ngại ngùng cho một đứa bạn "mười năm tình cũ".

Tôi thấy buồn rầu ở đôi bàn tay chưa có công ăn việc làm vừa ý, đưa nó ra tìm nắm những ngón tay mát lạnh của Huyền cho khỏi . . . sợ lạc.

Huyền khó tính hơn tôi tưởng. Vùng vằng rút tay:

– Làm gì vậy?

Thôi rồi! Chính Huyền cũng có mọc ý tưởng là đôi đứa đang dung dăng dung dẻ ở trên mảnh đất nghèo khổ của quê hương mình đầy e lệ hay sao đây? Nơi có những con mắt nhìn chăm bẳm. Nơi có định đề "cao thủ" hơn định đề Euclide: Nam nữ thọ thọ bất tương thân.

Khi vào nhà sách. Huyền hỏi một ông già đứng sau hộc tủ đựng băng video thâu cảnh sơn hà gấm vóc hình chữ S, xin địa chỉ nơi có bán mấy thùng thuốc đóng sẵn. Một cô gái tròn người chạy tới bên tôi hỏi có cần giúp cho không. Tôi thấy nhan sách "Ngoại Tình" để trên kệ đầy bụi bặm. Chẳng biết xã hội chủ nghĩa ngoại tình có giống tư bản chủ nghĩa không? Tôi theo chủ nghĩa Vui nên mở miệng cười với cô em Bắc kỳ lơn lớn:

– Tôi mua cuốn này.

Huyền thấy, bĩu môi:

– Ghê! Có ưa đọc thì mua cuốn truyện của ông Hoàng Ngọc Tuấn viết chắc sẽ đỡ khổ hơn.

Cô bán sách háy Huyền bằng đuôi mắt sắc nhọn như con dao dùng để rọc giấy. Ánh mắt đó dịu xuống ngay khi nghe tôi nói trỗng: Trong tất cả những chữ mẹ đẻ, có lẽ tôi yêu nhất hai chữ ngoại tình.

Tôi biết Huyền thính tai lắm. Huyền sẽ nghe lọt và sẽ hiểu ra lời bóng gió đường mật ấy. Nhưng kịp lúc đó thì có tiếng reo ùa vào làm Huyền "tỉnh mộng".

– Chị Huyền! Chị Huyền! Mới có điện tín ở Việt Nam . . .

Huyền giật thót cả tấm thân liễu yếu. Vội vàng khoác vai đứa em trai đi ra khỏi nhà sách chẳng phải "phe mình". Đứng phía ngoài làn ranh vĩ tuyến còn có một cậu em khác đang thi đua mút cà rem với Mi Mi.

– Mẹ, mẹ! Của ba gửi qua đó.

Huyền cầm tờ giấy với bàn tay run. Run như nắm tay lần đầu với tôi dạo hai đứa còn ngây thơ. Miệng Huyền lẩm nhẩm đọc tới đọc lui, muốn nhai nuốt từng mặt chữ. Đôi mày cau lại, da thịt khi tái khi xanh. Tôi tưởng tượng tới cảnh Huyền lặng lẽ ứa nước mắt. Tôi sẽ dang rộng đôi vòng tay, ôm lấy vai gầy Huyền mà an ủi, rằng đời sống nó luôn là vậy. Là chứa chấp những tai ương bất ngờ, và bùng vỡ vào giờ phút cuối. Huống chi, nó lại xảy ra ở một nơi mà sự lật lọng luân phiên thay đổi từng phút giây.

Huyền nhìn lên tôi, khi đã xác quyết đọc thuộc lòng bản tin quan trọng có trên mặt giấy.

– Huyền không cần phải đi mua thùng thuốc nữa . . .

– Vậy bên nhà dặn mua thứ chi?

– Không dặn gì hết. Anh ấy sẽ qua vào ngày 28 này.

Tôi ngoái đầu nhìn vô nhà sách. Tờ lịch treo trên tường đen đủi một con số 25. Chỉ còn ba ngày nữa thôi? Ba ngày phù du. Sao quái đản vậy chớ? Sáu tháng rồi thu lại còn ba ngày? Quá độ đến mức vô lý. Tôi cà lăm:

– Vậy là thích rồi. Chúc mừng Huyền.

Mi Mi đi lò dò tới. Nó đã ăn xong một khối đường đông lạnh. Nó hỏi:

– Bữa nào ba sang đây, chú Đình còn tới chơi nữa không?

Con bé thật thông minh. Nó như vừa đọc được ý nghĩ vừa có trong tôi.

– Không. Chú sẽ không tới nữa đâu.

– Xạo hoài. Thề đi. Nói láo thì bị ma hiện ra dọa mỗi đêm.

– Chú xin thề.

– Đừng nói tầm bậy.

Huyền trách móc. Chẳng biết đang dạy Mi Mi hay dỗ tôi. Tôi thầm tiếc nuối, như vậy là mãi mãi Huyền chẳng còn có cơ hội nào nữa để biết tới một bí mật đáng yêu của tôi: tôi vẫn còn để dành trinh cho Huyền. Và thông thường, những kẻ còn tiết trinh trong sạch khi chết đi sẽ biến thành một con ma rất là ghê gớm. Hồn oan của nó ám cho tới suốt đời chứ đừng nói là chỉ hiện ra dọa mỗi đêm thôi.

– Còn giữ ý định đi mua thùng thuốc nữa thôi?

Thấy tôi đứng chôn chân một chỗ. Huyền đưa tờ giấy quảng cáo vừa lấy ở nhà sách ra.

– Huyền không cần nó nữa. Đình cứ giữ lấy cho biết địa chỉ mà tới lui gửi quà sau này.

Tôi nắm tờ giấy. Kỳ thực thì đó chỉ là cái cớ. Tôi cầm lấy bàn tay Huyền. Lòng tôi rưng rưng buồn. Ba của Mi Mi là một người đàn ông sung sướng. Ông ta có được bà vợ giữ gìn ý tứ đến cái độ bạn cũ cầm tay với một khoảnh khắc không quá một giây. Lâu hơn sẽ bị cự nự. Huyền rút tay về. Tôi giận lẫy nói:

– Huyền đi kẻo mấy đứa em đợi. Cám ơn về buổi hẹn ngày hôm nay.

Huyền gật đầu, đi thật. Khi vui quá, nỗi niềm ấy dễ làm người ta vụng về trong cư xử.

– Nói chào chú Đình đi con.

Con bé chắp tay như trong video phim chưởng, võ hiệp kỳ tình:

– Không hẹn ngày tái ngộ. Nhớ nhé. Ma cắn đó.

Bàn tay tôi ướt đẫm mồ hôi. Cái bìa cuốn truyện "Ngoại Tình" in mực xấu làm lem ra tay cầm xanh xao hơn cả một tầu lá chuối. Tôi nhìn tà áo Huyền mờ dần. Nó trông như một con sóng trôi giạt ra xa. Màu xanh nước biển ấy là màu của một ngàn khơi chẳng còn đánh giạt vào bến bờ nào nữa cả. Bến bờ tôi hoang lạnh. Một kẻ ở trên đảo vắng tuyệt vọng chờ những cánh buồm hiếm hoi nhấp nhô đi ngang. Và dứt khoát, kẻ có phương tiện giả lơ không nhìn ra đốm lửa đun khói SOS bay loãng tan lên cao xanh.

Thôi, tôi đành bắt chước ông thư ký bịt răng vàng năm xưa. Tôi sẽ đi tìm tới một nhà chứa. Đã nửa đời người rồi nhỉ? Tôi sẽ ôm một "em" tóc vàng mà than thở, trần tình: Có vợ thì sướng rồi "baby" ạ. Moa sống đây mà cũng như chết rồi, toa ơi! □

LUÂN HOÁN

thơ của mỗi ngày

25.3.92
Sáng nay buồn quá ngồi cười
giọt mưa tưởng gọi ngậm ngùi bay vô
với tay nắm, chẳng giọt nào
rùng mình nghe ẩm ướt vào thấu tim

27.3.92
Ngồi vẽ chân dung mẹ già
tưởng như đang vẽ nụ hoa dị thường
vẽ xong lòng ấm mùi hương
khoe cùng mọi vật dễ thương trong nhà

4.4.92
Mười giờ tối định làm tình
Houston, bạn gọi giật mình tạm ngưng
nằm trường tán gẫu lung tung
chuyện nào bằng được cái lưng thơm lừng

5.4.92
Ngồi chơi với Trịnh Công Sơn
bảy năm bỏ rượu chẳng hơn được gì
quí nhau uống một vài ly
nghe hương rượu chẳng có chi khác thường

8.4.92
Nửa ngày đi với Đinh Cường
phố người gặp lại sắc hương quê nhà
nghiệm ra quê ở trong ta
ở trong kỷ niệm đậm đà mới tinh

17.4.92
Mỗi người đeo mặt nạ riêng
vô tình nhìn rõ đâm phiền lòng nhau
ta đây cũng đại ma đầu
trách chi thiên hạ vương hầu chung quanh

25.4.92
Bảy năm xa vợ đôi ngày
đêm nằm thừa thãi chân tay quá chừng
lòi ra cả cái nhớ nhung
lâu nay ngủ kỹ trong từng khớp xương

PHAN TẤN HẢI

thiếu nữ trong ngôi nhà bệnh

truyện ngắn

Phải nhiều tháng sau, tôi mới biết cô nàng bị bệnh ung thư. Gần như là không ý thức, tôi từng nhìn những dãy chai thuốc đủ nhãn hiệu, thuốc viên, thuốc nước, thuốc bột trong ngăn tủ phòng nàng và hoàn toàn không thắc mắc hay có ý niệm gì về sự có mặt của chúng. Cũng thường thôi, có nhiều người vẫn thích để đủ thứ thuốc men thu thập nhiều năm ở một góc tủ như thói quen ở Việt Nam mà không bận tâm gì đến ngày tháng có thể hư hao chi cả, và nếu là trụ sinh thì càng dễ tính, cứ gom lại thật nhiều rồi sẽ gởi về nước cho thân nhân. Lại nữa, các loại thuốc mua từ toa bác sĩ thì chẳng ghi chú gì, chỉ có mấy dòng ghi tên thuốc và ngày uống mấy viên thôi, chẳng ai biết nổi là thuốc hay kẹo. Nhưng càng lúc nàng càng xanh xao, nét mặt tái nhợt đi, buổi sáng, buổi chiều, buổi tối. Nói rõ các buổi như vậy vì thời gian đầu hai đứa gặp nhau, sắc mặt nàng thay đổi theo thời gian trong ngày. Buổi sáng tươi tỉnh, hồng hào, nàng rực rỡ, rạng ngời. Buổi chiều nàng ủ dột, buồn ra mặt. Và buổi tối nàng thường than mệt và đòi về nhà. Đôi khi tôi chỉ hỏi, tại sao vậy, và rồi thôi. Không bao giờ tôi nghĩ cần phải vặn hỏi ai điều gì. Điều gì người ta không nói, thì mình không cần phải thắc mắc. Chơi với nhau là phải tin nhau, tin cả lời nói và phải tin cả sự im lặng, tất cả đều có những ý nghĩa gì đó. Vả lại nếu xét về vai vế thì tôi lớn hơn nàng nhiều chứ, cả về tuổi nữa, và người lớn thì phải có phong cách người lớn, nghĩa là biết tôn trọng cả những điều người thấp vai không nói. Tôi chỉ nói đùa là tôi không cần mua đồng hồ, vì chỉ cần nhìn mặt nàng đã có thể đoán được mấy giờ rồi. Thí dụ đôi mắt rực sáng như vậy, gò má hồng như vậy, nàng xông xáo như vậy, nhất định phải là trong khoảng bảy hay tám giờ sáng. Hay là khi đôi mắt bắt đầu trở nên xa vắng như đang hướng về một chân trời nào đó thì trời hẳn đã về chiều. "Tùy theo mức độ xa vắng của mắt em, anh sẽ gọi được giờ, thí dụ như bây giờ phải ước chừng là sáu giờ chiều," tôi đã nhiều lần nói với nàng như vậy khi ngồi ở quán Baron. Và khi nàng đứng lên đòi về, tôi gấp giấy tờ sách

vở lại, thì mặt nàng hẳn đã nhạt ra, có khi những ngón tay còn run run nữa. Bấy giờ tôi lại đoán được là chín hoặc chín giờ rưỡi khuya.

Tôi nhớ, lần đầu tiên gặp lại nàng là ở trong quán Baron. Bấy giờ là chiều lắm rồi, tôi đang ngồi trong quán, lúc đó thật vắng, đọc những xấp bài vở, báo chí đủ loại thì cô nàng đứng ngay trước mặt tôi, gọi tên tôi và hỏi tại sao tôi lại xuất hiện ở vùng thủ đô tị nạn này. Tôi ngẩng nhìn lên, chỉ nhớ mang máng đã gặp nàng đâu đó trên đảo. Nhưng tôi chẳng mấy khi nhớ được những chuyện gì xảy ra hôm qua, huống gì là của nhiều năm trước. Cô nàng tự giới thiệu là có quen tôi khi còn trên đảo, và anh không thể nào nhớ mặt được những kẻ đứng thật xa và nói thật nhỏ. Tôi đã tự trách mình vô tâm và trả lời rằng, ai cũng có thể nhớ được một tên nổi tiếng ở dơ, lười tắm và làm đủ thứ chuyện lung tung cho đồng bào như vậy; tôi hơi ngạc nhiên nghe mình tự nói xấu một cách hồn nhiên, và lại xin lỗi về trí nhớ của mình. Sau này tôi có hỏi lại anh Trung, người Đạo trưởng của tôi, thì anh cũng chẳng thể nhớ nổi cô bé nào như vậy cả. Có hàng trăm cô bé thế chứ, cậu nói thế làm sao tôi nhớ nổi, anh trả lời nhát gừng. Tôi đã trả lời, chỉ có một thôi, một cô bé kỳ dị như vậy đấy, với cả một *pharmacy* trong phòng. Có hề gì đâu, cũng như trong phòng cậu là đủ thứ sách thôi, anh Trung đáp. Chịu thua, tôi không bao giờ cãi được với ai.

*

Buổi chiều, khi chạng vạng tối, tôi thường đến Baron ngồi đọc, ghi chú và suy nghĩ về những điều phải viết. Cà phê ở đây thì đậm, uống vào có thể thức tới hai, ba giờ sáng, còn bánh mì thì có thể thay cơm được. Quán thường vắng vào chiều và tối. Điều hay nhất là không có nhạc vì quán thuộc loại bình dân. Tôi không ưa những quán nhạc ồn ào, đông đúc, mịt mù khói thuốc. Ngồi ở đây, nhìn qua những khung kính ra đường Brookhurst, nhìn buổi chiều, nhìn đêm, nhìn chiếc xe cà tàng của mình bên ngõ hẻm, rồi cúi xuống đọc trên những trang giấy, rồi có khi chạy tới nhà tên bạn hỏi han đôi chuyện hoặc vào bàn gõ lóc cóc dăm bài thơ cho nó đỡ mệt. Tôi đã có thói quen sống hạnh phúc được trong mọi hoàn cảnh, ngay cả khi bị gây rối vì chuyện tiền bạc hoặc cộng đồng.

Những thời gian về sau, nàng thường ra ngồi với tôi. Có khi hỏi chuyện chán chê, rồi lại im lặng, rồi lại đọc những xấp bài tôi để trên bàn, đủ thứ nhảm nhí, và có khi về Thiền, về chính trị, hoặc thứ gì cũng đôi chút nghiêm trang, vân vân. Rồi lại hỏi những câu không đâu vào đâu. Chẳng hạn như,

"Làm thế nào để khỏi bệnh?" Lần đó, tôi đáp, "Tại sao cần khỏi bệnh chứ. Bồ tát bệnh vì chúng sanh bệnh cơ mà." Nàng đáp, "Hôm bữa anh khóc um xùm khi mới bị nhức răng sơ sơ, thì chúng ta đâu cần phải bệnh để hiểu được Kinh Phật." Tới những chỗ lý luận cụ thể về cuộc đời thì tôi lại im lặng, bởi vì thực sự tôi chẳng hề hiểu chi về cuộc đời cả.

Phải nhiều tháng sau, nàng mới nói cho biết có lẽ nàng sắp chết. Bấy giờ tôi mới ngẩng mặt lên khỏi mớ giấy tờ, ngạc nhiên nhìn nàng. Chín giờ tối rồi, một tiếng nữa quán sẽ đóng cửa, không còn ai trong quán trừ chúng tôi. Mắt nàng yếu đi, người nàng trước giờ vẫn gầy bây giờ như gầy thêm hơn. Ung thư à, tôi thắc mắc, lạ nhỉ, cái này cũng giống như xổ số đấy. Mặt nàng xịu xuống, ra dáng bé con hẳn, im lặng hồi lâu. Tôi vẫn không thể hình dung được cô bé đang ngồi trước mặt tôi hôm nào có thể biến mất trên đời này. Ngay cả nếu bây giờ cô nàng ngã xuống, lên cơn sốt trăm độ, ngay giữa quán này, đương nhiên là tôi sẽ ẵm cô nàng đi cấp cứu, nhưng vẫn sẽ không thấy chuyện này có thật tí nào. Tôi đã nói với nàng như vậy, thấy nàng vẫn mở to mắt nhìn như không hiểu, tôi giải thích thêm, từ lâu rồi anh vẫn thấy mọi chuyện trên đời chỉ là những giấc mơ thôi. Tôi ấp úng, thí dụ chúng ta đang ngồi đây, giữa quán cà phê vắng thế này, thì cũng không có gì là thật cả, chỉ là những giấc mơ thôi, thấy được như vậy, đây chỉ là những giấc mơ chúng ta sờ được và bơi lội trong nó thì em sẽ không bao giờ đau khổ, thắc mắc hay bận tâm. Em có đùa bao giờ đâu, nàng gắng gượng nói. Ừ thì không đùa, nhưng em phải tập Thiền và thể dục, anh sẽ dạy cho, dễ lắm, bệnh nào cũng chữa được. Lời tôi nói như tan vào không khí. Nàng không trả lời, nét mặt xanh nhợt nhạt.

Nàng ở trong một căn chung cư góc Brookhurst và Hazard. Buổi chiều nàng đi bộ ra quán ngồi chơi và nói chuyện với tôi, tới khuya rồi lại về. Làm thế nào cô bé sống được trên thế gian này nhỉ, tôi thắc mắc, lại ngay giữa cái thành phố đầy những xô xát, ồn ào, nhảm nhí này. Tôi thích nơi này biết mấy, cũng như mọi nơi trên trần gian này, chỉ vì tôi không thể ý thức được mình có thể ghét bỏ một nơi nào trong cuộc đời. Nhưng còn cô bé, cô nàng mỏng manh như một hơi thở, gầy như một que tăm, ngây thơ như một dòng chữ trong kinh Phật, và có vẻ như không bao giờ biết tới tuổi thành niên, làm sao có thể ngồi ngay giữa quán Baron này mà không hề sợ hãi. Cái món tiền tàn phế đâu có bao nhiêu. Tôi có thể sống được, và cả hạnh phúc nữa với không một xu dính túi, nhưng còn nàng, cô bé gầy gò dúm dó kia làm sao sống nổi giữa trần gian điên dại này.

"Em phải biết trần gian mình lắm bệnh, và đừng thắc mắc gì cả." Tôi giải thích một hôm như vậy và không biết có nên tò mò hỏi thêm về căn bệnh của nàng. Nhỡ như đó là một bệnh khó trả lời, thí dụ như ung thư vú hay tử cung chẳng hạn. "Em phải tập nói chuyện với hư vô hằng đêm, hằng ngày." Tôi băn khoăn không biết mình có đang nói những điều quá xa lạ với nàng chăng. "Cứ gọi tên nó ra mà hỏi chuyện, như một người bạn. Đừng giận dữ bao giờ cả. Thì thầm to nhỏ. Khi nào nó hành đau quá thì thôi, tìm cách ngủ."

Cô bé mở một tờ báo lá cải và chỉ vào một bài quan điểm. "Sao người ta cứ gọi nhau ra đánh phá lung tung ha. Em thấy cuộc đời mình kỳ dị lắm. Anh đọc bài này chưa. Anh làm báo nữa làm chi."

"Anh chỉ có một điều bận tâm hiện nay thôi. Đó là làm sao cho em và những người đi sau không bao giờ biết tới bệnh là gì." Tôi thò tay qua bàn, xếp tờ báo kia lại và ném qua bàn bên cạnh. "Cuộc đời lạ lắm. Chúng ta không bao giờ hiểu được. Để anh bổ túc một ý kiến hôm trước, chúng ta không những chỉ đang sống trong mơ, mà thực sự tự thân cũng chỉ là những bóng thoáng qua, ẩn hiện trong đó."

Cô bé nhíu trán. Thói quen này tôi không thích lắm. Một lần tôi có phê bình, em đừng tập kiểu nhíu trán cau mày ra dáng đăm chiêu nữa, có vẻ người lớn một cách không tốt. Bởi vì cau mày nhíu trán cũng không thể làm em trở nên nhà bác học được. Thế là suốt cả tuần lễ kế tiếp, cô nàng nhíu trán cau mày liên tục. Cũng may những thói quen như vậy nàng quên cũng rất mau. Lúc đó tôi tự nhủ, phải chi chứng bệnh nàng cũng thế thì hay biết mấy, muốn nhớ thì có, muốn quên thì đi, cuộc đời sẽ vui biết mấy.

"Em muốn anh tới đưa đón mỗi chiều ra quán Baron. Em không còn sống bao nhiêu ngày nữa." Cô bé một hôm nói nghiêm trang như một mệnh lệnh. Khuôn mặt nàng nhợt nhạt, xanh xao, hiện lên đôi mắt sáng nhìn thẳng vào tôi. "Em có thể đi bộ ra ngồi với anh được. Nhưng em muốn từ bây giờ anh phải đón em ra đây." Tôi không thấy có gì để từ chối. Một hôm nào, cô bé rời khỏi cuộc đời này, rời những hệ lụy trần gian và sẽ vui vì những ngày hôm nay. "Chi vậy nhỉ," tôi vẫn cãi bướng, "em cần phải ngủ nhiều hơn là đi chơi. Nhất là ra đây lại khói thuốc, bụi bặm, có tốt đâu. Nhỡ thằng nào quăng lựu đạn vào đây thì lại hỏng. Cứ gối đầu vào *pharmacy* của em mà ngủ là tốt nhất."

Người cô bé như nhỏ lại, đôi mắt vẫn nhìn thẳng vào tôi.

"Mỗi ngày em phải hỏi anh khoảng ba câu hỏi về Thiền. Anh sẽ trả lời, em không cần hiểu, nhưng bắt buộc phải nghe và nhớ. Có như vậy anh mới

đưa đi chơi, và mỗi ngày sẽ đón em ra đây. OK? Được ha." Tôi ra giọng thầy, "Vậy thì hôm nay câu hỏi nào đây?"

"Em đâu biết hỏi gì." Cô nàng giọng nhỏ lại, nhìn ra ngoài những khung kính. Tôi đoán nàng hơi mệt, bây giờ là trễ rồi, trời sụp tối ngoài kia. Tôi cũng không biết phải nói gì. Hình như có gì chận nơi cổ họng tôi. Cô nàng nói, giọng thật nhẹ, rất nhiều khi em buồn ngủ, như bây giờ chẳng hạn, nhưng cứ sợ sẽ không bao giờ thức dậy. Cũng có khi đau, đau cả người chứ, nàng vẫn nhìn ra những ngọn đèn đường. Đau đớn lắm, như bây giờ chẳng hạn, nhưng em muốn anh thăm em mỗi ngày . . .

*

Bây giờ thì tôi biết nàng bị ung thư tử cung. Cũng lạ, vì chứng bệnh này thường xảy ra cho người lớn tuổi. Một lần nàng vào nhà thương Anaheim nằm cả tuần lễ. Mỗi chiều tôi đều vào chơi bên giường bệnh với nàng. Tôi đọc đôi tin vớ vẩn về Việt Nam, giả vờ lướt qua vài bài thơ cho có lệ, thơ dở lắm, chẳng thấy bài nào hay cả, tôi cứ gạt qua như vậy. Em tập thở đi, cũng đỡ mệt hay đau đớn chẳng hạn. Nàng gầy hẳn đi, hai gò má nhô xương ra. Giọng nàng thì thầm, anh không nên nhìn em trong hoàn cảnh này. Nàng nói nàng chẳng ưa tí nào bộ đồng phục màu xanh của nhà thương. Tôi ngồi bên cạnh và đọc thầm bài Đại Bi Chú. Không ai biết chuyện gì sẽ xảy ra ngày mai, tôi nhìn những ống thuốc bên giường nàng. Tôi siết chặt tay nàng dưới tấm ra giường. Tay em toàn là xương, làm thế nào có lại thịt da như ngày xưa nhỉ, tôi bùi ngùi suy nghĩ. Sau lần mổ này, sức cô bé sẽ yếu hẳn, bác sĩ nói với tôi như vậy. Người bác sĩ già tóc trắng người Mỹ giải thích với tôi về cách gìn giữ sức khỏe hằng ngày cho nàng. Ông ta có vẻ hiểu lầm như chúng tôi là tình nhân, hoặc một kiểu như đang sống với nhau.

"Thuốc ấy à, cô ấy cần cả một *pharmacy* đấy. Nhưng rồi cũng sẽ chẳng đâu vào đâu." Gibson, người bác sĩ già lắc lắc đầu. Từng mảnh tóc trắng bay trên đầu, ông đứng giữa hành lang sạch bóng và thơm mùi nhà thương giải thích.

Nhà thương cách thư viện công cộng hai *block*. Suốt ngày tôi ngồi đọc và viết trong thư viện, chờ tới bốn giờ thì vào thăm nàng. Nhưng những ngày này trôi qua thật chậm, tôi không đọc được nhiều và cũng không viết nhiều. Máu lười cũng nổi lên rồi, tôi tự khiển trách như vậy. Nhưng cũng không phải, tôi nghiệm ra mình không tập trung tinh thần được. Tôi nhớ tới những ngày mẹ tôi sắp mất. Những ngày ấy tôi vẫn không bao giờ nghĩ rằng mình sắp xa mẹ.

Chuyện gì với mình cũng là chuyện bất ngờ, tôi tự nghĩ. Nhưng còn chuyện này, cô bé hẳn là sắp rời thế giới này rồi, tim tôi thắt lại khi nhớ tới lời bác sĩ. Y học không tiên đoán được gì thêm cho những trường hợp này, cách nói ông dè dặt.

"Mr. Gibson, ông nghĩ rằng bao giờ nàng đi," tôi ngập ngừng hỏi.

"Cứ giả thiết là vài năm nữa chẳng hạn, cũng có thể là vài tháng. Tốt hơn hết là cứ bình tĩnh chờ thôi. Nhưng còn phép lạ nữa chứ. Chúng ta phải tin vào những điều không hiểu được." Ông nói chậm rãi, gật gù, đôi mắt xanh nhìn tôi như chờ đợi một phản ứng.

Tôi đã trả lời rằng tôi tin vào phép lạ, bởi vì cuộc sống tự nó đã là phép lạ. Tôi ngạc nhiên nghe giọng mình rất mực bình tĩnh.

*

Nếu chúng ta không thở nữa
không thấy được bầu trời xanh trên kia
không nắm được tay nhau trong đời này
và câm lặng đời đời dán lên môi
hãy tin vào . . .

Bài thơ tôi làm được mấy câu, cũng dở dang. Tôi đọc khi nàng ra viện. Căn phòng em tự nhiên thân thiết hơn, nàng nói khi tôi đưa nàng về. Về lại cái *pharmacy* này vui hơn, tôi kiếm chuyện để nói. Bình thường tôi thuộc loại ít lời. Vài ngày sau, nàng mới nhớ là tôi có đọc bài thơ nào đấy cho nàng. Bài thơ anh làm đó hả, cô nàng hỏi. Ừ, thơ dở lắm, đừng nhớ tới nó nữa, tôi lẩu bẩu. Anh có cả trăm bài như thế đấy, đừng bắt anh làm thơ, chẳng ai khen cả. Có em khen chứ, em thích những bài thơ như vậy, nàng biện hộ. Ừ thôi quên đi, anh năn nỉ mà.

Khi hơi khỏe khoắn một chút, cô bé lại đòi ra quán Baron chơi mỗi chiều. Chi vậy, tôi tìm lời ngăn cản, ở nhà cho chóng khỏe. Ngoài kia đầy khói thuốc đấy. Em thích ngồi nhìn buổi chiều, vả lại em thật sự không bệnh, nhưng chính là cuộc đời bệnh, cuộc đời làm em bệnh. Tôi đùa, không phải em bệnh, đúng không, mà là ngôi nhà bệnh chứ gì. Cô bé gật đầu, dáng như hiểu mọi lời tôi nói. Chúng tôi bật ra cười. Tôi nói thêm, em không biết rằng buổi chiều làm em mệt sao, mặt mũi cứ nhợt nhạt ra, ai cũng biết là bệnh cả. Vả lại, bây giờ em cần phải mập ra một tí. Nàng xịu mặt xuống, em lúc nào cũng toàn xương cả, làm sao mập nổi. Tôi im lặng. Nàng hỏi sang chuyện khác, lúc này

báo chí còn chống phá lung tung nữa không. Có trời biết họ đang làm gì, trần gian mình lắm chuyện lắm, tôi nói trong cách để nàng khỏi suy nghĩ. Anh nhà báo, anh biết chứ, cô bé trở giọng bướng bỉnh. Câu hỏi thứ nhất về Thiền em chưa hỏi mà, tôi vặn lại, thôi ngủ đi nghe chưa. Tôi kéo mền phủ khắp người nàng.

*

Tôi ngồi trên sàn nhà sắp xếp những bề bộn sách vở, áo quần của nàng. Đôi con búp bê nhựa thò đầu giữa đống lung tung ấy, tóc vàng, mắt xanh, biết nhắm mắt, mở mắt. Tôi nằm lăn ra giữa phòng ngủ vì mệt, tay còn ôm hai con búp bê vào ngực. Buổi sáng thức dậy, nàng đang pha cà phê. Tôi xin lỗi vì ngủ quên, đáng ra anh nên về nhà, những người chung quanh có thể nói những lời không tốt. Nàng bảo không sao, em cũng sắp theo ông Phật rồi, chẳng ai thắc mắc đâu, mắt nàng vẫn nhìn tôi thăm dò. Tôi bảo, cuộc đời nhảm lắm, họ bịa chuyện lung tung cho coi. Nàng bảo, anh cứ giải thích thì họ phải tin thôi. Tin cái gì nhỉ, tôi băn khoăn, nếu đêm qua em thôi không thở nữa, họ sẽ bảo gì đấy, chẳng hạn như anh rape em, hay là làm nhảm gì đấy. Cô bé đem ly cà phê đặt trước mặt tôi, ẵm lên hai búp bê nhựa, nói như với búp bê, chẳng sao cả các em nhỉ. Tôi không biết nói thêm gì cho rõ hơn, em nghe này, thí dụ đấy, họ bảo là chúng mình làm tình thì chẳng tốt cho em tí nào. Nàng mở to mắt nhìn, nhưng mình có đâu, mà họ nói thì có sao đâu. Tôi nhún vai và đứng dậy ôm nàng vào lòng. Nàng chỉ là một đứa bé không bao giờ lớn. Nàng tựa đầu vào ngực tôi, em không còn bao nhiêu ngày sống nữa. Tôi nói, em chỉ là đứa bé sáu tuổi. Nàng bảo, còn anh là sáu tuổi rưỡi, mắt nàng vẫn ngẩng nhìn lên, tay bấu chặt vai tôi.

Từ đó, thỉnh thoảng tôi đến ngủ phòng nàng mỗi khi lười về nhà hoặc có khi để làm nàng vui. Tôi không nằm trên sàn nhà nữa, nàng dạy tôi mở chiếc ghế sofa ra làm giường. Cũng hơi phiền vì phải dùng một tí sức và sự khéo léo để mở được các lò so sắp rỉ sét bên trong ghế. Nhiều ngày lên được phòng nàng, tôi trải túi ngủ ngay trên sàn nhà và chui vào ngủ. Cách này tiện hơn dù nàng cứ lầu bầu hoài. Tôi ngủ ở đây tiện cho việc ăn uống của tôi. Và đôi phần cũng tiện cho sức khỏe của nàng. Nàng bảo, ngủ một mình em sợ lắm. Sao lại sợ nhỉ, tôi giải thích rằng tất cả những nỗi sợ đều không có thực. Em sợ đau đớn, và đôi khi sợ chết nữa. Nàng nói nàng cảm được nỗi đau len vào từng bắp thịt, thắt các cơ lại và di chuyển qua lại dăm nơi trên cơ thể nàng. Còn sợ chết nữa, nàng nói thật nhanh, em sợ không thấy anh nữa. Nếu em

tập được không suy nghĩ gì cả, tôi giải thích, thì sẽ không bao giờ thấy được gì là sợ hãi với lo lắng. Nàng có vẻ không tin bao nhiêu vào những điều như vậy.

*

Có đôi tên nhà báo bắt đầu thắc mắc về hành động của tôi. Họ xì xầm đôi điều và tôi nghe lại từ những nguồn khác. Khi tin này được diễn dịch qua mấy bà vợ của họ thì càng nghiêm trọng nữa. Tôi bảo với một tên bạn thân của tôi, làm sao đính chính bây giờ, tội nghiệp cho cô bé chứ. Tên này thuộc loại cũng chẳng bận tâm chuyện gì trên đời, hắn chỉ gật gù bảo kệ. Tao chỉ ngồi canh bệnh cho cô bé thôi, ai cũng có thể đoán như vậy, tôi nói. Thế mày cũng nghĩ rằng tao làm tình với cô nàng à, tôi có vẻ hơi quạu quọ khi phải nói như vậy. Biết làm sao được, hắn bảo để hắn giải thích cho những nguồn tin kia im đi. Tôi chỉ hy vọng cô bé không nghe gì cả. Nếu tôi biết có ai nói gì với nàng, tôi sẽ vặn cổ hắn ngay.

"Phòng cô bé là một *pharmacy*, còn tao là người canh bệnh. Hiểu chưa?" Tôi đứng lên và nói gần với tên bạn như vậy trước khi về.

Thật sự thì như vậy. Tôi đã sống đơn giản như vậy. Tôi chỉ là kẻ săn sóc trần gian này, và trước tiên là cô bé. Thế thôi.

Bệnh nàng càng lúc càng nặng. Mùi thuốc lúc nào cũng bốc lên ngợp cả phòng. Ban đêm nàng thường trằn trọc, bật đèn dậy đọc sách, hoặc pha thuốc uống. Nàng nói, nỗi sợ của nàng càng lúc càng tăng. Tôi nói biết sao bây giờ, cứ thở đều đặn rồi sẽ ngủ quên thôi. Nàng nói có khi đau quá, cứ nhìn thấy những hình ảnh dữ dội hiện ra trước mắt. Tôi hỏi hình ảnh gì. Nàng nói hình ảnh trong những cuốn sách về ma quỷ hay địa ngục gì đấy, đủ những thứ nàng từng đọc hồi nhỏ. Tôi nói, khi nào em sợ cứ bật đèn lên đọc sách, đừng lo anh mất ngủ, vì anh có thể ngủ được trong mọi điều kiện.

Suốt tuần như vậy, nàng than thở về sợ hãi, về sự chết. Tôi cứ nằm vật ra trên sofa, giữa sàn nhà bề bộn đủ thứ, bóp bóp hai con búp bê cho nó kêu những tiếng oa oa cho nàng vui, rồi lại nói lẩm nhẩm về mọi chuyện trên đời cho tới khi hoặc nàng ngủ quên hoặc tôi gục đầu vào đống sách vở thiếp đi.

Thời gian sau này chúng tôi không ra quán Baron nữa. Lý do chính là không có tiền. Tiền tem thư và điện thoại của tôi còn nhiều hơn tiền chợ. Tôi còn phải tiết kiệm sức khỏe của nàng nữa chứ, đi đứng nhiều chỉ mệt thêm. Phòng làm việc và nơi ăn ngủ của tôi bây giờ là ghế sofa của nàng.

*

Một chiều, nàng bảo tôi đưa nàng đi chơi. Tôi chở nàng ra Laguna Beach, vào các *shopping mall* và trở về khi đêm xuống. Nàng nói muốn vào Baron uống ly cà phê cuối cùng. Tôi ngạc nhiên hỏi sao lại cuối cùng. Mặt nàng tái xanh, gầy nhợt nhạt. Tôi cũng chìu nàng và nói sẽ làm mọi chuyện trên đời này để làm nàng vui. Khi ngồi trong quán tự nhiên nàng chảy nước mắt. Tôi hỏi sao vậy. Nàng nói buồn ngủ. Em không còn đau đớn nữa, nhưng buồn ngủ lắm, tự nhiên buồn ngủ dễ sợ. Và nàng gục đầu lên bàn, nước mắt còn ngấn mi và nói để em ngủ. Tôi trả tiền và dìu nàng vào xe đưa về. Tôi phải ẵm nàng lên cầu thang. Nàng nhẹ như bông. Đầu gục vào ngực tôi, mắt nhắm lại, nét mặt dịu dàng. Tôi nghe như tiếng thì thầm khi đặt nàng xuống giường, em không sợ nữa, không sợ gì nữa. Tay nàng vẫn níu chặt ngực áo tôi. Trên khuôn mặt nàng hiện ra một vẻ bình yên làm tôi vui. Nàng trở người và ôm chặt lấy tôi, đầu dúi vào ngực tôi. Tôi kéo chăn đắp và ôm nàng ngủ. Sáng hôm sau nàng không thức dậy nữa. Đôi mắt nàng không bao giờ mở ra nữa. Giọt nước mắt trên mí đã khô, nhưng nụ cười vẫn còn tươi.

Sau này, một người bạn bác sĩ cho biết những người bệnh ung thư chết thường rất là đau đớn, vật vã. Tôi không nói gì về cái chết bình yên của nàng, tôi không thích nói những điều riêng tư. Tới bây giờ thường khi mỗi khi trở giấc, tôi vẫn cảm thấy nàng đang dúi đầu vào ngực tôi, gối đầu vào vai tôi, tóc nàng còn thơm mùi Chanel vương vất trên mặt tôi, vòng tay nhỏ nhắn của nàng vẫn ôm chặt tôi. Mỗi khi cảm thấy như vậy, tôi lại đọc thầm ba biến Đại Bi cho nàng. Chúng tôi chỉ là những đứa trẻ trên trần gian này. Và nàng, cô bé kia đã một thời sợ hãi cuộc đời và nay đã đi xa, thật xa. Còn gởi lại nụ cười. Thật tươi. Ngay cả khi đôi mắt đã khép vĩnh viễn.

*

Nhiều tuần sau, một chiều tôi trở lại Baron, ngồi đúng nơi bàn chúng tôi thường ngồi. Ngoài trời bắt đầu tối. Tôi nhìn qua những bàn trống và chợt nhớ lời nàng một hôm, chúng ta đang trong ngôi nhà bệnh. Nơi này có bệnh? Tôi không biết. Chỉ biết tôi đang nhớ nàng kinh khủng, nắm giẻ rách thơm mùi bệnh viện của tôi.

Khi đưa tay vào túi lục tiền, tôi thấy lại mảnh giấy hôm trước ghi bài thơ. Tờ giấy nhăn nheo, rách bèo nhèo. Tôi không dám mở ra đọc lại, chỉ nhét vội vào túi. Và khi đứng dậy ra về, tôi đi như chạy. □

CHÂN PHƯƠNG

lời tháng chín

chùm lá hè phố còn xanh
nhưng hơi lạnh
đã thấm qua lời nói

tháng chín . . .

những hạt giống lạc loài
rơi ngoài da thịt
sự đợi chờ chưa nẫu rục
chiếc cánh tật nguyền của gió
đã mọc lên

trong thân xác âm u mù trống

trái tim
là một vầng trăng
tròn
khuyết

theo từng đợt triều
của dòng máu bị giam cầm
. . . tháng chín

biển thè chiếc lưỡi tím đen

liếm mòn
giấc mơ san hô sắc cạnh

khoảng cách

gió rượt theo dông
trên trang thời gian nhàu nát
thổi bạt tiếng chim và lời nói

mùa hè nào cũng là mùa hè cuối
đối với tôi —

kẻ đã làm thất lạc
trên mọi bờ môi
nụ hôn buồn từ các bài thơ dang dở

bàn tay người
bàn tay tôi
có khác chi hai cánh buồm
rã
rượi
vờn đuổi nhau
suốt đời

nơi khoảng cách

giữa
gió
và
tim

ĐINH TRỌNG HIẾU

các ông tá ta

tạp bút

Viết bài này, tôi lo ngay ngáy. Trước hết, vì sợ thợ in xếp nhầm dấu, rồi thiên hạ sẽ ấp úng đọc thành "tà tà", hoặc "tata" như lũ trẻ gọi mấy cô choai choai chăm sóc chúng. Không khéo có người lại tưởng ám chỉ ai đó có thái độ chính trị "ta ta", nửa nọ nửa kia, tựa bông hồng mới nở cánh đã rụng "tả tà ta" . . . Thời buổi này học giả còn viết lộn nữa là! Nỗi lo thứ nhì thuộc về "nội dung", như anh bạn vừa sửa kính, vừa nghiêm mặt nhìn tôi tuyên bố. Hết vía! Cũng may, thời buổi này tội "mất lập trường" đã được bãi miễn, có thể vì dư âm ngọn gió "đổi mới" thổi từ Việt Nam qua; khắp thế giới, nhờ vậy, bớt ngộp.

Ông Song Viễn-kính, nhà chính trị tài ba và nhìn xa số một từ ngoài nước, có lần vời tôi đến, dõng dạc nói vào tai, nhấn mạnh từng chữ: "Nước ta sau này, hay dở cũng nhờ những ông tá". Chức tá được giá đến nỗi bà con đã đặt làm chỉ tiêu cho cuộc đời: "Phi tá bất thành phu phụ". Ngày xưa, đứa nào "phịa" (ngoài Bắc chúng tôi gọi là "nói phét"), người ta lại cười mũi: "Thằng này nói thánh, nói tướng", có ai bảo: "Thằng này nói tá?" Thánh, tướng xuống thang chừng nào, tá lên chừng nấy. Nhìn xem lịch sử thế giới càng rõ: này tá Hy Lạp, này tá Liên Xô, cứ hễ tướng già là tá mọc; tá Tây đã thế, nữa là tá ta.

Bởi chức tá ăn khách như vậy nên kẻ hèn này đánh bạo đem vài mẫu tá ra làm quà với bạn đọc, chỉ cẩn thận chua rõ, sau này khỏi mang tai vạ: "Nhân vật, nêu trong bài này hoàn toàn bịa đặt, do trí tưởng tượng mà ra, nếu có điều trùng hợp với người đời, hoàn toàn do ngẫu nhiên. Cúi đầu xin muôn vàn lượng thứ".

ĐẠN LẠC

Ông tá đầu tiên là người tôi chưa được diễm phúc quen biết. Không vì thế mà tôi phức tâm, và cố tình bôi nhọ chân dung ông. Tôi chỉ nêu một vài lí do khiến tôi chưa dám mon men đến gần ông như chán vạn người khác.

Có bao giờ anh thấy một nhà động vật học nghiên cứu đười ươi ở Anh-đô-nê-xia, cầm mi-crô đến phỏng vấn bác đười ươi đang trườn mình trong nắng đọng trên cành? Anh sẽ phì cười nếu người ta ngây thơ hỏi bác đười ươi xem quan niệm về nhân ái ra sao, và bác nghĩ gì về lá cây dung, hoặc những thứ thực vật kỳ dị khác thổ dân xứ ấy thường gọi là cây "chu dẩn", cây "đuyên nga", cây "đởi mối" hăng hắc. Có người còn định hỏi bác về một động vật bây giờ không đụng đậy nữa mà đười ươi ngắm nhìn, chằm chằm như giữ ống.

Người đi săn đười ươi, hễ gặp đười ươi, giơ súng bắn đoàng một phát, chẳng hỏi han gì. Tôi ghét họ, không vì bênh đười ươi, liệt đười ươi vào loại thú phải được bảo vệ. Chẳng qua tôi ghét săn bắn, khi không cần thiết, bó buộc để sinh tồn, và vẫn tránh giết chóc, tránh chấm dứt cuộc sống như thế, kể cả do đạn lạc, kể cả cuộc sống đười ươi.

Tôi biết anh khó tính, cằn nhằn than rằng tôi lộn xộn, đang nói thứ động vật này lại xọ sang thứ động vật khác. Trong khi tôi lại muốn hiến anh một phương pháp và một cách nhìn: động vật nào cũng thế, ta quan sát kỹ rồi mới biết chúng cư xử ra sao, trong tập tính có gì quy luật, có gì hay thay đổi, vỏn vẹn thế. Đó là cơ sở của môn *Ethology*, (thiếu một chữ "n" là trở thành Dân tộc học – *Ethnology*!)

Về ngành khoa học này, không ai hơn giáo sư Giả Dã. Bữa nọ ổng lên bục giảng, hắng giọng, nắn ca-vát, ai cũng thấy huy hiệu viện sĩ gắn ve áo: "Nếu đười ươi thích ăn lá sam, lá si, mà lá hai cây ấy không còn nữa, thì chúng tìm đến cây sân thân tròn. Lá giống thứ vùng nhiệt đới mưa ẩm nên, bên này, hay bên kia đại dương, đười ươi vẫn có những thói quen cố hữu. Chúng thường ẩn trong rặng sau sau, con này theo đuôi con khác, đánh đu cành này cành nọ. Đặc tính nổi bật của chúng là khôn vặt và nhiều thủ đoạn, cứ giả ngây giả ngô là chắn chắc chuẩn bị một đòn gì khá bất ngờ. Tập tính khó sửa của chúng là lũng đoạn đối phương bằng nhiều cách, khi cần thì diệt, không diệt nổi thì phá, không phá nổi đành cô lập, không cô lập được mới dụ, gài, rồi trung lập hoá. Đôi khi chúng cũng trá hình, cải dạng, nhưng ở đời, phàm có hoá trang, tất có lúc hiện nguyên hình, đuôi thò tí chút. Tự dưng đười ươi đến chui dưới đám cây "chu dẩn", cây "nga duyên", cả đàn họ lớn, ắt có chuyện bất thường, động đất hay mưa lũ. Xưa kia, bên Trung Quốc chúng tôi, muốn dự báo thiên tai, không thể không quan sát đười ươi" . . . Ông đang nói hay, bỗng con ruồi bay vào miệng, một đàn nắc nẻ nở trên môi sinh viên hôm ấy. Tuy thế, điều ông dạy, ngẫm không sai.

Anh chịu khó dở cuốn *Cổ Học Tinh Hoa* thuở bé nằm dài trên giường chúng mình vẫn đọc. Kẻ phát minh ra ngành Ethology lẩn thẩn kia, chẳng phải giáo sư Giả Dã, chính là một con hổ vô danh. Hổ ta lờn vờn ngắm chú lừa lạ mắt mới lạc đến. Hổ chồm tới, lừa hất vó đá lung tung. Mới đầu hổ sợ mất viá. Sau, quan sát nhiều lần, không thấy con quái vật giở ngón gì khác. Hổ chồm lần cuối cùng, chú lừa kia hí rách rừng, rồi im bặt. Lừa chết, miếng võ lừa trở thành nổi tiếng trong sách sử, dùng để chỉ những tập tính không thích ứng với tình huống đã đổi thay, anh cứ tạm hình dung giữa bếp nhà sang bên này một thứ kiềng ba chân bày cạnh lò siêu sóng . . . Đất Quý Châu nơi có miếng võ lừa, nhờ vậy, được biết tên. Còn hổ kia, mà dân làng tôi gọi là "Ông Ba Mươi" và lập miếu thờ, chỉ để lại một phương pháp, nên. Mới biết: ở đời, phàm đặng tiếng thì khôngđặng miếng, theo luật bù trừ, như lời thầy đồNghệ xưa kia trọ trẹ.

Ông tá mà tôi nhắc trước cái mở ngoặc dài thoòng về đười ươi (không vì vậy mà tôi bớt kính trọng ông, nhưng đã chắc gì đười ươi không mất lòng?), vâng ông tá ấy xuất hiện như một vì sao sáng, càng lên cao, càng chói sáng, mà càng chói sánh càng mất bớt cánh đi. Mới đầu vì sao năm cánh đầy dủ, vàng chéo, sau cứ rớt cánh dần như bông hoa cúc, bốn cánh, rồi ba cánh . . . Có ai thấy chòm sao hai cánh? Không còn cánh nào, sao chắc hóa trăng. Đứa xấu mồm, trong nước, tặng ông huy hiệu "đại tín" định bêu ông, vả vào miệng nó.

Quá trình "sao hóa trăng" của ông diễn ra mau thật, khiến câu hỏi nên đặt là sau ông rơi cánh, hay cái tròn trịa kia che cách trá hình? Tháng 8 năm ngoái, thiên hạ đang vừa phơi nắng vừa lo xăng dầu giá vọt, tôi còn nghe ông cười ha hả trên đài France-Culture, khi ông nhắc lại dĩ vãng vàng son, lúc ông – vì lòng nhân ái – mời người ta đầu hàng vô điều kiện. Sau đó, ở gian hàng báo *Nhân Dân* trong buổi lễ Nhân Đạo, tháng 9, cũng năm ngoái, ông còn cầm lắc không biết bao bàn tay quốc tế mà có lẽ năm nay ông thôi không lắc nữa. Đứa xấu mồm, bên này, mách rằng "quốc tế" đang co lại. Sự thật, đâu đó, khiến nhiều người cứng họng, lưỡi gỗ gặp mùa mối mọt, gãy tứ tung. Mùa thu trôi qua, mùa đông rồi tuy không khắc nghiệt, nhưng vì chưa quen thủy thổ ông lâm bệnh, cánh sao cứ thế rụng dần. Cánh càng rụng, ông càng bay cao, khác hẳn quy luật hàng không của máy bay hễ gãy cánh là rớt. Dăm người tóc hoa râm, ngồi uống bia, nghiêm khắc mắng tôi: "Ngu, thêm bạn bớt thù"! Nhân danh phương châm ấy, họ đã vặt cánh sao để kết đoàn với những vì tinh tú khác, tròn thu lu, và lăn lông lốc trên bầu trời cứ đen ngòm

khi bên kia hửng sáng, và ngược lại. Tôi không tham vọng cản ngăn tinh tú đang xoay vần, đổi ngôi, cản thế quái nào nổi, người ta vây cánh thế, mà tôi thì trơ trọi.

Thủ thỉ với anh câu chuyện nhỏ này.

Về Việt Nam, tôi có người bạn, thường hay đến chơi, anh ta quen nhiều nhà văn nhà thơ lớn, và một số người khác không bệ vệ bằng, nghèo hơn, bị vùi dập, bạc đãi. Nhờ anh ta, tôi được gặp vài người trong ấy, dịp tình cờ, khi họ còn là thứ "quốc cấm", như có lần bị trách, lúc ngồi uống bia quên không chọn bạn. Anh ta cũng thích làm thơ, thỉnh thoảng dúi vào tay tôi một chùm, tôi đọc không thấy thích, không thấy ghét, có vài khúc hay, có câu được, không gì đáng phải gồng mình viết bài mạt sát trên ba tờ báo lớn nhất ở thủ đô Việt Nam, dùng những luận điệu toàn kiểu "bảo vệ thuần phong mỹ tục". Làm như phong tục nước ta hiện giờ được Nhà nước biến thành thuần mỹ đến thượng đỉnh, và chỉ vì dọc thơ anh mà nhiều nhà lãnh đạo xuống thang mức ấy! Viết xong bài mạt sát rồi, báo còn chú thích, như sau: "Tác giả bài này đã mang đến bộ phận biên tập *Nhân Dân Chủ Nhật* cuốn sách *36 Bài Tình* do Nhà xuất bản Trẻ ở thành phố Hồ Chí Minh xuất bản tháng 1-1989. Chúng tôi đã đọc và nhận rõ 16 bài thơ của Dương Tường là những bài thơ rất nhảm về nội dung và kỳ quặc về hình thức, có hại cho người đọc nói chung, cho các bạn trẻ nói riêng" (nguyên văn Nhân Dân Chủ nhật, 19/03/1989, bản sao chụp hơi nhàu). Trước đó, người ta còn đặt lại vấn đề "đổi mới" và chính sách xuất bản, chặn họng nhân dân.

Chuyện này dính gì đến ông tá và đười ươi trên kia, giữ ống hay không giữ? Xin trả lời: dính chứ, ông tá của chúng ta cai quản tờ *Nhân Dân Chủ Nhật* cơ mà, khi ông còn là vì sao năm, sáu, bẩy cánh. Bây giờ ông không còn ở Hà Nội, mất chiếc xe đạp, được cái mê-trô, trồng cây "chu dẩn", tưới cây "nga duyên", bầu bạn với diễn đàn thế giới, không hiểu ông còn chủ trương bịt miệng thiên hạ nữa chăng? Hay lại văng vẳng đâu đây lời bào chữa: ấy, bộ hạ của ổng, chứ cấp ổng đâu thèm bắn súng lục cỡ này.

Mới hay: người chết, nếu không vì án mạng, mà chỉ vì "đạn lạc", có thể cứ yên tâm, cứ mỉm cười sung sướng!

Một lần nữa, câu thơ bất hủ khóc cái bất hạnh của nước ta, khóc sự ngang trái trên đời, và khóc người con gái kia, lại càng thấm thía:

Không chết ông tá Pa-ri tiền tuyến,
Mà chết người con gái hậu phương.

Đạn lạc gớm thật!

Cặp mắt hau háu thích phim trinh thám của anh sáng rực và nhận ra ngay là tủ lương đầy ắp vàng, bạc, tiền giấy mới toanh, thơm phức, người ta dành riêng để mỗi tháng trả công chức, hạng cao cấp như anh. Thế rồi xe bọc thép (hãng Brink's phải không?) nặng nhọc chở đi. Bốn tên găng-tơ lanh lẹ chĩa súng. Còi cảnh sát. Trẻ con khóc, đàn bà chạy. Phim quay mau, đen trắng, như anh thích...

Ông tá thứ nhì tiếp tôi trong vườn quê, một làng trung du không màu mỡ lắm. một tháng ở gần ông, có thể nói nằm cạnh giường nhau, tôi đâm nhớ cái gương mặt xương xương , chân thật ấy. Tối ông nằm ôm lấy đứa con ba tuổi, cứ thỉnh thoảng lại giật mình khóc thét, rồi chửi lia lịa khi ông cố dỗ, giọng hiền từ. Ông nhẹ nhàng: "Ngủ đi con", nó lại ầm ĩ: "Địt mẹ nhà mày". Xin lỗi các nhà trâm anh câu chửi tục, dù do miệng trẻ thốt ra, một tháng ba mươi tối mà khẩu hiệu ấy hô hơn trăm lần, nên tôi ghi lòng tạc dạ, còn hơn biểu ngữ Đảng chăng ngoài đường. Sáng đến, ông gãi đầu nhìn sang giường bọn tôi, giọng van lơn: "Các anh tha cho, cháu nó bé. Quấy quá. Trẻ con trong làng hư hỏng. Tôi lại đi vắng luôn."

Ông đi vắng luôn, tại ngũ, với chức vụ Trung tá. Thường ngày ông xoay trần, trông bộ xương sườn không thấy có chút gì "con nhà tướng" cả, trừ vết sẹo có mũi khâu to ở bụng mà mỗi khi chúng tôi chỉ vào, hỏi han, ông lại cười trừ. Nghỉ phép một tháng, nếu không biết trước không tài nào đoán nổi ông đã xông pha trăm trận. Suốt ngày ông quần quật, xuống ao đánh cá, úp nơm, vào bếp lại đâm bèo nuôi lợn, ngồi đan phên vừa đứng dậy đã cầm con dao rựa đốn tre. Gần ông, tôi học được nhiều hơn trong hàng chục cuốn sách: bẫy chim, băm thịt rắn, chiết cây hồng, và ngay cả hái những búp chè chan chát, sáng sáng cùng ông lội ruộng đi tìm cò.

Ba thằng ông mãnh chúng tôi, ở nhà ông, nhu ở nhà người sanh em trong họ, ông nhẫn nại chỉ cho mỗi đứa đâu là cây vầu, cây hóp, cây giang, măng nào ăn được, ra dệu khác rau dền ra sao. Nay tôi còn ghi rõ những điều ông chỉ, vào bốn băng phim; hiềm một nỗi, nhìn ống kính, ông bẽn lẽn như con gái. Năm ấy, chưa đầy năm mươi tuổi, ông đã tính xin về hưu sớm để trông nom vườn nhà, lâu rồi bỏ hoang. Cùng ông, tôi cố bàn quy hoạch phát triển mấy sào đất, nơi, hiện giờ, chỉ còn vài cây ăn quả trồng từ lâu, từ lâu không người chăm sóc. Tôi khuyên ông dành một khoảnh đất trồng cây thuốc, cắt cành mít cho thật sát thân, và đừng trồng nhót để bán lấy lời như Tập thể chỉ dạy. một làng mà nhà nào cũng đi trồng nhót, rồi sai quả, bán cho ai?

"Gió đưa cây cải về trời . . . " Đêm nay rằm tháng tám, hai năm trước còn đón trăng dưới tàu cau nhà ông, đom đóm lập loè tìm nhau. Ước gì vườn rau ông tốt và những điều viết ra ở đây không gieo tai họa cho ông.

Hai ba phút rảnh rỗi, ông ngồi rít ống điếu cày, tưởng như không bao giờ khoan khoái thế, tiếng nõ điếu lâu, tanh tách giòn, rồi đầu ngửa thở ra khói thuốc, mắt lim dim (kiểu một), thoát tục. Tôi chưa có dịp khơi chuyện để ông kể những năm sống trong rừng, tôi có cảm tưởng bây giờ cái đáng quý nhất còn nhớ lại không phải là lúc đi lùng săn "quân địch", nã súng vào "kẻ thù", mà vẫn mấy phút hồi hộp bóp cò bắn con nai, hơ lửa đùi nai sèo sèo nơi rừng vắng.

Đêm khuya, tiếng người gõ cửa, ông chồm dậy, thằng con được dịp chửi inh. Hàng xóm, từ khi ông về, hễ có người bệnh, bất kể bệnh gì, lại gõ cửa nhà ông, nhờ ông tiêm thuốc. Từ chiến trường hồi ấy, ông còn giữ nguyên chiếc ống tiêm bằng nhựa và cái kim kếch sù, bỏ vào đun sôi thì nhựa chảy, nên trước khi dùng chỉ khuấy mau trong nắp phích nước; nhờ trời, già, trẻ, lớn, bé, trâu, bò, lợn, ông tiêm, chưa chết ai. Và cũng may cho dân mình, nhiều bệnh hiểm nghèo chưa lai vãng đến nông thôn! không phải vì vậy mà không khốn khổ. Nhìn trên đình màn, mỗi sáng thấy nhiều muỗi chổng cẳng, tôi đã bắt hai con mang về, sau này nhờ định loại xem là loại muỗi sốt rét gì, qua hải quan, một trong mười đồng chí đứng khám tôi ở "phòng cách ly" hỏi "Cái gì?", tôi thưa "Mẫu muỗi sốt rét", ổng vẩy một cái như xưa kia thầy pháp đuổi tà. Hai xác muỗi đã làm nhẹ hành lý máy bay khá nhiều, sao lòng tôi nặng thế? Và nhớ thế cái ông tá vườn nhà, cái đình màn đầy muỗi và những gia đình ngủ không có màn... Vừa là thầy thuốc, ông kiêm cả vai thầy kiện, quan tòa, cảnh sát. Hàng xóm thường đến xin ông làm cố vấn, nhất là ngành chăn nuôi và ngành hôn lễ, (hình như hai ngành này cùng nhằm một mục đích, tăng trưởng hai loại thú ăn thịt lẫn nhau). chúng tôi vẫn đùa bảo ông: vấn đề của nước ta là phát triển hai loài này không đồng đều, lợn đẻ chậm mà người đẻ mau . . . ông cũng cười, không trả lời, mắt chỉ nheo lại (kiểu hai), nhu những lần bắn súng.

Nói thật, vấn đề nước ta không chỉ thế. Tôi biết anh là nhà khoa học, nghe tôi kể chuyện quê nhà, rùng mình, buông thõng như lời cả chê lẫn than: Nghèo! Người khác, giàu kinh nghiệm năm châu, sẽ nhún vai: chậm tiến! Châu Phi còn ghê hơn thế! Rồi trí thức nhà ta nhao nhao nêu giải pháp. Lại nói thật, tôi vẫn sợ loại phẫu thuật chưa quen tay, những thứ nông học không biết mùi bùn, những chuyên gia canh nông nổi tiếng vì bài diễn văn về tổ chức

đảng, những nhà dân số học cộng nhầm con tính, những toán gia nhờ hoạt động ngoại giao mà lên, những tên khác ăn bám vào công đoàn, vào "Hợp tác", kể cả đây lẫn đó, và nhiều kẻ nhân danh tự do để bịt mồm thiên hạ . . . Sợ là những người như vậy lại hô to hơn ai hết những khẩu hiệu quang vinh hơn ai hết, lại đi trước và đi mau hơn ai hết, "đấu tranh", "yêu nước", như những kẻ cầm cờ, màu đỏ hay màu gì mà chẳng giống nhau. Tôi phân vân, những vấn đề này thuộc loại hình nào: "chậm tiến", "nhân sự", "văn hóa, xã hội"? hay đấy cũng là căn bệnh cố hữu của loài người, mỗi chúng sinh miệng Phật mà lòng đầy nọc rắn?

Coong! Anh đá chân tôi thật mạnh. Xin lỗi! Già rồi hoá lẩn thẩn. Lẩn thẩn không kém gì ông tá vườn quê mà suýt nữa tôi quên. Nhiều sáng, tôi bắt gặp ông ngồi tư lự, cầm hai đồng hào ngày nay không ai tiêu, cứ thế nhổ râu. Sáng khác ông lại hỏi bà vợ: "Lấy tủ hay không lấy tủ?", một cách hỏi "To be or not to be" thống thiết của Hamlet quê mình. Tò mò, tôi tìm hiểu, mới biết sáu tháng rồi ông không lĩnh lương. Tôi cứ tưởng làm chức tá trong quân đội thì oai hơn, trong làng mỗi khi đi đến đâu, anh bạn vừa giới thiệu, vừa nghe hai chữ "trung ương" chẳng ất giáp gì thiên hạ lại nhao nhao: "Các anh ở Trung Ương về, thế thì bao giờ chúng tôi được lĩnh lương? Sáu tháng rồi!" Chị bác sĩ, bỏ quên sáu bà dễu dện trên chiếc bục, quần tụt hẩng, da trắng phau phau, lông đen ngòm, nằm chờ đặt vòng xoắn. Hỏi lương. Thầy giáo chạy ra, bỏ quên học trò, tám mươi con mắt đen thau láu sau cửa sổ, hỏi lương. Sư bác nhổ vội cốt trầu, quệt vội hai mép, hỏi lương, không nhờ tiền thập phương hằng cúng thì đã sập chùa. Các cô bế trẻ đặt vội mấy chục cái miệng oa oa, hỏi lương. Ông trung tá bụng khâu vết sẹo, sáng sáng hỏi vợ: "Lấy tủ hay không lấy tủ?" Mấy tháng đầu, ông được lĩnh xe đạp, thay lương. Lương trung tá, dạo ấy, mỗi tháng sáu chục nghìn cụ Hồ, Nhà Nước cứ hai tháng lại tặng ông một chiếc xe đạp. Trên nguyên tắc, chiếc xe đạp trị giá trăm hai chục nghìn đồng, nhưng bán đi, thực tế chỉ còn có trăm nghìn đồng, lương tự động giảm đi một phần sáu; thế cũng được, khá chán. Nhà ông, cạnh chiếc xe đạp cũ, còn một chiếc mới, đang chờ người mua. Xe đạp trả mãi cũng hết, nay Nhà nước trả lương bằng tủ. Cả làng chỉ có ông được tủ gỗ, vinh hạnh, nhưng đã có một chiếc ở giữa nhà, bây giờ chiếc nữa mang về, để đâu? không lấy tủ, Nhà nước sẽ trả lương bằng "séc". Mỗi lần nhắc đến "séc", mặt ông tái đi, tôi có cảm tưởng ông đang bị sét đánh ngang tai. Anh cứ cầm cái "séc" về làng trung du miền Bắc, rồi trở về đây, ta nói tiếp chuyện . . .

"Tủ lương" ở làng là vậy.

Xin lỗi anh lần nữa, nếu vô tình làm anh cụt hứng, anh đang tưởng sẽ theo dõi cuốn phim trinh thám, trong đó "tủ lương" đầy ắp những vàng, găng-tơ đeo mặt nạ sắp giương súng, tuy cướp nào chẳng là cướp. Kể đến đây, sao nhớ đến ông tá vườn làng thế, sáng sáng ông gần như nhắm mắt (kiểu ba), nhổ râu với hai đồng hào cũ, rồi hỏi vợ: "Lấy tủ hay không lấy tủ?"

Tôi không kể chuyện này để những người thường cho rằng mình bị ông "đánh bại", cười hố lên, hay cười thầm, chỉ muốn anh trả lời câu hỏi thật vớ vẩn: ở nước ta, nếu phải thống kê, kiểu mắt lim dim nào nhiều nhất? Còn kiểu nào khác nữa chăng? Rồi nếu chúng ta lo vấn đề phát triển, phải tăng gia kiểu nào đây?

Cặm cụi vẽ hình con chó cái này, tôi không ngờ nó có ngày được nằm trên mặt báo nhà, vì nó tuy nằm ngủ, nhưng còn sống, trong khi báo chí nhà ta, trong nước, chỉ loan những tin đồng loại nó khi chúng chết.

(Còn tiếp)

CAO XUÂN TỨ

dối gian

dối gian, gian nối nụ cười
giấu sao cho khéo . . . gương người, mắt em
dối ai, giấu sợi tóc mềm
dối lòng, có giấu từng đêm bão ngầm
gác suông, gối mượn, bao lần
dối vừa thôi nhé, dấu nhăn tháng ngày
dấu mưa nhòe dấu an bài
giấu chi giọt nước lăn hoài xót xa . . .
dối người, gian nối tim ta
giấu trong hồng nụ, bốn mùa tủ hương.

TRIỀU HOA ĐẠI

đêm tóc rối

Hôn người tóc rối
đêm qua
ngỡ mây lãng đãng
rừng xa
trôi về
hồn còn, ở đó
hay đi
chốn nào
mai mốt, xuân thì
chia hai
tim người mọc ở nơi tôi
riêng tim tôi lại
rụng ngoài trần gian
đọc kinh cứu khổ
ngàn trang
dòng ghi chữ lọt . . .
để hàng lệ rơi
môi thầm
cúi thấp cho người
ngày chia, tay với
đầy vơi bóng buồn.

VẠN GIẢ

mùa thu, nỗi nhớ

Chạnh lòng
một thoáng hương phai
dường như
tí tách hiên ngoài mưa ngâu
gom buồn
trả lại xưa sau
vẫn còn
sừng sững thành sầu bủa vây
dường mai
đau giọt nắng gầy
xoay lưng
lá chết rụng đầy đường qua
đêm thẫm
vọng tuổi xuân xa
nắng
mưa
mang nỗi nhớ nhà vào thu.

PHẠM QUỐC BẢO

hơi thở của đời sống

truyện ngắn

(tặng Nghiêu Đề)

Từ đằng xa, Nhật đã nhận ra Tích ngồi sẵn ở chiếc bàn gỗ tạp dưới tàn cây bông giấy đỏ. Tích dựa lưng vào thành tường vôi đã lở lỗ chỗ, nhàn nhã.

Đạp dấn thêm mấy vòng nữa, Nhật chẳng thèm để ý đến việc mình đi ngược chiều khu bùng binh Duy Tân và lấn đại qua đường. Như một thói quen vô thức, Nhật chỉ căng mắt chăm chú quan sát cảnh tượng nơi mình sắp tới: bàn Tích ngồi thoáng, những chiếc bàn quanh đó hỗn độn la liệt chưa có ai; và mấy bàn có năm ba người ngồi khác nữa thì ở xa, cách biệt hẳn.

Dừng lại bên lề đường, Nhật nhấc bổng chiếc xe đạp đem để dựa vào thành tường vôi, ngay cạnh bàn Tích đang ngồi, và còn khóa ống xích lại nữa.

"Đợi lâu không?" Nhật hỏi chiếu lệ.

"Độ tiếng rưỡi. Mày có việc gấp đi sáng nay à?"

"Không. Tao bắt đầu đi lên đây từ 8 giờ."

"Ủa . . . nếu biết mày đã về ở Hốc Môn, tao xách xe cúp xuống đón rồi. Thằng Tuấn chẳng nói rõ là mày đã về ở tuốt dưới đó."

"Nó cũng không gặp tao, mới nhắn hôm kia."

Liếc thấy bao thuốc lá ba số 5 *inter.*, hộp không sang cả trên bàn, Nhật ra vẻ thắc mắc.

"Uống cà phê sữa đá cho đã khát nghen." Tích vừa hể hả nói vừa rút trong túi ra một lá thư đặt lên bàn.

Như đã hiểu ra, Nhật vẫn nhẩn nha rút lấy một điếu ba số 5 *inter.*, vỗ vỗ đầu cán vàng lên mặt gỗ tạp rồi mồi lửa rít một hơi. Đồng thời Nhật đưa nhanh đôi mắt kín đáo quan sát một vòng chung quanh cho chắc ăn rằng không có ai chú ý dòm ngó gì bàn này, mới yên tâm. Mùi thuốc lá thơm ngoại nhập vừa loang ngập trong miệng tới từng kẽ răng . . . Đến hơi rít thứ ba, chỉ còn một phần ba điếu thuốc, Nhật bắt đầu thấy ngấm vị ngon mà lâu nay cái đắng của thuốc đen và cái khét chát của thuốc sợi vàng nội hóa đã nhận chìm mất rồi . . . Đúng lúc đó ly cà phê sữa đá được bưng ra, Nhật chiêu một ngụm

nhỏ và nuốt từ từ qua cổ họng. Cái cảm khoái vẫn chỉ lăn tăn ở đầu lưỡi. Cầm lá thư gấp bốn lên, Nhật dở ra đọc:

Cali, ngày 06-07-1992

Tích và chúng mày,

Nhân cậu em vợ về thăm nhà, tao gom góp từ dăm đứa được vài trăm giấy đây làm quà chúng mày cho vui. Sau nữa là vài chữ báo tin chúng mày rõ bọn tao bên này vẫn thế. Nghĩa là độ 6 tháng nay, từ lá thư trước đến giờ, bọn tao chưa đứa nào bị đụng xe chết, hay ít ra vẫn không đứa nào bị vợ bỏ, có con làm du đãng.

Nghĩa là năm ngày trong tuần vẫn sáng lái xe đi làm, chiều lái về. Thứ bảy chủ nhật, hút bụi nhà và xe, chở vợ đi chợ, giặt quần áo, thăm bà con họ hàng. Còn thừa thì giờ riêng nào thì đi tìm gặp bè bạn, cà phê thuốc lá, tán gẫu. Thỉnh thoảng chở con ra chơi ngoài công viên hay bãi biển. Đôi khi có dịp đi nghe nhạc thính phòng cho có vẻ giải trí tao nhã một tí . . .

Nói chung, bọn tao cứ theo sinh hoạt đời sống ở đây lướt nhanh, đuổi chạy với giờ giấc như thế. Hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng . . . Tuy nhiên không phải thế mà chẳng có gì đáng nói đâu. Ngay như chuyện chưa có con làm du đãng, chưa bị vợ bỏ hoặc vẫn chưa chết vì đụng xe, đã là nỗ lực đáng kể rồi đó . . ."

Xếp lá thư trả lại Tích, Nhật rút điếu thuốc ba số 5 khác châm lửa hút tiếp.

"Đọc hết rồi sao?"

"Chưa nhưng thế cũng đủ. Đúng giọng bọn nhà giàu kể khổ."

"Đây nữa, xem đi." Tích rút ra một mảnh giấy trải thẳng thành hình chữ nhật dài, rõ rệt cắt từ một tờ báo nào đó, có tít lớn đề:

"*Động đất văn nghệ tại Montréal, Canada*. Dưới đó viết: "*Cuộc triển lãm hội họa và sách của một họa sĩ kiêm nhà văn tại thành phố Montréal, Canada trong hai ngày cuối tuần cuối tháng 6-1992 suýt tạo thành một vụ xì-căng-đan văn hoá chính trị lớn, nếu không có sự thông cảm tương nhượng giữa ban tổ chức và giới văn nghệ sĩ khắp nơi kéo nhau về hỗ trợ tinh thần cho nghệ sĩ này. Nguyên nhân vụ tranh chấp là một số cá nhân và đoàn thể chính trị tại Montréal thấy ban tổ chức mời được đông đảo giới báo chí và giới cầm bút về đây, đã nghi ngại rằng có thể giới cầm bút khắp nơi ước hẹn nhau từ trước về gặp để làm cái gì đó ngoài dự liệu của họ, nên họ ra sức tạo áp lực ban tổ chức, ngăn cản một vài nhóm cầm bút tới Montréal. Khi những nhóm cầm bút cảm thấy bị xúc phạm (chẳng hạn như tự do đi lại vô cớ bị hạn chế), họ vẫn tới*

Montréal, những người này lại đe dọa ban tổ chức để không cho những nhóm trên đến dự triển lãm lẫn đêm văn nghệ . . ."

Nhật đặt mảnh giấy bài báo xuống bàn.

"Còn đoạn sau dài gấp ba thế nữa. Đầy đủ tên tuổi. Lại còn phỏng vấn, phát biểu ý kiến nữa . . . Đọc tiếp nhá?"

Nhật cau mặt xua tay.

"Cũng nên xem để thấy họ sinh hoạt dân chủ bên ấy chứ mày."

"Vậy là đủ," Nhật im lặng một lát, giọng nhỏ lại, bình thường.

"Bên đó có tự do sinh hoạt đấy, nhưng xem ra còn lợi dụng điều kiện nhiều hơn là thực tâm sinh hoạt."

"Cũng còn hơn đây chán," Tích thở dài, "mong người bên ấy bớt rỏm đi."

Nhật bật cười nhẹ: "Dễ bộ họ không muốn thế sao."

*

Càng gần trưa, người càng kéo ra ngồi quán cà phê đầu đường này, chật hết các bàn. Đa số ăn đồ rỡ theo rồi uống cà phê, nhâm nhi. Cũng có những người ngồi ăn bánh cuốn, bò bía gánh. Riêng xe phở góc đằng kia cũng bán được mấy tô cho dân mánh mung áo trắng bốp đi xe cúp mới tinh lâu lâu ghé vào.

"Mày muốn đi ăn chưa?" Tích dò ý bạn, "mày có quyền ăn bít tết, uống rượu chát nhá."

Vẫn đang mải mơ màng đâu đâu, Nhật đáp cầm chừng: "Để quá trưa đi. Vội gì."

Mấy tay ngồi bàn cạnh đó, đa số ngồi theo kiểu chân co chân duỗi, thở khói thuốc như điên và lốp bốp tán gẫu hăng hái:

"Cả Đông Âu thì đi bương rồi. Còn cái ông Liên Xô lại cứ rối tung rối mù lên, nước mẹ gì nữa."

"Thế bọn Trung Quốc nhà mày dễ bộ ngon lắm hả?"

"Không ngon mà vẫn còn hơn."

"Hơn cái gì nào? Hơn cái chủ nghĩa xã hội tứ hiện đại hóa đấy ư? Toàn màu mè mà thực chất chỉ là đầu hàng tư bản cả."

"Nhưng vẫn là một kiểu mẫu xã hội, xã hội chủ nghĩa."

"Thôi đi, bọn buôn ảo tưởng!"

"Thế mày bảo chủ nghĩa xã hội ở đâu là thực nào?"

"Cả khối Cộng sản chả có xã hội nào là xã hội chủ nghĩa cả. Chỉ có Thụy Điển, tụi Bắc Âu đấy, xưa nay ta cứ chửi chúng nó là tư bản. Dân các nước

đó đang hưởng chế độ xã hội cao nhất thế giới bây giờ đấy. Báo Đảng nói . . ."

"Thì cũng báo Đảng nói đấy. Tụi nó lười chảy thây ra. Cứ xem vụ nhà máy giấy Bãi Bằng thì biết."

"Biết gì! Tao đã ở đó rồi tao mới biết. Các ông ăn cắp từ khâu chặt bương nứa cho đến con ốc máy và lọ sơn chống rỉ, bảo sao mà không tiêu tán chứ."

Bỗng một người xà vào bàn Nhật, Tích, nhanh và gọn. Nhưng con người ông ta lại không gọn gàng gì, trừ cái đầu trọc chỗ đen chỗ mốc xám. Chiếc áo the thâm mỏng dính khoác ngoài áo lót màu cháo lòng, để cả lông nách hai bên lởm chởm, nhưng hai vạt áo lại dài hơn cả chiếc quần đen bạc xé ngắn lên tận đầu gối. Lưng ông cột sợi dây thừng, móc theo con chó để khỏi phải dắt. Ông ngồi vào một ghế, và bế con chó đặt nó ngồi lên ghế bên cạnh. Chới với bốn chân, con chó tụt xuống ngồi chồm hổm dưới đất. Ông lại bế nó lên, đặt vào ghế rồi kéo sát vào đùi mình cho nó dựa, cho nó không tụt xuống nữa, một cách ân cần, trân trọng.

Xong xuôi ông ngửng lên, cái miệng móm khiến hai làn môi thụt vào mất chỉ còn là một lằn thâm đen.

"Anh uống cà phê?" Nhật lên tiếng.

"Hai ly," đáp xong ông bốc bao thuốc ba số 5 lên ngửi hít một cách mê mẩn. Riêng đôi mắt ông nhỏ đến độ ti hí nhưng lại sáng long lanh một cách vừa ranh mãnh giễu cợt, vừa có vẻ thân ái, đằng sau một tròng không kính một tròng mắt kính đã nứt rạn và chỉ có một bên gọng bằng kẽm gai ngoắc vào một bên tai.

Đôi mắt tinh quái hóm hỉnh ấy nhảy qua nhảy lại trên hai khuôn mặt Nhật và Tích. "Sang như đĩ!" Nói xong, ông ta nhón nhẹ một điếu ba số 5, phì phèo hút.

Cà phê ra. Ông uống một hơi hết ly luôn. Còn ly kia ông bưng kề vào miệng chó, cho nó uống.

"Ấy, anh đổ ra đĩa chứ." Tích buột miệng can.

"Mới đó cậu đã quên Kinh Tề Vật (1) rồi. Đừng có bất công mà phải tội!" Ông vừa nói vừa đổ cà phê cho con chó. Không những nó không sợ nóng mà mỗi cái nhá miệng là nó nuốt một ngụm cà phê ngon lành, trước vẻ kinh ngạc của Tích lẫn Nhật.

Từ khi con chó loay hoay với chiếc ghế ngồi, bàn bên cạnh đã ngưng thảo luận và đồng loạt chú ý sang. Lát sau họ kháo nhau:

"Chó uống cà phê nóng. Quái quỉ thế này!"

"Dốt thế. Chó làm xiếc được nữa chứ, huống hồ nuốt cà phê nóng."

"Người còn chả có cà phê mà uống . . ."

"Nhất vện nhì vàng tam khoang tứ đốm. Nó ngon hạng nhì đấy."

"Lại là cầy tơ nữa chứ."

Rùng mình một cái, người đàn ông bật đứng dậy bỏ đi, nhanh và gọn như lúc ông tới. Theo sợi dây thừng cột vào lưng ông, con chó bốn chân phóng sát sau ông.

Những người muôn năm trước
Hồn ở đâu bây giờ?" (2)

Giọng đọc dứt, ông đã băng qua đường đến bùng binh. Giữa trưa. Trẻ ăn mày, trẻ bán hàng rong, trẻ nghỉ hè tụ tập tắm nghịch trong hồ nước bẩn trong bùng binh. Nhiều đứa trèo lên lưng, lên cổ con rùa đồng khổng lồ trong đó. Chúng la hét, té nước nhau loạn xạ.

"Ông già điên, chúng bay ơi!" Một đứa nào kêu tướng lên. Ông và con chó đi giáp vòng bùng binh, đã kéo theo sau một đám trên hai chục đứa trẻ.

Nhảy phốc lên một đầu trụ tường vôi, cách quán cà phê này chừng hai trăm thước, ông ngồi xếp bằng tròn và đặt con chó chồm hổm bên cạnh. Giữa đám trẻ bu quanh hỗn độn, ông giơ hai cánh tay lên như để tung hô.

"Quần thần nhân dân hãy nghe đây!"

"Dạ."

"Nhân dân đã nghe ta nói rõ chưa?"

"Nghe."

"Rõ."

"Tất cả đã ăn cơm chưa?"

"Chưa."

"Thì về mà ăn . . . cứt!"

Đám trẻ cười phá lên:

"Ông ăn cứt đó! Ông ăn cứt đó!"

"Ta cũng ăn cứt luôn!"

Một vài tràng cười nổi lên trong những bàn cà phê. Nhưng Nhật và Tích bật dậy, muốn đâm đầu chạy. □

Chú thích:

(1) Tề Vật Luận của Trang Tử.

(2) Hai câu chót bài thơ *Ông Đồ* của Vũ Đình Liên.

MAI KIM NGỌC

chị em

truyện dài

(Tiếp theo kỳ trước)

Hoàng vừa tắm xong thì có tiếng Tâm gõ cửa. "Vào đi em," cô nói vọng ra. Tâm còn mặc áo ngủ, đẩy cửa bước vào. Nó bảo nó dậy đã lâu, đã làm sẵn đồ ăn sáng. Nó để yên cho cô ngủ, cho đến khi thấy tiếng động trong phòng cô, áng chừng cô đã dậy, nó mới vào.

Điểm tâm dọn ở hiên sau. Khu vườn nhà Tâm thanh bình quá. Cỏ xanh mát, mát như chiếc hồ bơi nước trong vắt, có dàn hoa leo tím xung quanh. Láng giềng phân cách bởi hàng rào ruối rậm, hoàn toàn yên lặng. Cô nhớ khu phố quận Long Khánh, hàng xóm cũ của cô, quanh năm náo nhiệt với đủ thứ tiếng động của đời sống nước nghèo. Tiếng rao quà, tiếng con nít khóc, tiếng người lớn cãi nhau, tiếng xích lô máy xe lam. Lại còn mùi xăng, mùi bụi, mùi phở từ tiệm ăn cuối phố thổi lại, mùi bún từ cánh ruộng sau phố. Bất giác cô hít mạnh. Không khí ban mai ở đây không có những mùi quen thuộc ấy. Cô chỉ ngửi thấy mùi cà phê mới pha mầu nâu đậm sanh sánh trong hai chiếc tách sứ trắng, mùi trứng rán, và mùi thơm thật nhẹ của mấy bông hồng trong chiếc lọ pha lê. Cô nhìn em. Tâm vừa uống xong một hớp nước cam tươi, và đang chấm miệng bằng chiếc khăn ăn trắng. Đời sống của em cô ngăn nắp quá, sang trọng quá, so với đời sống quốc nội của cô hôm qua. Nhưng cô thấy thiếu nhiều quá. Có lẽ tại chồng con đi vắng, nên ngôi nhà Tâm như lạnh hơi người. Rồi cô thoáng thấy cái lạnh không chỉ riêng cho ngôi nhà, mà

trong cả khuôn mặt của em đang nhìn bâng quơ ra vườn cỏ. Cô cho là mình tưởng tượng.

"Nghĩ gì vậy Tâm?" cô hỏi em.

Tâm giật mình. Cười gượng, nó nói:

"Nghĩ vẩn vơ ấy mà."

Rồi bỗng dưng nó xuống giọng, tâm sự:

"Em phải thú tội với chị. Chuyện này dằn vặt em cả mấy chục năm nay."

Cô cười:

"Chuyện gì mà phi lộ long trọng thế?"

Nghiêm chỉnh nó nói:

"Tại em mà chị và anh Lương không lấy được nhau."

Cô nhìn em sững sờ. Làm gì có chuyện đó.

Nó cắt nghĩa:

"Chị biết không? Anh Lương ra khỏi nhà mình là tại em. Mẹ sai em rình chị và anh ấy. Mẹ bảo anh ấy là người không tốt, và chỉ muốn lợi dụng chị, lợi dụng nhà mình. Em thương chị thì phải giúp mẹ điều tra cho ra manh mối. Chính em đã tìm ra chỗ chị giấu thơ anh ấy và đưa cho mẹ xem."

Cô trố mắt nhìn em. Xấp thơ tình mà ăn nhằm gì. Mẹ cô không làm lớn chuyện này, và chính cô cũng không biết là bà đã đọc được những lá thơ ấy. Nhưng cô vẫn ngạc nhiên vì hành động của em:

"Em làm vậy sao? Chị tưởng em cũng quí anh ấy."

"Em quí anh ấy, nhưng chị không hiểu đâu . . ." Tâm vừa nói vừa nhìn xuống.

Cô chưng hửng. Cô biết Lương quí mến Tâm, nhưng với cái quí mến của người anh lớn, cũng như anh quí thằng Hải em cô. Còn nó cũng yêu Lương sao? Hóa ra nó phản Lương vì ghen.

Tâm ngẩng lên nhìn chị. Nó nói thật nhanh:

"Đừng hiểu lầm em. Em không yêu anh ấy. Hồi ấy em còn bé, nào đã biết gì. Nhưng em giận anh ấy. Vì mẹ nói anh ấy lợi dụng em và thằng Hải để gần gũi với chị. Em tin mẹ và em giận anh ấy vì em nghĩ anh ấy không thật với em. Con nít đành hanh ấy mà."

Cô vẫn nhìn em. Tâm bật lên khóc:

"Chị đừng nghi bậy nào. Em yêu ai chị cũng biết rồi."

Nói xong nó lấy cườm tay chùi vội nước mắt rồi cười đánh trống lảng:

"Em trẻ con quá. Con cái đùm đề rồi còn viễn vông."

Chuông điện thoại reo trong nhà. Tâm vội vã đứng dậy. Nó vừa nói vừa

chạy:

"Để em vào xem coi ai gọi đây. Em ra liền."

*

Tâm đi rồi, cô suy nghĩ. Không, Tâm không yêu Lương. Cô biết nó yêu ai. Chàng của nó là một sĩ quan không quân, cao ráo đẹp trai. Nhưng nó yêu mà không lấy. Giữa lúc mối tình đầu của nó đang say đắm thì Hoài tới hỏi, và sau ít nhiều đắn đo, nó đã nhận lời. Đối với mọi người, Hoài được mọi vẻ. Hoài du học ở Pháp về với bằng kỹ sư công chánh. Môn đăng hộ đối, ba mẹ Hoài là bạn với ba mẹ cô. Hoài lại cùng nghề với ba cô, con rể bố vợ ý hợp tâm đầu. Nhờ ảnh hưởng của bố, của bố vợ, mà cũng nhờ tài năng của chính mình, Hoài thăng chức mau chóng, chẳng mấy chốc được bổ trưởng ty công chánh. Tâm học nốt hai năm, tốt nghiệp dược sĩ, cho thuê bằng, và dọn về tỉnh sống đời sung túc với chồng. Anh chàng phi công thất tình uống rượu li bì vài tháng rồi cũng lập gia đình. Cuộc tình thành cố sự, người tình thành cố nhân, và cả cố sự lẫn cố nhân chìm trong quên lãng. Cô vẫn nghĩ em cô có phần giống mẹ. Tuy không cứng như bà, nhưng mọi chuyện nó cũng thực tế và giải quyết dứt khoát lắm. Cô không ngờ nó còn nhớ đến anh chàng phi công ấy.

Tâm trở ra. "Con bạn nó rủ em đi sắm đồ với nó," Tâm cắt nghĩa. "Nhưng em bảo nó em bận rồi." Bây giờ thì Tâm hoàn toàn tỉnh táo. Cười cười, nó nói tiếp:

"Để em thú tội cho xong nhé. Hôm ấy mẹ chăm chú đọc xấp thơ tình. Đọc xong mẹ cười nhạt, rồi bảo em trả thơ lại chỗ cũ, và không được cho ai hay chuyện. Lộ ra là mất danh giá gia đình. Mẹ bảo chị bị bùa, nhưng mẹ sẽ có cách gỡ. Em không biết mẹ gỡ làm sao, nhưng hai ngày sau thì anh ấy xin thôi dậy tụi em, như chị biết."

Biết tính mẹ, cô không ngạc nhiên với điều em tiết lộ. Cô bảo:

"Có gì đâu mà em phải thú tội. Mọi chuyện đâu phải tại em."

Nó nói thật nhanh:

"Nhưng em phải nói ra cho hả. Em giận em. Không những em đã nghe mẹ về chuyện chị với anh Lương, mà còn về chuyện đời em. Em đã để cho mẹ ảnh hưởng em. Nhân duyên mà mẹ làm như mua nhà tậu đất, đo bằng thước tính bằng cân."

Cô ôm vai nó. Nhưng nó đã hết khóc. Nó bả lả:

"Thôi em thú tội xong rồi. Mình đi ăn sáng xong rồi còn đi chơi."

"Đi đâu?"

"Thăm chàng của chị . . ."

Hoàng không giấu được nụ cười sung sướng. Cô đã đợi Tâm rủ đi thăm Lương từ lúc ngủ dậy mà không dám nhắc em.

*

Tâm tình nguyện giúp cô trang điểm. Nó khéo tay như chuyên gia thẩm mỹ lành nghề. Nó gội, nó sấy, thậm chí nó tỉa tóc cho cô. Nó bắt cô ngồi yên trước gương cho nó đánh phấn và kẻ chân mày. Nó biết cả sơn móng tay.

"Như con gái mười tám," nó ngưng tay lược, vừa nói vừa nhìn chị trong gương. Cô sung sướng ngắm mình. Kiểu tóc Tâm chải cho cô làm khuôn mặt thon hơn, và mái tóc rẽ sang bên trái kín đáo che vết sẹo thái dương của cô. Khi cô cười, mép trái cô cong lên gần như bình thường, và hai lúm đồng tiền vẫn còn đó. Sau một đêm ngủ đẫy giấc, mắt cô sáng và trong. Cô nghĩ đến những bài thơ Lương đã làm để tặng đôi mắt này.

Tâm lấy sẵn cho cô một xấp quần áo. Chiếc áo đầm bằng lụa xanh nhạt, với những bông hoa xanh đậm, mát mẻ như mùa hè. "Hãy mặc tạm đồ của em," nó bảo cô. "Em sợ quần áo chị trong va li phải ủi lại mới mặc được." Cô đồng ý với nó. Cô có may hai bộ mới trước khi đi, nhưng từ lúc đặt chân tới phi trường, cô biết thời trang ở đây khác, và quần áo từ Sàigòn mang qua không giống ai.

"Chị thay đồ đi. Em cũng về phòng sửa soạn đây."

Tâm đi rồi, cô mặc đồ lót mới của em cho mượn, rồi ngắm mình trong gương. Lâu lắm rồi, mấy chục năm rồi cô không làm dáng từ trong đến ngoài như thế này. Cô tự hào với bộ ngực của mình, nhìn thẳng cũng như nhìn nghiêng, trong chiếc áo lót bằng hàng xa-teng ren thêu những bông hoa nhỏ bằng chỉ trắng trên nền vải trắng. Cô nhớ trong một cuốn truyện đã quên tựa, có người ví quần áo lót đàn bà với lớp giấy nõn bọc bên trong miếng xà phòng thơm Cadum, gói ghém xinh xắn công phu chỉ để làm đẹp mắt vài giây ngắn ngủi cho kẻ nào được diễm phúc bóc ra. Cô tự hào nếu cô là bánh xà phòng thơm xinh xẻo ấy, thì chưa ai được bóc lớp bọc ngoài để thấy lớp giấy lụa nõn nà bên trong.

"Gần như chưa có ai . . ."

Cô chỉnh lại ý nghĩ, chợt nhớ đến hôm Lương bắt gặp cô tắm bên suối. Cô nóng bừng đôi má. Thật là thẹn. Thẹn quá . . . Rồi cô nhớ đến hôm cô đã cho Lương nhiều hơn là cái nhìn ăn trộm bên bờ suối. Hôm đó cả lớp giấy lụa nõn

bên trong, cô cũng để Lương bóc nốt.

Câu chuyện xảy ra một buổi chiều trong phòng nội trú của Lương, cái khoảng không gian bé bỏng riêng tư cho cô và cho anh, nơi hai người được sống những giờ hạnh phúc bên nhau nhờ sự che chở của bác tài tốt bụng. Như thường lệ, nghe tiếng guốc cô, anh mừng rỡ chạy xuống nửa cầu thang đón cô. Rồi họ yêu nhau bằng mối tình học trò. Họ than thở với nhau những nhớ nhung từ lần hẹn hò trước. Họ kể cho nhau nghe những mộng ước tương lai, trong đó có Hố Bò, có cô có anh nỗ lực xây dựng cuộc sống cho đám di dân mà cô đã gia nhập. Họ yên lặng nhìn nhau, mắt trong mắt, tay trong tay, trong trắng trong dầu sôi lửa cháy. Rồi sau cùng họ hôn nhau.

Cô mỉm cười nhớ lại cả cô và Lương hồi đó đều ngờ nghệch với tình yêu nam nữ. Anh không biết hôn. Mới đầu cô nghi ngờ anh giả bộ, không tin một sinh viên y khoa tuổi anh lại còn trinh. Anh thẹn thùng đánh trống lảng. Cô giục anh nói, bảo rằng cô học trường Pháp, mấy con bạn đầm lai bạo lắm, chuyện gì chúng cũng kể cho nghe. Vả lại chuyện cũ cô không bao giờ ghen, anh còn cả cuộc đời để trung thành với cô. Anh thú thực là anh không còn trinh, và anh đã phạm một nửa điều răn thứ sáu. "Anh sống ở thôn ấp," anh cắt nghĩa, "chưa lớn lên đã thấy gia súc làm tình, nhu cầu nam nữ phát triển rất sớm . . . Nhưng kể gì những chuyện ấy, những chuyện hoàn toàn do nhu cầu xác thịt." Có lần cô hỏi anh mất trinh với ai, anh bảo với gái bán dâm, và anh không hôn họ. Cô lại hỏi đám thôn nữ cô gặp hôm thăm Hố Bò, những cô gái quê mê anh còn hơn mê đạo, nhí nhảnh cười hay thẫn thờ nhìn theo anh khi anh bước qua, anh có hôn cô nào không? Anh bảo đám đó còn nhuộm răng đen, chưa biết đến bàn chải hay kem Hynos. Vả lại, bổn phận của anh với dinh điền không cho phép anh hôn họ mà không yêu. Cô thương nét chân thật của anh mà không giận. Những lời thú tội nửa khoa học nửa cục mịch của anh, cô chỉ thấy đáng tha thứ và tức cười.

Với thời gian và thực tập, sự ngờ nghệch của hai người biến đi chóng vánh. Chả mấy chốc họ hôn nhau thành thạo, từ cái nụ hôn phơn phớt trên môi như trêu ghẹo, cho đến cái hôn hé miệng, hôn xong tưởng như trinh tiết đã hao hụt đi mất nửa phần. Hai người khám phá ra những mơn trớn của yêu đương, những cảm giác nóng hổi của thịt da bốc cháy. Bên anh, cô buông thả trong đam mê, vì cô biết không bao giờ anh lợi dụng cô. Chưa bao giờ anh gỡ quá hai nút áo cổ của cô. Một lần chính cô muốn cùng anh đi cho thật xa, cho đến ngọn con sông đào, cho đến mốc chót con đường tình ái, như ngôn ngữ tiểu thuyết thời ấy thường nói, thì chính anh lại giữ gìn cho cô. "Để dành đến

đêm tân hôn," mỗi lần anh lại nói với cô. Và mỗi lần, anh lại buông cô ra, rồi lấy nước lạnh cho cô rửa mặt.

Nhưng buổi chiều hôm ấy là một buổi chiều đặc biệt. Anh đã ra trường từ tuần trước, và đã nhận sự vụ lệnh lên cao nguyên nhận nhiệm sở tại một đơn vị bộ binh. Căn buồng nội trú tuần tới sẽ phải trả lại cho bệnh viện. Tuần tới, tất cả những tranh ảnh cô treo sẽ phải gỡ xuống, và bức ảnh bán thân cô đặt trên mặt bàn giấy sẽ phải gấp lại cất đi. Người nội trú mới sẽ trang hoàng lại căn phòng, những bức tranh khác sẽ được một cô gái khác treo lên tường, và một tấm ảnh bán thân khác khác sẽ đặt trên mặt bàn giấy.

Anh nói với cô những chuyện lạc quan. Anh sẽ ở trên cao nguyên một hai tháng. Lúc đó chiến trận sẽ bớt căng, và anh sẽ xin về phép. Anh sẽ về thẳng Hố Bò mời thầy bu anh lên Sàigòn chính thức hỏi cô. Năm sau có chút vốn liếng, anh sẽ cưới cô, đám cưới sẽ cử hành vừa lúc cô ra trường. Họ sẽ lên Đà Lạt hưởng tuần trăng mật, rồi về Biên Hòa lập nghiệp, một tỉnh lỵ miền đông sát cạnh Hố Bò. Anh làm thầy thuốc, cô dậy học tại trường trung học tỉnh, và hai vợ chồng tiếp tục công tác xã hội của anh ở khu dinh điền.

Anh tránh không nhắc đến những điều không vui, đến việc đơn vị anh lên cao nguyên để thay thế cho một tiểu đoàn bạn vừa bị nướng, hay đến cố bác sĩ Lê Trần Quang Vinh, người bạn trên anh mấy khóa mới tử trận hai tháng trước, tên tuổi vừa được đặt cho quân y viện quân khu anh sắp phục vụ.

Hiểm nghèo và lo âu lẩn quất trong không khí. Cô bỗng thấy tương lai đầy đe dọa. Hạnh phúc quá đẹp mà sao quá mỏng manh. Cô không ngại gia đình chống đối. Ba cô sẽ bảo vệ cô, và với ông làm đồng minh, cô nghĩ cô sẽ đối đầu được với mẹ cô. Nhưng còn bao nhiêu bất an đang rình rập anh tại nhiệm sở mới. Cô biết cố bác sĩ Lê Trần Quang Vinh. Nhan, vợ bác sĩ Vinh là bạn học cô, và ba tháng trước cô còn gặp hai vợ chồng nhân dịp họ về Sàigòn chơi. Chiến tranh và chết chóc bỗng gần với cô quá.

"Nếu anh kẹt trên ấy . . . Nếu có chuyện gì . . ." cô bỗng nói với Lương.

"Anh sẽ về," Lương quả quyết. "Anh yêu em, và không có gì có thể cản anh trở về với em. Hòn tên mũi đạn . . ."

Anh không nói dứt câu. Anh đã lỡ miệng gọi tên cái hiểm nghèo mà hai người suốt buổi chiều đã tránh không nhắc tới. Cả hai sững sờ yên lặng. Có con quạ bay ngang cửa sổ, bất thần cất tiếng kêu chát chúa. Anh nhìn ra ngoài, nghiêng đầu nghe ngóng. Cô nhìn theo anh. Con quạ đã bay xa, và cô chỉ thấy bóng chiều đổ xuống bệnh viện và chút nắng bám trên đỉnh hàng cây sao ngoài sân. Cô nghe tiếng chân lác đác của đám thân nhân đi thăm bệnh

và tiếng trò chuyện của mấy người y công đang đẩy chiếc xe cơm lọc cọc trên con đường lát đá. Yên lặng trở lại, nặng nề. Cô òa lên khóc và ôm chặt lấy anh. Mắt nhắm, cô nói thật nhanh:

"Không, không, anh đừng nói gở . . ." cô nói mà không xua đuổi nổi hình ảnh Nhan khóc thảm thiết hôm đám ma bác sĩ Vinh. Cô cũng không xua đuổi nổi hình ảnh những người đàn bà trẻ áo sô mũ mấn thường tới nhà xác bệnh viện lãnh thi hài chồng, những dân vệ tử thương dưới chiến hào ấp chiến lược hay nông dân vô tội kẹt giữa hai làn đạn. Cô thường gặp những góa phụ bất hạnh ấy khi đến thăm Lương, thương hại họ chung chung như những nạn nhân của một cảnh đời xa lạ. Giờ phút này cô bỗng thấy gần gũi với họ quá, như chị em ruột. Cô nức nở:

"Đằng nào thì chúng mình cũng lấy nhau . . . Đằng nào thì em cũng không lấy ai ngoài anh . . . Cho em một đứa con rồi hẵng đi . . ."

Không trả lời, anh ôm chặt lấy cô. Anh ôm chặt lấy tình yêu, anh ôm chặt lấy sự sống. Và mặc cho bệnh tật đang ngự trị trong những lầu nội ngoại thương, mặc cho thần chết đang gào thét trên chiến trường cao nguyên, mặc cho bạn học cũ của anh vừa tử trận, tình yêu và sự sống đã thắng. Trong khoảng không gian nhỏ bé riêng tư của phòng nội trú, cô và

Lương ăn nằm với nhau như vợ với chồng.

*

7.

"Chị xong chưa?" Tâm đẩy cửa bước vào. Thoắt cái, nó đã đến bên cô, quần áo chỉnh tề. Cô giật mình. Vô tình, nó kéo cô từ căn phòng nội trú của Lương hơn hai mươi năm trước về lại thực tại. Cô lúng túng thấy mình vẫn còn ngồi tần ngần trước gương, trên mình vỏn vẹn có bộ đồ lót.

"Chị sao xanh quá," Tâm lại nói, giọng lo lắng.

Cô mừng thầm là nó đã không bắt được nơi cô nét đam mê trong hồi tưởng của buổi chiều quá khứ ấy. "Không, chị không sao," cô nói vội vã. "Chỉ hơi chóng mặt một chút, chắc là chưa quen khí hậu." Và cô mau mắn mặc nốt quần áo. Cô hỏi:

"Em gọi điện thoại cho anh ấy chưa?"

"Rồi, lúc chị còn ngủ. Nhưng em chưa nói là chị đã tới. Chị có muốn nói chuyện với anh ấy bây giờ không?"

"Thôi khỏi. Đằng nào thì cũng sắp gặp rồi."

Tâm quay gót đưa chị ra nhà xe.

*

Trên đường tới nhà Lương, cô miên man nghĩ tiếp về buổi chiều hạnh phúc của quá khứ. Buổi chiều hôm đó, Lương đã hoàn toàn là của cô. Khi Lương buông cô ra, tất cả những lo âu sợ hãi đã tan biến tự bao giờ. Toàn thân cô thoải mái, cơ bắp cô lơi lỏng, và tâm hồn cô thanh thản. Cô nghĩ đến ngày mai, ngạc nhiên chỉ thấy lạc quan và bình tĩnh. Cô không còn sợ hiểm nghèo nơi chiến trường cao nguyên. Lương hành quân rồi sẽ về, bố mẹ Lương sẽ lên Sàigòn gặp ba mẹ cô, và mọi chuyện sẽ diễn tiến như mộng ước.

Cô quên cả thời gian, và khi bác tài nóng ruột kín đáo gõ cửa, cô nói với bác cứ về trước, cô sẽ lấy taxi về sau. Cô đã quyết định ở lại ăn tối với Lương. Khi bác tài ngần ngại, cô vui vẻ trấn an bác rằng cô đã suy nghĩ kỹ và cô đã có cách đối phó. Cô cho phép bác thưa thật với mẹ cô là cô đang thăm Lương trước khi anh lên cao nguyên. Khi Lương sai y công sang tiệm cao lâu trước bệnh viện đặt cơm, cô vui vẻ chọn thực đơn. Cô biết những món Lương thích, và định bụng sẽ học những món ấy để mai kia nấu cho anh.

Bữa cơm vừa xong thì mẹ cô xăm xăm bước vào, bác tài lật đật theo sau. Bà giận tái người khi thấy cô và Lương ngồi trước bàn ăn. Bà bước thẳng tới cô và dang tay tát mạnh con gái.

"Đồ mặt dày mày dạn," bà mắng cô.

Lương nghiêm chỉnh đứng dậy kéo ghế mời bà ngồi.

"Bác bình tĩnh cho con thưa chuyện," anh lễ phép nói.

"Anh không phải thưa với gởi gì hết. Anh không có lương tâm. Gia đình tôi đối đãi anh như bát nước đầy, mà anh nỡ lòng nào dụ dỗ con gái tôi?"

"Thưa bác, con không bao giờ dụ dỗ em Hoàng. Chúng con yêu nhau."

"Anh đừng nhiều lời. Tôi chỉ mong anh buông tha con gái tôi. Anh muốn gì tôi cũng chiều anh, nhưng anh không được đeo đuổi con gái tôi nữa. Anh làm mất danh giá nhà tôi."

"Con xin bác bớt giận cho con thưa chuyện," anh khẩn khoản.

"Anh khỏi phải thưa với gửi. Anh buông tha con tôi cho nó lấy chồng tử tế. Anh biết luật sư Bảo đã giạm hỏi con tôi từ mấy năm nay . . ."

Tới đây, cô cả quyết can thiệp. Tay còn ôm má, cô nói:

"Con xin mẹ cho con thưa chuyện. Con không thể lấy ai ngoài anh Lương. Con là vợ anh con rồi."

Bác tài kín đáo lui ra ngoài. Mẹ cô ngồi sụp xuống ghế. Bà im bặt như bị dội gáo nước lạnh. Bà nhìn quanh gian phòng, nhìn mâm cơm với hai chiếc

bát hai đôi đũa y công chưa kịp dọn đi, nhìn chiếc ảnh bán thân của cô trên bàn anh. Rồi bà nhìn chiếc giường chăn gối còn bừa bộn, và bà ngồi ôm mặt khóc.

"Trời ơi, thật là điếm nhục. Tôi nuôi ong tay áo," bà khe khẽ than.

Bênh anh, cô quỳ xuống đất trước mặt mẹ:

"Con lậy mẹ. Tất cả là tại con, là tự con. Mẹ mắng con, mẹ đánh con, con chịu, nhưng mẹ đừng mắng oan anh con."

Bà nhổm dậy như bị điện giật, mở mắt nhìn con gái. Bà đang tay toan đánh cô nữa nhưng rồi như kiệt lực, lại buông tay xuống. Bà xô cô ra, nói lẩm nhẩm một mình:

"Cô bôi tro trát trấu lên mặt cha mẹ."

Lương nhỏ nhẹ:

"Con xin bác tha lỗi cho chúng con. Con định tháng tới về phép con sẽ đem thầy bu con lên thưa chuyện với hai bác. Nhưng cơ sự này, con xin thưa với bác ngay bây giờ, là con mong được hai bác cho phép chúng con xây dựng tương lai với nhau. Chúng con yêu nhau, và con xin hứa là con sẽ chăm sóc Hoàng suốt đời con."

Rồi với nụ cười tội nghiệp, anh nói tiếp:

"Con không giầu sang, mà thầy bu con cũng không xuất thân quyền quí. Nhưng gia đình con là gia đình đàng hoàng nhân cách. Con là một y sĩ tận tâm. Hai bác có thể kiêu hãnh về con . . ."

Bà ngồi yên. Rồi bà gắng gượng:

"Bao giờ ông bà đội . . . Ờ, bao giờ hai bác lên được . . ."

"Chiều mai con phải lên máy bay đi cao nguyên. Con về phép được là thu xếp để thầy bu con lên ngay. Nhưng sáng mai, con xin đến thưa chuyện với bác trai trước."

"Thôi được, mai tám giờ anh đến ăn sáng với chúng tôi."

Rồi đứng dậy, bà kéo tay Hoàng theo.

"Xin mời cô về nhà cho," bà ra lệnh.

*

Cô ngồi yên lặng bên cạnh mẹ. Qua cửa xe, cô ngắm những cửa tiệm, những cột đèn, những hàng cây quen thuộc, cái ngoại cảnh mới mấy giờ trước còn chứng kiến niềm xôn xao thẹn thùng của cô trinh nữ đến thăm người yêu. Chúng vẫn còn đấy, nhưng mà cô biết chúng không còn đấy nữa. Chúng đã đánh mất quãng đời thơ ngây của cô, cảnh đời mới đấy mà đã thành cũ lắm.

Cô đã thành đàn bà.

Cô lắng nghe mà không thấy nuối tiếc trong lòng. Cô nhìn sang mẹ. Cái tát của mẹ còn rát trên má, nhưng cô không thấy sợ bà nữa. Cô cảm thấy cô đã ngoài tầm kiểm soát của bà. Và vô lý hơn nữa, cô cảm thấy bình đẳng với bà, tựa hồ như cả hai mẹ con chỉ là hai người đàn bà, mỗi người đã chọn một người đàn ông độc nhất trong đời mình để yêu thương và được yêu thương lại.

Bất giác cô thấy mẹ cô cứng quá, và cô không nhớ có đam mê trìu mến trong liên hệ giữa ba mẹ cô. Rồi cô không chắc mẹ cô có yêu thương ba cô và có được ba cô yêu thương lại không. Cô xót bà. Ôm chầm lấy bà, cô nói với tất cả trái tim:

"Mẹ ơi, con thương mẹ lắm."

Bà ngượng ngùng trong vòng tay cô. Rồi dịu giọng, bà nói:

"Mẹ tha lỗi cho con. Mẹ sẽ không để cho con khổ. Nhưng dù sao, mẹ cũng phải cho nó một bài học. Không ai có thể giỡn mặt gia đình này một cách vô tội vạ . . ."

Ôm mẹ trong vòng tay mà cô thấy hai mẹ con cách xa nhau cả một đại dương . . .

*

Sáng hôm sau, Lương đến thăm gia đình cô. Chị Năm đưa anh vào phòng khách, nơi ba mẹ cô đã ngồi sẵn đợi anh. Anh mặc quân phục mới, hai chiếc hoa mai gắn trên cổ áo còn chưa phai lớp vàng mạ. Chiếc xe *Jeep* đậu sẵn ở cửa đợi anh lên đường tới phi trường quân sự để lên nhiệm sở mới.

Không khí ngột ngạt. Sau cùng anh nói:

"Thưa hai bác, con đến để xin hai bác cho con với em Hoàng được kết hôn."

Mẹ cô nắm chặt tay ghế như tự kiềm chế khỏi cơn thịnh nộ. Còn ba cô bình thản, ánh mắt ông quan sát Lương, thiện cảm lẫn với ngạc nhiên. Anh lại thưa tiếp:

"Con biết là con đường đột. Con biết phong tục mình, với người Bắc chúng con cũng như ở đây, đòi hỏi mối lái, chạm ngõ, và bao nhiêu nghi lễ khác trước khi con đường đột như thế này. Nhưng con mong hai bác tha thứ cho con tình cảnh đặc biệt của con. Chuyến công tác này dù sao cũng có phần nguy hiểm. Và dù số mệnh con thế nào, con không muốn tình con với em

Hoàng có thể bị hiểu lầm là xô bồ hay thiếu trang trọng.

"Hôm nay con cấp tốc đến hầu chuyện hai bác. Công tác xong, con xin đưa thầy bu con lên chính thức xin em Hoàng về làm dâu."

Nói xong, anh ngồi thẳng trên ghế bành, hai tay để trên đùi đầu hơi cúi xuống, lễ phép chờ đợi. Nấp trong nhà nhìn ra, cô kiêu hãnh về anh. Cô sung sướng thấy mẹ cô lúng túng trước vẻ chững chạc của anh. Nhưng bà không chịu thua:

"Anh Lương ở với chúng tôi như người nhà đã nhiều năm, chắc anh đã biết. Gia đình chúng tôi là gia đình quý người, tin người, dù nhiều khi quá tin.

"Anh có lòng yêu mến em Hoàng, chúng tôi cảm động, nhưng tôi phải nói là chúng tôi ngỡ ngàng. Tại vì chúng tôi đã sắp sẵn một tương lai khác cho em. Chúng tôi không phân biệt sang hèn, Bắc Nam, hay giai cấp, nhưng chỉ mong em được sống một đời tư cách đàng hoàng trong khung cảnh quen thuộc với em từ bé. Vậy mà cảnh sống nhà ta bên ấy . . ."

Bà ngưng lại nửa chừng, câu nói chưa hết mà ý bà đã rõ lắm. Cô căm giận mẹ. Bà bao giờ cũng phải tìm cách thương tổn Lương. Ba cô yên lặng nhìn Lương, như chờ đợi phản ứng của anh. Lương nói:

"Bác gái lo lắng đến tương lai của chúng con, thì con xin thưa là nếu được hai bác thương mà cho phép hôn nhân chúng con thành tựu, thì cuộc sống của Hoàng với con sẽ khác cuộc sống hiện tại của em với hai bác. Con không hình dung được nó sẽ khác làm sao về chi tiết, nhưng con cam kết với bác chúng con sẽ sống một đời sống đàng hoàng, và có ý nghĩa . . .

"Như bác dậy, hoàn cảnh thầy bu con rất khác hoàn cảnh hai bác, nhưng sự khác biệt ấy cũng tốt thôi. Vì con cái chúng con trong tương lai có thể nhìn về cả hai phía nội ngoại để hiểu được rằng có nhiều cách để sống một đời tư cách đành hoàng, cách của bên nội và cách của bên ngoại."

Mẹ cô bưng tách nước trà lên uống mà tay bà run run. Rồi với giọng đanh thép, bà gọi với vào nhà trong:

"Chị Năm vào mời cô Hoàng ra ngoài này."

Bây giờ thì ba cô can thiệp. Ông nhìn vợ:

"Tôi đã suy nghĩ câu chuyện từ đêm qua. Và tôi đã tới một quyết định."

Quay sang Hoàng đang bẽn lẽn bước ra, ông chỉ ghế cho cô ngồi xuống. Rồi ông tuyên bố quyết định của ông cho cả nhà:

"Ba thuận cho các con tiến đến hôn nhân. Còn Lương, bao giờ con hành quân về, hai ba con mình sẽ ngồi xuống nói chuyện nhiều về tương lai của các

con. Có điều gì ba làm được cho các con, con sẽ cho ba hay. Còn tôi với bà, chúng mình nên thương con mà tha thứ những lỗi lầm của tuổi trẻ."

Rồi ông bảo mọi người sang bàn ăn dùng bữa điểm tâm chị Năm đã bày sẵn. Mẹ cô toan nói, nhưng bà đổi ý khi thấy mọi người hoan hỉ, kể cả chị bếp đang kín đáo hầu trà nước. Kêu nhức đầu, bà xin lỗi lên gác nằm nghỉ . . .

*

Lương không bao giờ có dịp dẫn cha mẹ anh tới chính thức xin giạm hỏi như đã dự tính. Anh lên cao nguyên được một tuần thì cha xứ Hố Bò lên thăm gia đình cô. Ông đi một mình, và trông ông như già đi mười tuổi. Sau rào trước đón sau, ông cho hay tiểu đoàn Lương vừa tới cao nguyên đã chạm địch. Trận đánh vô cùng cam go, kết quả là ta thắng và địch đã rút lui. Nhưng Lương đã thất lạc và có lẽ đã tử trận. Một trái sơn pháo địch rớt trúng hầm anh. Trong những mảnh thi thể và quận cụ bừa bãi trên bãi chiến trường, người ta tìm được mảnh áo sơ mi của anh với chiếc thẻ bài. Tuy nhiên vẫn còn chút hy vọng, vì ban giảo nghiệm chưa chính thức tìm được thi thể anh.

Cô chỉ nghe đến chừng ấy. Cô hét lên một tiếng rồi chạy vào phòng. Cô nằm khóc ngất, ai gọi cửa cũng không mở. Sáng hôm sau cô dậy sớm, lấy xe nhà lái đi. Trong lá thư ngắn để lại, cô viết "Con không tin anh con chết, và con phải lên tận nơi xem sự thể ra sao."

Hai giờ sau thì tai nạn xảy ra. Xe Hồng Thập Tự chở cô về bệnh viện trong tình trạng hôn mê. Các danh sư của thủ đô được mời tới, và sau hai tuần điều trị họ cứu được mạng cô. Nhưng trước sự ngạc nhiên của mọi người, cô không hồi tỉnh mặc dầu các bác sĩ cho hay là não thùy cô không bị thương tổn nặng. Cô nằm thiêm thiếp trên giường, chỉ ngồi dậy nếu có người đỡ. Cô biết gọi người nhà mỗi khi cảm thấy những nhu cầu cơ bản như đói khát tắm rửa, nhưng cô không phục hồi được ngôn ngữ hay trí nhớ và hoàn toàn không nhận ra người xung quanh. Bác sĩ Bá, một vị lương y già và nhiều kinh nghiệm, an ủi ba mẹ cô là ông đã gặp một trường hợp tương tự. Bệnh nhân nhiều tháng sau tai nạn mới hồi tỉnh, vậy mà khi tỉnh dậy, sức khỏe và trí khôn trở lại hoàn toàn bình thường.

Và Bác Sĩ Bá nói đúng. Gần một năm sau cô tỉnh lại. Chỉ có điều khi cô tỉnh lại thì mọi việc đã quá trễ.

(Còn tiếp)

NGUYỄN MẠNH TRINH

đọc "tìm thơ trong tiếng nói" tiệp ký đỗ quý toàn

Không hiểu tại sao chủ quan tôi thường hay liên tưởng giữa những bài viết về thơ và những bản nhạc phổ từ thơ. Cả hai đều làm thơ thăng hoa và cất cánh bay vào những phương trời lớn rộng hơn. Đọc được một bài thơ hay đã thú, nhưng đọc được một bài viết về thơ sâu sắc khám phá được cõi không gian thăm thẳm của ngôn ngữ thi ca, thì cái thú ấy chắc chắn tăng lên bội phần, cũng như khi nghe một bản nhạc phổ từ những vần thơ trác tuyệt. Đọc những bài viết của Đỗ Quý Toàn trong *Tìm Thơ Trong Tiếng Nói*, chủ quan tôi đã có tâm cảm như trên và cũng tương tự như khi đã đọc những bài viết của Nguyễn Hưng Quốc, Võ Phiến, Đặng Tiến . . .

Trong văn chương kim cổ, đã có rất nhiều bài viết về thơ, với cố công suy tư để tìm kiếm trong cõi ngôn ngữ rất mênh mông và cũng rất cô đọng của thi ca những khám phá bất ngờ sâu sắc. Nhưng có một điều lạ, đọc bao nhiêu bài loại này vẫn chưa đủ, muốn hiểu và cảm thơ có lẽ phải đọc và suy nghĩ nhiều hơn.

Cảm giác thiếu thốn này hình như thường trực trong người yêu thơ. Thơ có quá nhiều khía cạnh và người đọc thơ cũng phải ở nhiều vị trí khác nhau

để nhìn ngắm nó.

Có người bình giải thơ theo phương cách giáo khoa, đi từ luận lý này đến lý giải khác để mong làm rõ ràng minh bạch hơn những điều tự nó vốn đã mênh mang mờ ảo. Nhưng cũng có người đi tìm cảm hứng, từ cõi thơ lan tỏa vô định như công việc đi tìm bắt những sợi mây trời bay bềnh bồng và chỉ bắt gặp nó trong những tình cảnh bất ngờ nhất. Họ viết theo hứng khởi, không cần theo một thứ tự bố cục nào và kết quả bài viết là tập hợp những cảm hứng, suy tư không định trước.

Cả hai phương thức trên đều cần thiết cho người yêu thơ, hiểu biết cần có để thưởng thức thơ. Nhưng, hãy thử tưởng tượng, làm độc giả đi tìm tòi khám phá những cái bất ngờ có lẽ thú vị hơn là đi theo con đường định trước. Đọc từ từ, dở từng đoạn, nhẩn nha, suy nghĩ, lòng trải ra với thơ, với người hiểu thơ, tôi đã có sự lôi cuốn ấy khi đọc *Tìm Thơ Trong Tiếng Nói*. Đọc cuốn tiệp ký này, không được ăn ngốn ngấu. Nó không phải là một thứ "*fast-food*". Mà phải đọc từ từ, để thấy được cõi thơ rất bao la và mình đi vào một hành tinh khám phá nhiều mới lạ.

Tác giả không định nghĩa thơ nhưng lại đi tìm một số đặc tính của thơ. Giống như một điêu khắc gia bảo: "Tôi chỉ lượm một cục gỗ rồi cắt bỏ những chỗ thừa, đâu có tài hoa gì đâu", tác giả mô tả đặc tính như đẽo gọt khúc gỗ làm pho tượng, mỗi câu mô tả sẽ là nét cắt của con dao để gọt những chỗ thừa. Sau mỗi nhát dao, ta ngó lại coi còn chỗ nào thừa không rồi đưa nhát dao khác. Với phương cách không định trước như vậy, tác giả tạo được những ý niệm chung để trả lời câu hỏi về thơ.

Thơ là nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ. Thơ khác với văn vần, khác với vè, bởi vì nó tạo được xúc cảm. Thơ là tiếng nói của yêu thương và thơ cũng là tiếng nói thông dụng hằng ngày. Thơ là gọi tên của những âm hưởng vang dội và thơ biểu hiện tình trạng sống mãnh liệt nhất, xúc cảm nhất. Thơ là kết quả của mắt nhìn quan sát đời sống ở mức độ tinh tế nhất. Thơ là khám phá mới mẻ và luôn luôn đi tìm những khía cạnh bất ngờ nhất của cuộc sống. Thơ là phương trình của ẩn nghĩa và lộ nghĩa cộng lại, đôi khi còn vượt qua những lý luận của cuộc sống thường hằng. Thơ là trò chơi sử dụng ngôn ngữ, của trang nghiêm và cợt đùa xen lẫn . . .

Tất cả những đặc tính ấy, dù rất tản mạn, nhưng lại giúp rất nhiều để chúng ta hình dung những cõi thơ. Không phải một mình tác giả Đỗ Quý Toàn suy tư, lý luận mà trong 18 chương sách chúng ta được đọc rất nhiều những ý kiến của các tác giả nổi tiếng của văn chương Việt Nam và thế giới:

Bùi Giáng, Lê Quý Đôn, Cao Bá Quát, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Tuân, Tùng Thiện Vương, Thanh Thảo, Võ Phiến, Xuân Diệu . . . của văn chương Việt Nam cùng với Ezra Pound, I.S. Richards, G. Sefers Shklovsky, Winsatt, Boris Pasternak, Jarrell Jakobson, Coleridge, De Man, Eliot, Robert Frost, Chomsky, Betrand Russell, Kim Thánh Thán . . . của văn học thế giới.

Tuy sự trích dẫn có số lượng đồ sộ như vậy, người đọc vẫn ít cảm thấy nặng nề trong phần lý luận của tác giả. Những ý nghĩ, trích dẫn chỉ có tác dụng của những bông hoa trang điểm làm tươi mát thêm. Gấp cuốn sách lại, những điều còn để lại trong óc, có phải là những điều vay mượn kể trên hay chính những suy nghĩ mà tác giả biểu hiện trong mạch văn của mình.

Những bài thơ được chọn để tìm hiểu hoặc giải thích cũng rất nhiều. Chúng ta thấy có Bùi Giáng, Cao Tần, Đinh Hùng, Nguyên Sa, Luân Hoán, Phạm Thiên Thư, Du Tử Lê, Nguyễn Bá Trạc, Quang Dũng, Lê Đạt, Thanh Tâm Tuyền, Quách Thoại, Tô Thùy Yên, Hoàng Xuân Sơn, Trần Mộng Tú, Trần Dạ Từ, Thanh Thảo, Nguyễn Chí Thiện, Hồ Xuân Hương, Ngu Yên, Phạm Tiến Duật . . . của văn học Việt Nam và Mạnh Hạo Nhiên, Lý Bạch, Octavio Paz, Ezra Pound, Boris Pasternak . . . của văn chương thế giới. Đặc biệt, tác giả đề cập nhiều tới nhà thơ Tô Thùy Yên, Thanh Tâm Tuyền, hầu như trong suốt cả cuốn sách. Phải thú thực, độc giả là tôi đã cảm thấy được rất nhiều độc đáo từ những khám phá kể trên mặc dù đã có rất nhiền người viết về thơ đã đề cập đến từ trước.

Các cụ ta ngày xưa đọc thơ thường có thái độ rất trịnh trọng. Chuyện ấy cũng có lý do của nó. Bởi thơ rất cần cái tâm để cảm. Thơ không phải là để "mua vui cho hết một vài trống canh" mà thơ chính là dịp chiêm nghiệm lại cuộc sống mình khi đọc nó. Và như vậy chúng ta mới hiểu được những dòng chữ của tác giả Đỗ Quý Toàn.

"Thơ cũng giống như hạnh phúc, nói khó lắm nhưng không nói thì trong lòng nó vẫn tấm tức làm sao ấy. Người đã làm thơ và đọc thơ mà lại bị cái trí tò mò tư lự nó ám, thế nào cũng ôm mối thắc mắc ấy hoài. Thơ là cái gì nhỉ? Đặt câu hỏi đó rồi, đã thấy sai ngay. Nếu chưa biết nó là cái gì thì tại sao cái này hay cái kia là thơ để hỏi thơ là cái gì? Hay là hỏi cách khác: "Cái gì là thơ nhỉ? Cái gì gây ra thứ rung động mà, chúng ta mỗi người cảm thấy khi nghe một thứ để ta gọi nó là bài thơ." □

ghi nhận đó đây
vĩnh biệt nguyễn tất nhiên

Nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên đã quyên sinh bằng thuốc ngủ ngày 3-8-1992 tại một ngôi chùa ở hạt Orange tiểu bang California Hoa Kỳ, tự chấm dứt cuộc đời bốn mươi năm đầy thăng trầm, xáo trộn về tinh thần và lao đao cực nhọc về vật chất. Cái chết của nhà thơ đã gây xúc động lớn cho cả hai giới cầm bút và ca nhạc, vì ngoài tài làm thơ, Nguyễn Tất Nhiên còn soạn nhiều bản nhạc giá trị, chưa kể rất nhiều bài thơ của anh như *Thiên Tai, Trúc Đào, Thà Là Giọt Mưa, Em Hiền Như Ma-xơ, Vì Tôi Là Linh Mục* đã được phổ nhạc và được thính giả bốn phương ưa thích.

Nguyên nhân đưa tới cái chết của Nguyễn Tất Nhiên là tình trạng tâm thần bất ổn định của anh. Từ lâu, nhà thơ mắc phải chứng bệnh hoang tưởng trầm trọng, lúc nào cũng tưởng tượng có một nhóm người nào đó đang tìm cách ám hại mình, không cho anh được sống yên ổn, thậm chí không muốn cho anh sống. Chiều chủ nhật 2-8-1992 ở nhà Nguyễn Mộng Giác trước khi ra về, Nguyễn Tất Nhiên khẩn khoản nhờ người bạn văn:"Anh hứa đi, hứa là nói với "người ta" họp lại biểu quyết số phận của Nhiên đi. Họ muốn Nhiên chết thì Nhiên chết, còn nếu không thì họ phải để cho Nhiên được sống yên ổn."

Trước đó một giờ, nhà thơ hớn hở bảo rằng mình vừa thoát chết, vì trên đường lái xe, chợt có ý định đâm xe vào xe người khác để tự tử. Anh tâm sự: "May mà em chợt nghĩ lại: lỡ không chết lại bị tàn tật thì sao? Hơn nữa làm chết lây người khác, không được. Em phải sống để hoàn tất tập Minh Khúc."

Nguyễn Tất Nhiên nói về cái chết, về bọn người vô danh thường xuyên rình rập hãm hại anh quá nhiều lần với bạn bè, nên nhiều người tưởng mọi xáo trộn tâm thần rồi sẽ lắng dịu. Không ngờ ngay hôm sau, Nguyễn Tất Nhiên quyên sinh. Anh đã chọn một cái chết không làm liên lụy đến người khác, ở một chỗ khuất tịch.

Văn Học đang chuẩn bị một số đặc biệt về nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên, thu thập đầy đủ hơn những mẩu kỷ niệm, những nhận định phê bình, những thi phẩm quan trọng của nhà thơ tài hoa và lận đận. Riêng kỳ này, mục *Ghi nhận đó đây* xin trích lục những đoạn báo, những bài cảm tác của bạn bè gần xa

liên quan tới cái tang chung này:

Hình ảnh cuối cùng

Chiếc xe Toyota cũ màu xanh xơ xác đậu chéo sát bờ tường bãi đậu xe bên mặt chùa Việt Nam xa xa dưới chân ngôi tượng lớn Phật Bà Quan Âm. Nguyễn Tất Nhiên nằm dài trên băng sau xe dưới ánh nắng về chiều miền Nam Cali. Các cảnh sát viên và nhân viên điều tra đứng quanh xe, chụp ảnh, quan sát, chuẩn bị khiêng xác người thi sĩ tuyệt mệnh lên chiếc xe đẩy với tấm vải trùm trọn người, chuyển sang chiếc xe nhà xác trắng toát hiệu Victoris IRTL330 với một tài xế dáng người to lớn, sẽ chuyển thi hài về trung tâm Coroner Office tại khu Civic Center, thị xã Santa Ana cách sáu dặm.
Khi xác thi sĩ đã chuyển đi rồi, chỉ còn trơ trọi chiếc xe cũ kỹ, còn lại một đống quần áo trên băng sau, với một chiếc bọc lớn, và ở ghế trước một bao thuốc Marlboro, một băng cát-sét và một tập Anh ngữ "English 900", mấy tờ văn thư hành chánh có dòng chữ lớn "Notice of Action", một tờ giấy chứng nhận có *share* phòng đã cũ, và một nệm ghế rách đôi.

Tay lái xe đã long mất phần plastic bọc quanh. Toàn xe một mùi thuốc lá đậm đà hắt ra. Đó là những gì còn sót lại vài giờ sau khi thi sĩ vĩnh viễn ra đi trong đời sống, và rời khỏi chiếc xe thân yêu, nơi ông sống cả ngày lẫn đêm trong non nửa năm cuối cùng của đời mình.

Tin từ khu giảo nghiệm cho hay sẽ hoàn giao thi hài thi sĩ cho thân nhân trong ngày thứ tư, 5 tháng 8. Và theo gia đình, nhà quàn Peek Family ở góc đường Bolsa & Beach sẽ đảm nhiệm tẩm liệm và quàn xác thi sĩ để thân hữu thăm viếng trong ngày thứ sáu, 7 tháng 8 từ 9 giờ sáng đến 9 giờ tối, để 9 giờ sáng thứ bảy, 8 tháng 8-1992 sẽ bắt đầu lễ cầu siêu.

Thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên tên thật là Nguyễn Hoàng Hải, 40 tuổi, một người không nơi cư ngụ chính thức và là một tên tuổi thi ca quen thuộc hơn hai thập niên qua từ loạt thơ tình do Phạm Duy phổ nhạc thời 1970-1971 ở Sàigòn, đã vĩnh viễn ra đi vào lúc xế chiều thứ Hai mùng 3 tháng 8-1992 . . .

(Nhật báo Người Việt, 5-8-92)

*

Bài thơ ở trên ngực áo phút lâm chung

Ngay khi nghe tin, anh em đến nơi đã thấy năm, bảy chiếc xe cảnh sát cùng nhiều viên chức địa phương thuộc đủ ngành liên quan đến vấn đề tai nạn và án mạng: cứu hỏa, phòng giảo nghiệm hạt Orange, nhân viên điều tra tư pháp . . . Họ đang bối rối trong việc truy tìm nguyên nhân cái chết của

Nguyễn Tất Nhiên.

Gặp chúng tôi, họ hỏi liền: người này một câu, người kia một chi tiết. Và họ ngăn chúng tôi ở xa xa, không cho đến gần chiếc xe trong đó Nguyễn Tất Nhiên đã qua đời.

Trong những câu hỏi kèm theo các chứng cớ họ trưng ra, chúng tôi thấy có một bản thảo đánh máy bài thơ *Tâm Chung* mà họ tiết lộ rằng đã lấy từ trên ngực của Nguyễn Tất Nhiên, với yêu cầu dịch sơ sang Anh ngữ để họ hiểu được nội dung.

Tâm Chung là bài thơ không xa lạ gì với chúng ta, đã được in trong tập thơ *Tâm Dung*, Người Việt xuất bản năm 1989. Nhưng đặc biệt ở chỗ bản thảo đánh máy bài thơ này chỉ có đoạn trên của cả bài *Tâm Chung*, hai đoạn theo thể lục bát, nghĩa là kết thúc ở câu tám: "*Nhẹ tay phẩy bụi chung lòng như gương*", và kết thúc bằng chính nét chữ do Nguyễn Tất Nhiên viết: "*Nguyễn Tất Nhiên, (trong tập Tâm Dung, Người Việt sẽ xuất bản)*".

Tờ bản thảo này Nguyễn Tất Nhiên lấy từ hồ sơ lưu của tòa soạn Văn Học chiều chủ nhật 2-8. Hôm đó, Nguyễn Tất Nhiên và Nguyễn Mộng Giác soạn lại hồ sơ lưu bản thảo đã đăng của tạp chí Văn Học, ngẫu nhiên đoạn thơ này rơi ra ngoài, Nguyễn Tất Nhiên lấy lên và thích thú nhận ra bài thơ của mình. Anh trân trọng xếp bỏ vào túi áo làm kỷ niệm, và giữ bên mình cho đến khi quyên sinh. Đoạn thơ như sau:

cùng em cùng một khung trời
chung nghe sa mạc lòng người chuyển mưa
cùng em cùng một ngày mùa
chung nghe tình nước con chưa lỗi thề
cùng em ngàn dặm ra đi
chung nghe thiên lý đường về trong tim
cùng em sông hậu sông tiền
lia thìa quen chậu tình hiền quen khăn
cùng em cửa mắt cài trăng
nhẹ tay phẩy bụi chung lòng như gương
vì em là lượng cửu long
bún khô vẫn gạo nanh chồn, nàng hương
vì em là ngọt sông đồng
vàng chua bưởi mễ vẫn bông Biên Hòa
vì em là một mái nhà

anh thân tử cố vẫn ra người hiền
chim quyên ngồi đừng không yên
em xa cha mẹ buồn riêng một mình . . .

Những ngày đói lạnh

Đã chết thật, để chiếc sofa kia, sát cạnh chỗ ngồi này, sẽ chẳng bao giờ nữa có hắn nằm co quắp, một mình. Hắn thường đến vào những lúc rất khuya. Rất khuya, một hai giờ sáng, trời bên ngoài mù đục trong sương. Từ một nơi nào đó, giọng hắn vấp váp qua đường điện thoại: "Tao . . . lạnh . . . Đói nữa . . . Mày cho tao về ngủ được không? Câu hỏi thật ra không cần thiết. "Cái chùa" này chẳng phải lần đầu tiên hắn đến. Bật đèn, mở cửa, đốt thuốc ngồi chờ. Mười lăm phút, nửa giờ sau tiếng xe hục hặc bên ngoài. Hắn co ro bước vào. Vẫn nụ cười dại dại, vẫn đôi mắt nhìn xoáy ngây ngô, vẫn bộ quần áo nhàu nát, vẫn bàn tay phải vòng sau ót gãi gãi, và vẫn tờ giấy gấp tư thò ra ngoài túi áo sơ mi. "Lạnh thấy mẹ . . ." Hắn lặp lại. "Biết rồi, vào bếp kiếm cái gì ăn đi, bia trong tủ lạnh, muốn uống, uống một mình. Mẹ, ông đang ngủ ngon . . ." Và ném cho hắn một cái gối, một tấm chăn. Hắn khệnh khạng vào lấy lon bia, bật nắp, uống một hơi dài, xong rút tờ giấy trong túi, chìa ra: "Thơ đây . . . Minh Khúc ba . . . Còn mấy chữ tao chưa vừa ý. Đọc đi, tao sửa sau . . ." Cầm tờ giấy, đọc, và nhìn hắn, băn khoăn: hắn điên thật hay điên giả? Những dòng thơ hoàn hảo thế này, những dòng thơ không cho phép sai trật một chữ, những dòng thơ với nét bút rõ ràng từng mẫu tự, những dòng thơ sửa đi sửa lại kỳ bao giờ không thể sửa được mới thôi. Hắn điên thật hay điên giả? "Làm bao giờ?" "Cả tuần nay". "Để tao đăng, đừng gởi báo khác". Cười, vói tay ra sau ót gãi gãi: "Đăng thì đăng, trả tiền đây". "Dĩ nhiên". Và trả. Hắn là đứa làm thơ duy nhất đòi nhuận bút. Hắn cũng là đứa làm thơ duy nhất được trả nhuận bút. Vui vẻ trả. Tình nguyện trả. Đôi khi không có thơ vẫn trả . . . "Thôi, tao đi ngủ. Muốn uống nữa cứ tiếp tục, ngồi với mày . . . chết sướng hơn." Nhiều đêm như thế, giật mình trở ra, thấy hắn vẫn âm thầm ở sofa. Trên mặt bàn, những vỏ lon sắp lớp. Cũng nhiều đêm như thế, trời chưa rựng sáng, thức dậy, hắn đã ra đi từ lúc nào. Vẫn trên mặt bàn, những vỏ lon rỗng . . .

(Khánh Trường)

Cái thuở ban đầu

Tôi chẳng biết Nguyễn Tất Nhiên làm thơ từ bao giờ nhưng đám bạn học

của anh, nam cũng như nữ, đều gọi là "thằng Hải khùng làm thơ" và cười rộ mỗi khi anh bị gọi lên bảng để chẳng biết giải phương trình hay khảo sát hàm số là cái gì. Cho đến nay, một tuần lễ trước khi anh nhất quyết từ bỏ cuộc đời, anh vẫn nhớ kỷ niệm của thời gian đi học. Trong một sinh hoạt ở hội trường Thế Kỷ, gặp vợ tôi, Nguyễn Tất Nhiên nhắc lại vui vẻ, "Ngày xưa cô cho em số zero hoài, chứ thày chẳng bao giờ cho số zero." Vợ tôi dạy anh ở các lớp nhỏ trước đó đã nhớ hình ảnh của một trong những học sinh lười nhác nhất, còn tôi thì chẳng bao giờ đánh giá và trông kết quả của anh ở đường học vấn. Không nhớ chính xác năm 1970 hay 1971, một hôm Nguyễn Hoàng Hải yêu cầu gặp tôi sau giờ học buổi chiều. Anh ta trao cho tôi một tập bản thảo với tựa đề *Thiên Tai*, thơ Nguyễn Tất Nhiên. Tôi từ chối việc nhận xét với lý do chẳng mấy khi đọc hết một tập thơ nhưng bằng lòng nhờ người vẽ mẫu bìa. Tôi đưa nguyên tập cho họa sĩ Đinh Cường với một lời dặn xem rồi liệu vẽ chứ cũng chẳng biết nội dung ra sao và cũng chẳng rõ Nguyễn Tất Nhiên có đủ khả năng in hay không. Gần một tháng sau anh Đinh Cường bảo rằng thơ có nhiều bài được lắm, và Nguyễn Tất Nhiên cũng vui vẻ khoe với tôi là đã xoay đủ tiền in. Mặc dầu vậy phải nói thật là tôi sẽ hoàn toàn quên việc này nếu sau đó Nguyễn Tất Nhiên không cầu cứu một cách khác thường lần nữa. Anh mang tập thơ đã in xong đến ký tặng một số thày cô giáo và đề nghị tôi dẫn vào các lớp giới thiệu. Anh giải thích là nếu không bán được một số thì không đủ tiền trả cho nhà in để lấy ra.

Đấy là một chuyện không bình thường trong nhà trường bởi vì vào thời gian đó những nội dung và ngôn từ sử dụng trong tập *Thiên Tai* chưa phải là thích hợp cho giới học sinh trung học. Một đồng nghiệp, nữ giáo sư Việt văn nói đùa với tôi, "Chắc anh sắp khùng hay sao mà giới thiệu thơ thằng Hải?" Ông Giám học thì nhăn mặt khi tôi đưa đề nghị ấy, là một nhà mô phạm ông chưa thấy có thể phổ biến chính thức một tập thơ như vậy trong trường. Nhưng ông Hiệu trưởng Phạm Đức Bảo thì lại khác, ông chẳng lạ gì Nguyễn Hoàng Hải mà nhiều lần đã cầm thước quất cho vài roi để răn đe, tuy nhiên ông chấp thuận cho tôi dẫn Nguyễn Tất Nhiên vào từng lớp giới thiệu tác phẩm của mình. Phải nói rằng cũng có nhiều thày cô giáo ủng hộ với thiện chí nên kết quả, anh tạm giải quyết xong cái vụ nhà in và riêng trong giới học sinh, từ đó Nguyễn Tất Nhiên được coi là nhà thơ thứ thiệt.

(Hà Tường Cát)

Những bài thơ khóc bạn

PHẠM VIỆT CƯỜNG

tiếp tục làm thơ ở một nơi chốn khác

Tự giữ cho mình nguyên vẹn
giữa biết bao đổ vỡ
là điều quá khó khăn
thì tạm thời ký tên mình dưới bài thơ dài bốn mươi năm
nơi một sân chùa vắng

Như đứa trẻ thơ
không biết đến sự tận cùng
của những giấc mơ

Không khước từ một điều gì cả
chỉ đến một nơi chốn khác
tiếp tục làm thơ
những bài thơ yêu đời tha thiết

*

TRẦN MỘNG TÚ

Thi sĩ! Thi sĩ!

(gửi theo Nguyễn Tất Nhiên)

Anh đã đến nơi chưa
Hỡi! Giải mây đi lạc
Hãy trôi thật nhẹ nhàng
Về thiên hà bát ngát

Cơn bão khổ định mệnh
Đã đi qua cổng chùa
Không còn gì để lại
Tất cả là giấc mơ

Bài thơ nào viết dở
Xin thả vào hư không
Tình thể nào đập vỡ

Nguyễn Tất Nhiên
một ngày trước khi mất

Cũng chỉ là bụi hồng
Thôi, quên đi nắm đất
Ân huệ — Người ném theo
Lệ ai như bọt nước
Có nhuộm tím hoa bèo

Nhớ làm gì dĩ vãng
Núi nhọn và vực sâu
Ô! Kìa ngàn bản thảo
Bay bay trong tinh cầu
Hỡi! Giải mây thi sĩ
Trăng đang đón anh vào

Ngâm bài thơ thứ nhất
Viết tặng các vì sao

HUỆ THU

chiêu hồn nguyễn tất nhiên

Nguyễn Tất Nhiên! Nguyễn Tất Nhiên!
bốn mươi năm ở cõi phiền cũng lâu!
mưa vòng tượng đá vì sao?
người quanh tượng đá chưng nao hết buồn?

Đến chùa nghe một tiếng chuông
giang tay vỗ cánh cho hồn bay lên...
Nguyễn Tất Nhiên! Nguyễn Tất Nhiên!
làm thơ rồi tính rồi điên, cuối cùng...

Để đời một cuốn Tâm Dung
trăm bài thơ vẽ mấy dòng hư hao!
biết đời là cõi chiêm bao
chán đời mà hỏi chỗ nào dung thân?

Kẻ còn, ai nhỉ, bâng khuâng
nhớ người chín suối lau thầm lệ thôi
ma soeur đã bỏ chúa rồi
huống chi tục lụy cơn cười tiêu tan!

Nguyễn Tất Nhiên, sống, mơ màng
Nguyễn Tất Nhiên, chết, một làn khói bay . . .
tiếng chuông chùa vỡ trong mây
tiếng thơ anh vỡ giọt bay giọt dừng . . .

*

NGU YÊN

rạng ngày 3 tháng 8 năm 1992

Đã hơn nửa khuya
Sân chùa vắng lặng
Vành trăng non chết lạnh ở trên cao

Anh nằm trong lòng xe
Nghe được tiếng sương rơi trên mái
Đêm cuối cùng thật nhanh
Vừa đủ nhớ những chuyện đời bất hạnh

Mặt nệm xe quen thuộc mùi vải áo xa xưa
Thương nhau đã bao năm
Sao nỡ xa cách này
Viên thuốc ngủ đắng trong cổ họng
Những nỗi buồn quá sức muốn nôn
Anh nuốt từng viên thuốc
Mà nhớ em nhớ con đau quặn đáy lòng
Cho dù em quên hết
Anh vẫn giữ mái tóc thề
Anh sẽ mang đi trăm ngàn kỷ niệm
Có nụ hôn đầu và đêm vượt biên
Có bài thơ cho em và bàn tay điên cuồng đánh đập
Có lời xin lỗi và một tấm lòng rất đỗi yêu em
Anh gửi lại những đứa con đau khổ
Nuôi giùm anh một dòng máu mong manh
Nuôi giùm anh những đôi môi quên hẳn tiếng cười
Nuôi giùm anh những đôi mắt căm hờn hạnh phúc
Anh chẳng có gì cho con
Ngoài một tiếng cha nhường cho kẻ khác
Anh chẳng có gì cho em
Ngoài một trái tim
Anh chẳng làm sao lấy lại được em
Ngoài những viên thuốc ngủ

Sáng mai khi mặt trời lên

Anh đã đi rất xa không bao giờ trở lại
Chẳng còn ai để quấy nhiễu đời em
Có còn ai sống khắc khoải nhớ thương
Có còn ai kêu nài hạnh phúc
Xin lửa hãy đốt anh thành tro
Hãy bay trong gió và không gian vô tận
Nếu em có đến tiễn đưa
Hãy dành cho anh những bước chân hôm ấy
Hôm mình đưa nhau đến lễ vợ chồng
Rồi em cứ quay về
Chẳng còn dịp nào để làm khổ đời nhau

Em lần cuối
Cơn đau nhói đã từ từ lên ngực
Màu hôn mê đã ảo ảnh mơ màng
Tay chân anh tê lạnh
Hít vào từng hơi
Trong một thoáng sáng lòa trí nhớ
Anh thấy cả đời đã hiến tặng yêu đương
Anh nghe được tiếng chuông chùa vãng vẳng
Tiếng mơ hồ tiếng hết của thời gian
Và đêm tối hình như dài vô tận

PHÂN ƯU

Được tin buồn

nhà thơ **NGUYỄN TẤT NHIÊN**
tên thật **NGUYỄN HOÀNG HẢI**
pháp danh **MINH ĐĂNG**

Từ trần ngày 3-8-1992, tức ngày mùng 5 tháng 7 nhâm thân
Hưởng dương 40 tuổi

*

Ban chủ biên Văn Học và các văn hữu
thành kính chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc hương hồn
anh sớm tiêu diêu miền cực lạc

giới thiệu sách mới

Cây Trái Quê Mình, *tạp bút Huỳnh Hữu Cửu và Nguyễn Văn Ba, bìa ảnh Lê Quang Xuân, 193 trang, nhà xuất bản Bình Minh, giá 10 Mỹ kim.*

Mười ba bài văn ngắn viết về cây trái quê hương của hai tác giả thể hiện tấm lòng yêu đất nước thiết tha. Những cây mù u, cây so đũa, cây trôm, cây bông giấy, bông Jamaica, hoa ưu đàm hay xoài tượng, dưa hấu, dưa bồn, hoa mai . . . là những biểu tượng mới nhắc đến đã làm se lòng người xa xứ. Biên khảo phong phú với nhiều chi tiết thú vị đã điểm xuyết cho phương cách diễn tả nhẹ nhàng, tạo cho tập sách một nét độc đáo riêng.

Đinh Hùng, Tác Giả và Tác Phẩm, *tủ sách Tác Giả và Tác Phẩm, nhà xuất bản Đời, tập hợp những bài viết và phỏng vấn của Du Tử Lê, Mai Thảo, Nguyên Sa, Nguyễn Mạnh Trinh, Phạm Duy, Tạ Tỵ, Trần Văn Nam, bìa tranh Tạ Tỵ, 203 trang, giá 12 mỹ kim.*

Là cuốn thứ ba trong những cuốn sách của "Tủ Sách Tác Giả và Tác Phẩm", *Đinh Hùng, Tác Giả và Tác Phẩm* gồm hai phần: thứ nhất là những bài viết và phỏng vấn của các tác giả viết về Đinh Hùng, thứ hai là phần trích dẫn tác phẩm. Trong cố gắng làm sinh động hóa và phong phú hóa văn học nghệ thuật Việt Nam hải ngoại, những cuốn sách loại trên sẽ thành những tài liệu cần thiết không những cho thế hệ bây giờ mà còn đến thế hệ tương lai nữa. Hy vọng trong thời gian tới, sẽ có sự góp mặt nhiều hơn của những cây bút uy tín để có thể phác họa được những chân dung tác giả độc đáo và nhiều khám phá.

Giấc Mơ 2, *truyện dài Nguyên Sa, nhà xuất bản Đời, 250 trang, ấn phí 12 mỹ kim.*

Với *Giấc Mơ*, sự thực và tưởng tượng trộn lẫn thành một đặc tính rõ nét. Những Woòng A Sú, Liên Hạ, Thất Hiền, với khung cảnh trại tị nạn, hoặc thành phố Sàigòn lúc vừa bị chiếm, hay bữa tiệc chia ly, là những biểu tượng của dời đổi mà trong đó, vận nước như một dòng lũ lôi tất cả ra biển mênh

mông. *Giấc Mơ* là đấu trường chính trị, nơi các thế lực quốc tế chi phối, và vận dụng kinh tế cũng là đòn độc thủ để dìm dân tộc Việt ở đáy trầm luân.

Giấc Mơ 2 là cuốn thứ hai trong bộ trường thiên dự trù 5 cuốn.

Nghề Làm Vua, *truyện dài Lệ Hằng, tranh bìa Đinh Cường, 222 trang, nhà xuất bản Thanh Văn, giá 12 mỹ kim.*

Truyện dài dã sử đời Trần vẽ lại một cảnh non sông nghiêng ngửa, với những mối tình nhiều nghịch cảnh và những cuộc hôn nhân bất đắc dĩ. An Tư công chúa, Huyền Trân công chúa là những nạn nhân của thời thế, một người thì treo cổ tự ải ở nơi quê người, còn một người thì bỏ tất cả để đổi lấy một mối tình ôm ấp cả đời. Khác với truyện dã sử của Nguyễn Huy Thiệp với những nét phác thảo sắc lạnh như gươm, truyện dã sử của Lệ Hằng êm ả hơn, nhiều tình yêu hơn và cũng đầy nữ tính hơn.

Sa Tăng Dịu Dàng, *tập truyện Lệ Hằng, tranh bìa Đinh Cường, 263 trang, nhà xuất bản Thời Báo, giá 14 mỹ kim.*

Mai Thảo giới thiệu Lệ Hằng như: "Một nhà văn nữ, từ khởi đầu đi vào văn chương, đã trên một lối đi vào của tâm hồn phơi phới, lồng lộng nắng bay và mưa gió, tôi thấy ở Lệ Hằng. Mãi mãi nắng và mãi mãi gió. Phong thái của một người viết nữ sống với xã hội và thời đại mình, bằng một thế sống vào tận cùng vừa hết sức hồn nhiên, cái thế sống của một yêu đời vô điều kiện, cái thế sống độc lập của một cõi viết độc lập, tôi còn thấy như thế nữa ở Lệ Hằng . . ." (Lời tựa Mai Thảo).

Giàn Dậu Mưa Rụng, *chuyện dài Nguyễn Đức Lập, nhà xuất bản Hoa Gấm, 251 trang, giá 12 mỹ kim.*

Đời sống Việt Nam sau 1975 đã có nhiều cảnh ngộ ngang trái đặc biệt. Nhiều gia đình ly tán, và trong cơn sốt vỡ da của thời thế, tình nghĩa cha mẹ vợ chồng đôi khi đã lung lay đến tận gốc. Nguyễn Đức Lập kể chuyện về hai bà mẹ Việt Nam: bà Tám Trầm và bà Chín Hương. Hai người, mỗi người một cá tính nhưng đều phải chịu những đau xót gây ra bởi cuộc chiến. Cả hai bà mẹ đều có con trai tham gia trong hàng ngũ Cộng sản, tưởng sẽ được hưởng nhiều ơn huệ nhưng nào ngờ người thì con bị giết, còn người kia thì cố gắng vững chãi để làm gốc tre chống đỡ cho giàn dậu khỏi xiên (một hình tượng của Nguyễn Đức Lập).

Nguyễn Đức Lập có tài viết về đời sống của những người nửa nông thôn

nửa thành thị. *Giàn Dậu Mưa Rụng* là một tác phẩm dành riêng cho mẹ, những bà mẹ Việt Nam hy sinh cho con, cho chồng để một mình gánh vác tất cả nghiệt ngã, thương đau.

Gió Sông Hồng, *tập truyện ngắn Linh Linh Ngọc, nhà xuất bản Thế Giới, 194 trang, ấn phí 10 mỹ kim.*

Mười lăm truyện ngắn của Linh Linh Ngọc là mười lăm câu chuyện kể của những người Việt Nam tị nạn đang lưu lạc xứ người. Nhân vật đặc thù có thể là bà mẹ già trong "Cây Tơ Hồng", hay một người phụ nữ nhiều suy tư trong "Cơn Giông", hay con người tàn tật dầy vò bởi mặc cảm của "Giấc Mơ Trăng và Đá". Linh Linh Ngọc viết truyện đơn giản, kỹ thuật ít cầu kỳ và chú tâm biểu hiện được một phần nào đời sống tha phương của người Việt Nam lưu lạc.

Soi Bóng Cuộc Tình, *tiểu thuyết Văn Quang, tranh bìa Đinh Cường, 371 trang, nhà xuất bản Hồng Lĩnh, giá 15 mỹ kim.*

Nhà văn Mai Thảo trong bài tựa đã viết: "Là một tiểu thuyết gia trong cái nghĩa trọn vẹn và toàn phần của một tiểu thuyết gia, ông đã đẩy cõi viết của ông tới những cõi bờ rộng lớn và nhiều mặt hơn, ở đó không chỉ có tiền tuyến mà còn có hậu phương, những cõi bờ mênh mông ấy từ muôn đời đã có một tên gọi rất giản dị là xã hội, là đời sống. Và tự vị trí một tiểu thuyết gia như Văn Quang, xã hội không phải là một đồng bằng phẳng lặng và đời sống một con đường một chiều. Mà đó là những đỉnh cao kế liền những vực thẳm. Mà là những ngày đẹp trời còn có những ngày mưa gió. Mà là những giọt lệ bên cạnh những tiếng cười, máu đang chảy ở một phía này lại hoa nở ở một phía kia . . ."

Tình Người Bên Kia Chiến Tuyến, *truyện dài Đỗ Quốc Anh Thư, nhà xuất bản Nguyễn Dũng, 286 trang, giá 15 mỹ kim.*

Trong văn chương Việt Nam, đã có rất nhiều tác giả viết về phong trào cải cách ruộng đất những năm đầu thập niên 50, mà đáng kể là Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Mạnh Côn . . . của văn chương miền Nam trước 75, Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Ngô Ngọc Bội . . . của văn chương trong nước, và Nguyễn Ngọc Ngạn, Thập Lang . . . của văn chương hải ngoại. Bây giờ, chúng ta lại được đọc thêm một truyện dài kể lại những bi kịch của những gia đình hiền lương bị lựa chọn làm mục tiêu đấu tố. Cũng vẫn thành phần du thủ du thực nắm quyền sinh sát và một chính sách vô nhân đạo áp dụng đến tận cùng bất lương, người

dân lành như gia đình Hiển, gia đình Nhàn . . . phải gánh chịu tất cả những bi thảm tàn khốc. Tác dụng của một bản cáo trạng chính trị bằng văn chương.

Bây Giờ Nhật Bản Biết Nói Không, *nguyên tác Shintaro Ishihara, bản dịch Phạm Quốc Bảo, 181 trang, nhà xuất bản Khai Sáng, giá 10 mỹ kim.*

Nguyên tác *The Japan That Can Say No* của Akio Morita, chủ tịch đại công ty Sony, và Shintaro Ishihara, là một cuốn sách đã gây ra rất nhiều sóng gió trong bang giao hai cường quốc Mỹ-Nhật. Cuốn sách phản ảnh những khía cạnh chính trị, quân sự, kinh tế mà hai nước kể trên phải nghiên cứu để tương nhượng với nhau hầu tồn tại. Hơn thế nữa, tác giả còn kêu gọi một cuộc đối thoại trực tiếp và cởi mở giữa hai bên, dung hòa những khác biệt giữa hai quốc gia và làm nền tảng cho sự hợp tác hữu hiệu trên căn bản tín nhiệm và tương kính.

Bản dịch Phạm Quốc Bảo trong sáng, tuy lược bỏ một phần cuốn sách nhưng vẫn không làm xáo trộn bố cục và chủ đích. Nếu quan niệm chúng ta đều sống chung trong ngôi nhà thế giới và tất cả các biến cố đều có phản ứng dây chuyền thì đây là một cuốn sách đáng đọc và suy ngẫm.

Sống và Chết ở Thượng Hải, *tự truyện Trịnh Niệm, bản Anh ngữ Life and Death in Shanghai, bản dịch Đặng Thiên Mẫn, Hồng Lĩnh tái bản, bộ hai cuốn, giá 28 mỹ kim.*

Đây là một thiên tự truyện của một trí thức Trung Hoa đã bị đầy ải trong cuộc cách mạng văn hóa. Những diễn tiến của cuộc đấu tố vĩ đại này với những chi tiết rất đặc sắc đã được kể lại với giọng văn thuật sự rất bình tĩnh và không để cho sự oán hờn chi phối. Sự thực đã được đề cập đến, không phê phán, không thêm bớt nên đã có tính lôi cuốn rất cao. Mô tả cảnh các Hồng Vệ binh hăng say làm các công việc đấu tố, không phải tác giả chỉ nhằm lột trần sự tàn ác bất lương của những người lãnh đạo mà còn bày tỏ sự thương hại với những người trẻ nông nổi bị lợi dụng, những "tiểu tướng" Hồng Vệ binh là con cờ thí của trò chơi tranh giành quyền lực của các lãnh tụ.

Dấu Huệ Hồng, *thơ Triều Hoa Đại, tranh bìa Võ Đình, Sông Thu xuất bản, giá bán 10 mỹ kim.*

Thơ Triều Hoa Đại thanh thoát, nhẹ nhàng. Thơ anh đăng thường xuyên trên Văn Học và các tạp chí văn chương khác ở hải ngoại. Trước 75, anh từng cộng tác với nhiều tờ báo ở Sàigòn. Tập thơ đẹp, in trên giấy quí. Trong sinh

hoạt khá trì trệ của thi ca hải ngoại, tập thơ của Triều Hoa Đại đã là một đóng góp quí giá.

Người Tình (L'Amant): của Marguerite Duras, bản dịch của Phạm Việt Cường, tựa Mai Thảo, bìa Đinh Cường, Hồng Lĩnh xuất bản, giá bán 12 mỹ kim.

"Cuốn L'Amant, như một ngược đường trở về một thời gian và một không gian xa thẳm, thời gian ấy là 60, 70 năm về trước, không gian ấy là một vùng trời đất Việt Nam, vừa là nơi chốn ra đời vừa là cửa ngõ vào đời, không phải là một bản thảo nhiều năm sau mới tình cờ thấy lại và bằng một trí nhớ bị bôi xóa đến tận cùng như thế. Trái lại, và tại sao? Tại vì cái xứ sở thuộc địa cũ của "mẫu quốc" Pháp là Le Cochinchine, là miền Nam Việt Nam, tuy đã khuất cách nghìn trùng và không bao giờ trở lại đã có một tầm quan trọng và gắn bó rất lớn lao đối với Duras, không chỉ vì tình cảm và nội tâm bà mà còn với văn chương bà nữa. (Trích tựa Mai Thảo).

Bác Sĩ

VŨ ĐÌNH MINH

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE AND PULMONARY DISEASES

CHUYÊN TRỊ: BỆNH NỘI KHOA, BỆNH PHỔI

- **bệnh nội khoa: tiểu đường - mấu cao...**
- **bệnh phổi: ho - suyễn - đau ngực - lao - khó thở**

NHẬN MEDICAL và BẢO HIỂM

giờ làm việc: (gọi lấy hẹn)

ngày thường: 9 - 12 AM & 1 - 6 PM

thứ bảy: 9 AM - 1 PM

Tel: (714) 641-0263

Địa chỉ: 2740 S. Bristol # 118 Santa Ana, CA 92704

văn học cười

Bắt đầu từ số này, Văn Học mở thêm mục **Văn Học Cười**. Vì một số bạn đọc viết thư chê Văn Học nghiêm chỉnh quá, mà nghiêm chỉnh thiếu tinh thần hoạt kê thì xa với đời sống. Ngẫm lại cũng đúng! Có điều gì đáng phải nghiêm chỉnh đâu. Cái cười giúp cho đời sống đơn giản hơn, hài hòa hơn. **Văn Học Cười** sẽ là công trình tập thể của cả giới cầm bút lẫn bạn đọc, và những ý kiến khôi hài dí dỏm quanh chủ đề do tòa soạn đề xướng chắc chắn sẽ là liều thuốc bổ giúp chúng ta quên được ít lâu những phiền lụy, bon chen.

Chủ đề **Văn Học Cười** số này là "Nội các văn nghệ sĩ Việt Nam". Ờ, giới y sĩ, luật sư, chính trị gia tham gia nội các được, tại sao giới văn nghệ không họp nhau thành lập nội các.

Sau khi nhà văn Vũ Huy Quang đề xướng việc thành lập chính phủ Việt Nam cho tương lai, đã có nhiều bạn văn hăng hái đề cử hoặc tự nguyện ứng cử. Sau đây là một số nhà văn, nhà báo đã được đề nghị tham chính:

—Bộ Giao thông - Công chánh: nhà văn Xuân Vũ, tác giả tập hồi ký *Đường Đi Không Đến*".

—Bộ Thanh niên: nhà văn Phạm Quốc Bảo, tác giả truyện dài *Gọi Bình Minh* (người đề cử đề nghị nhà văn Phạm Quốc Bảo phải xác nhận ai đã gọi lúc bình minh, chính tác giả hay phu nhân, rồi mới cho gia nhập nội các).

—Bộ Y tế: nhà báo Duy Sinh, chủ bút báo Việt Nam Tự Do, tờ báo thường xuyên "ưu ái" giới y sĩ.

—Bộ Cựu Chiến binh: nhà văn Cao Xuân Huy, tác giả tập hồi ký *Tháng Ba Gãy Súng*. (Phải có giấy y chứng trước khi nhận nhiệm vụ)

—Bộ Bưu điện - Viễn thông: Bộ trưởng: nhà báo Bùi Bảo Trúc, tác giả

loạt bài *Lá Thư Hoa Thịnh Đốn*. Thứ trưởng: nhà văn Hoàng Khởi Phong, tác giả tập truyện ngắn *Thư Không Người Nhận*".

—Đặc trách An ninh Phủ Thủ tướng: nhà văn Vũ Huy Quang (có license số TFF 226/1993 exp. 1995, Sacramento). Nhà văn Vũ Huy Quang ứng cử chức vụ này với điều kiện phải mời được nhà văn nữ Dương Thu Hương làm Thủ tướng).

—Giám đốc Nha Thuế Vụ: nhà thơ Nguyễn Bá Trạc, người có nhiều kinh nghiệm trong cả hai lãnh vực thu thuế và nợ thuế nhà nước.

—Giám đốc Nha Khí tượng: nhà văn Nguyễn Mộng Giác, tác giả tập truyện *Bão Rớt*, bộ trường thiên *Mùa Biển Động* và bộ trường thiên *Sông Côn Mùa Lũ*".

— Giám đốc Nha Hàng không Dân dụng: nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, tác giả truyện dài *Người Đi Trên Mây*.

— Giám đốc Nha Cấp thủy: nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn, tác giả truyện dài *Nước Đục*.

— Giám đốc Nha Lộ vận và Hải đăng: nhà văn Mai Thảo, tác giả tập truyện *Ngọn Hải Đăng Mù*.

—Giám đốc Nha Thư viện: nhà thơ Ngu Yên, tác giả tập thơ *Tựa Đề Ở Bên Trong*.

—Giám đốc Nha Nghiên cứu Thủy lâm (thuộc Bộ Canh nông - Ngư nghiệp): nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa, người khám phá ra phương pháp lai giống hoa rất kỳ diệu, như *hoa hồng xám*. Phó giám đốc: Họa sĩ Khánh Trường, người tìm được cách nuôi cá ở cả nước mặn lẫn nước ngọt, tức là cá *hợp lưu*.

—Giám đốc Nha Gia cư: nhà văn Thế Uyên, người đoạt kỷ lục về số lần dùng hai chữ "nhà tôi" trong văn chương.

—Giám đốc Nha Thủy lợi: nhà văn Nguyễn Thị Hoàng Bắc, tác giả tập truyện *Bên Lở Bên Bồi*.

—Giám đốc Nha Kế hoạch hóa Gia đình: nhà thơ Trần Sa, chủ bút tạp chí *Trăm Con*.

—Giám đốc Nha Thể dục Thẩm mỹ (thuộc Bộ Thanh niên): nhà văn Mai Kim Ngọc. Phó giám đốc: nhà thơ Trịnh Y Thư.

— Viện trưởng Viện Hành chánh Cao cấp: nhà văn Lệ Hằng, tác giả tập truyện *Sa Tăng Dịu Dàng* và truyện dài *Nghề Làm Vua*.

Thành phần nội các còn nhiều thiếu sót, nhất là các chức bộ trưởng. Đề nghị quí văn hữu và bạn đọc viết thư về tòa soạn bổ khuyết gấp. Những đề

nghị dí dỏm nhất sẽ được công bố ngay trên số báo tới.

Đồng thời, để **Văn Học Cười** được phong phú và liên tục, tòa soạn *Văn Học* xin gợi ý một chủ đề khác: "Lời than vãn cuối cùng". Ví dụ: Lời than vãn cuối cùng của Trần Tế Xương:

Thôi, thế là đi đứt luôn cái khoản thứ ba!

(dựa vào bài thơ tự vịnh *Ba Cái Lăng Nhăng.*

Một trà, một rượu, một đàn ba
Ba cái lăng nhăng nó quấy ta
Chừa được cái gì hay cái nấy
Có chăng chừa rượu với chừa trà)

Một ví dụ khác: Trước khi lìa đời nhà thơ kiêm chính khách thì thào: "Hết lăn tăn rồi. Thôi, thầy đi." (Dựa vào một câu thơ tù rất nổi tiếng của thi sĩ: Ngồi tù gãi đ..., đ... lăn tăn).

Đón đọc Văn Học số 78
phát hành tháng 10 - 92

- **Tìm hiểu thêm về thi sĩ Hồ Dzếnh**
  Biên khảo văn học của Nguyễn Khắc Xuyên
- **Ở một thời gian và không gian khác**
  Truyện ngắn của Ngô Nguyễn Dũng
- **Em**
  Truyện ngắn Trần Thị Diệu Tâm
- **Phạm Quỳnh, nhà văn học làm chính trị**
  Biên khảo văn học của
  Chi Điền Hoàng Duy Từ
- Và các sáng tác thơ văn giá trị khác

hộp thư văn học

Chị Trân Sa (Cananda): Biết sẽ có trò bẩn thỉu đó, biết sẽ có bùn nhơ bay tứ tung (dưới làng xã, đất bùn, phân bón dùng vào việc canh tác trồng trọt, nhưng bọn xấu tính vô lại thường hốt lên từng đống ném vấy vào người nào chúng thù ghét, ganh tị), nhưng không ngờ nó lại kinh tởm đến mức đó. Tuy vậy, lại biết chị chỉ phá lên cười ha hả rồi phà một hơi thuốc lá vào khoảng không trước mặt xem như chẳng có chuyện gì xảy ra. Thế mới "ngầu" chứ! Phải không? Thân.

Chị Bùi Diễm Âu (Cali): Chắc chị chẳng thèm trách cứ về lối xưng hô không mấy "có duyên" đó đâu, nhỉ? Truyện ngắn "Tay với trăm năm" được nhiều độc giả hỏi đến và có không ít người thắc mắc, "ông" Bùi Diễm Âu là ai vậy? Ai bảo văn là người? Thân.

Ông Nguyễn Văn Thức (Kentucky): Từ số 50 trở về trước, Văn Học còn rất ít, số còn số hết. Đặt mua, xin ông gửi về tòa soạn ngân hoặc chi phiếu với giá 4 Mỹ kim mỗi số, kể cả bưu phí. Kính.

Anh Hồ Ông: Được tin anh đã sang Mỹ nhưng không biết lại giạt vào bến bờ nào. Rảnh, ghé thăm hoặc điện thoại. Thân.

Anh Phạm Văn Đạt (Cali): Lá thư anh viết hình như chủ đích không dành cho Văn Học mà cho một tờ báo khác có chủ trương giao lưu một cách công khai với văn học trong nước. Vì thế chúng tôi đã chuyển thư anh tới tay người chủ biên tờ báo nọ. Mong anh vẫn tiếp tục ủng hộ Văn Học như cũ. Thân.

Chị Nguyễn Thị Hoàng Bắc (Virginia): Việc chị ủy thác đã làm hết sức. Còn cái *fax*, số điện thư người gửi rành rành ra đấy mà còn chối thì quả là . . . "gái đĩ già mồm" thực. Biết nói sao bây giờ. Mọi chuyện rồi sẽ qua đi. Mong chị sớm tìm lại sự yên ổn để còn chú tâm vào việc sáng tác. Thân.

Chị Nguyễn Thị Xuân Sương (Pháp): Việc chị đề nghị, chúng tôi đã định thực hiện từ lâu nhưng vì không có phương tiện nên chưa làm được. Nay chị đứng ra giúp một tay thì còn gì bằng. Sẽ có thư riêng. Thân.

Bài vở nhận được trong tháng:

Lê Sống — Chân Dung Một Linh Mục — Nhạc Vàng, Chuỗi Ngọc Làm Bằng Ngọc Trai . . . — Không Có gì, Không Còn Ai — Ngược Đời — Em — Một Phiên Tòa Đặc Biệt — Một Ngày Có Nắng — Hoàng Hà Điếu Ngôn — Tìm Hiểu Thêm Về Thi Sĩ Hồ Dzếnh — Nét Họa Châu Mai — Phạm Quỳnh, Nhà Văn Học Làm Chính Trị.

Thành thật cảm tạ sự đóng góp quí báu của quí bạn .

BÁC SĨ

TRẦN TRÚC QUANG

CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG

LOEHMANN'S PLAZA

7309 Arlington Blvd, Suite 314

Falls Church, VA 22042

(703) 560-0388 / 560-0389

Tốt nghiệp chuyên khoa nội thương chương trình Goergetown

Hội viên Hội Y Sĩ Đoàn Hoa kỳ, Bác sĩ điều trị cho bệnh viện Arlington, nguyên bác sĩ điều trị cho Đài V.O.A.

Giờ làm việc: theo hẹn

Thứ 2 đến thứ 6: từ 9 giờ sáng đến 7 giờ tối.

Thứ 7: từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều.

Nhà **Xuất Bản Minh Văn** trân trọng giới thiệu những tác phẩm đã ấn hành của Trần Long Hồ:

Tập truyện ngắn	**NGÀY QUANH QUẨN**	$10.00 US
Truyện dài	**CÕI SA MÙ**	$18.00 US
Tập truyện ngắn	**NIỀM VUI UNG THƯ**	$10.00 US

Và những tác phẩm sẽ xuất bản:

LỤC BÁT HOÀNG XUÂN SƠN thơ Hoàng Xuân Sơn

CHÂN TRỜI LAM NGỌC ký sự của Hồ Trường An

Địa chỉ: **Nhà Xuất Bản Minh Văn**

P.O. Box 647, Oakton, VA 22124-9998

Nhà **XB Minh Văn chịu hết mọi cước phí và giảm 15%** từ giá sách cho độc giả đặt mua sách trực tiếp từ NXB.

Bác Sĩ BÙI THẾ HOÀNH

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF FAMILY PRACTICE

801 W. Valley Blvd #203 lầu 2, Alhambra, CA 91803
Tel: (818) 570-1127

CHUYÊN TRỊ:

Bệnh toàn khoa người lớn, trẻ em
Bệnh ngoài da * Tiểu giải phẫu
Bệnh phụ nữ
Chích ngừa, khám bệnh nhập học, bông sữa WIC
NHẬN TẤT CẢ CÁC LOẠI BẢO HIỂM HMO

Ngày Giờ Làm Việc:
Thứ hai - Thứ sáu: 9AM - 6PM
Thứ bảy: 9AM - 12 AM

Asian American Dental Center

PHẠM ĐÌNH TUÂN, D.D.S.

FAMILY DENTISTRY for CHILDREN & ADULTS

9306 Bolsa Avenue, Westminster, CA 92683
Tel: (714) 895 -5002 / 5003

Office Hours
Mon - Sat: 10AM - 7PM
Sunday by Appointment

Muốn thực hiện một quyển sách vừa ý, trình bày mỹ thuật và ấn loát toàn hảo!

Hãy gọi: Cơ sở trình bày và Ấn Loát Sách chuyên nghiệp

V&T Graphics - (714) 220-1794

- ❑ Nhận đánh sách và in laser với độ rõ 800x800dpi.
- ❑ Ấn loát các loại sách trên máy in lớn (32 trang), bìa 1 màu đến 6 màu, bìa đóng chỉ, UV Coated,...

- Nhận thực hiện gởi đi các tiểu bang
- Xin liên lạc để nhận sách mẫu

Giá hạ:

Ví dụ: Ấn loát 1,000 quyển sách, 160 trang trên giấy 50lb text, bìa in 4 màu trên giấy 10pt gloss cover C1S, UV coated, đóng gáy và cắt xén chỉ có: **$1.75** một quyển

Những sách đã và đang thực hiện: *Niên giám thương mại 1990, 1991 và 1992 do Phòng Thương Mại VN tại O.C. thực hiện, Trình bày quyển Kỷ Yếu Phong Thánh Tử Đạo VN do Dân Chúa thực hiện, Bộ Kinh Thanh Tịnh Đạo do Chùa Pháp Vân thực hiện, Đời Kinh Doanh Nguyễn Tấn Đời (tái bản), Truyện Phật Giáo ...*

V&T GRAPHICS & COMPUTERS

- ❑ NHẬN THIẾT KẾ HỆ THỐNG **TIẾNG VIỆT** CHO CÁC CƠ SỞ ẤN LOÁT, XUẤT BẢN, BÁO CHÍ, TÔN GIÁO, HÀNH CHÁNH...
- ❑ BÁN, HƯỚNG DẪN, VÀ HUẤN LUYỆN CÁCH DÙNG CÁC SOFTWARE NHƯ **VENTURA, CORELDRAW!, PAGEMAKER...**

Bộ Chữ Việt **$195**
Dos/Windows Version 3.1 (luôn cước phí, CA cộng 7.75% tax)
(với 50 fonts FREE)

714-220-1794
7310 Syracuse Ave. Stanton, CA 90680

- ❑ **Nhận thiết kế gởi đi các tiểu bang.**
- ❑ Bán Video (Anh ngữ) học dùng CorelDRAW! ($65), Ventura ($65), PageMaker 4 (bộ 3 cuốn $165) ...

CHÚC MỪNG

Được tin hai bạn

Nguyễn Xuân Nghĩa và Quỳnh Giao

đã thỏa ước nguyện, ký giấy trăm năm
trước mặt quan tòa hạt Santa Clara, CA
ngày 29 tháng 7 - 92 vừa qua.

Xin có lời mừng và cầu chúc 2 bạn tình mãi mãi
Long Lanh Khúc Nguyệt Quỳnh.
Ban chủ biên Văn Học

Đón đọc

Đặc khảo về
HOÀNG SA và TRƯỜNG SA

Gồm 350 trang tài liệu giá trị chứng minh
chủ quyền quần đảo này của Việt Nam

Một cuốn sách không thể không đọc
nếu còn quan tâm đến
đất nước, giống nòi

Văn Nghệ xuất bản
1992

Đã phát hành khắp nơi

KHÚC NGUYỆT QUỲNH

Dĩa nhạc CD tuyệt tác gồm 12 ca khúc nghệ thuật
trình bày bởi tiếng hát

QUỲNH GIAO

● trên da tình yêu - LÊ UYÊN PHƯƠNG ● đêm nhớ trăng Saigon - PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG / thơ DU TỬ LÊ ● tình long lanh FRANCOISBAZIN / QUỲNH GIAO ● yêu - VĂN PHỤNG ● chiều rơi mênh mang - ENRIQUÉ GRANDOS / TRỊNH Y THƯ ● kỷ niệm - PHẠM DUY ● hội hoa đăng - DƯƠNG THIỆU TƯỚC ● hẹn một ngày về - LÊ HỮU MỤC ● mơ tiên - DƯƠNG THIỆU TƯỚC ● nhớ bạn - VŨ THÀNH ● xuân thì - PHẠM DUY ● khúc nguyệt quỳnh - MARGUERITE MONNOT / NGUYỄN XUÂN NGHĨA ●

liên lạc:
Quỳnh Giao
4960 Almaden Expwy # 191
San Jose, CA 95118
Trong nước Mỹ: $ 17.00 kể cả cước phí
Ngoài nước Mỹ: $ 19.00 kể cả cước phí

Tôi muốn mua_____ dĩa *Khúc Nguyệt Quỳnh*

Xin gửi về địa chỉ dưới đây:

_____

_____

_____

Đính kèm là chi phiếu $ _____

HALFTONE • PMT • CÁC VIỆC VĂN PHÒNG • SÁCH VỞ BÁO CHÍ • THIỆP CƯỚI • THIỆP MỜI •

HALFTONE • PMT • CÁC VIỆC VĂN PHÒNG • SÁCH VỞ BÁO CHÍ • CATALOGS • TYPESETTING • LAY OUT • DESIGN

THIỆP CƯỚI • THIỆP MỜI • DANH THIẾP • CÁC LOẠI NHÃN HIỆU • THỰC ĐƠN • FLYERS • LETTERHEADS • ENVELOPES •

• DANH THIẾP • CÁC LOẠI NHÃN HIỆU • THỰC ĐƠN • FLYERS • LETTERHEADS • ENVELOPES •

Kim ấn quán

1528 S. La Cienega
Los Angeles, CA 90035
Phone: (310) 559-0413

- NƠI TIN CẬY NHỨT
- TRONG MỌI DỊCH VỤ ẤN LOẠT
- ĐEN TRẮNG, HAY NHIỀU MÀU

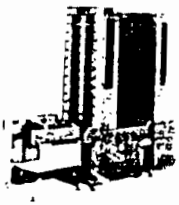

ĐẶC BIỆT VỀ SÁCH

In Sách • Đóng Sách Bằng Keo •
Đóng Sách Khâu Chỉ • Đóng Sách Bìa Cứng Mạ Vàng

Với 10 năm kinh nghiệm sẽ làm hài lòng quý vị về:

– Kỹ thuật ấn loát tân tiến
– Bảo đảm phẩm chất
– Tiêu chuẩn quốc tế
– Đúng hẹn, nhanh chóng

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ và tên: . . . . . .

Địa chỉ: . . . . . .

. . . . . .

Zipe code . . . . . .

Country . . . . . .

Đặt mua dài hạn Văn Học từ số . . . . . đến số . . . . . .

Mua một năm báo tại Hoa kỳ

Gửi hạng tư $36.00

Gửi hạng nhất $42.00

Mua một năm báo tại Canada

Gửi hạng tư $40.00

Gửi hạng nhất $46.00

Mua một năm báo tại Âu, Á và Úc châu

Gửi hạng tư $48.00

Gửi hạng nhất $84.00

Trả bằng Mỹ kim. Ngoài Hoa kỳ xin trả bằng International Money Order. Ngân chi phiếu đề Văn Học

PHIẾU TẶNG BÁO

Muốn mua một năm báo để tặng cho:

Họ và tên: . . . . . .

Địa chỉ: . . . . . .

. . . . . .

Zipe code . . . . . .

Country . . . . . .

ANTIỆM

SÁCH ĐÃ IN

. ĐỌC KINH Đoản văn Vũ Khắc Khoan	$6.00
. HOÀNG TỬ BÉ Saint Exupéry Bùi Giáng dịch	$6.00
. MÙI HƯƠNG XUÂN SẮC Gerard de Nerval Bùi Giáng dịch	$6.00
. NHÀ KHỔ HẠNH VÀ GÃ LANG THANG Hermann Hesse Trí Hải, Vĩnh Bách, Lan Nhã dịch	$15.00
. THƯ GỬI NGƯỜI THI SĨ TRẺ TUỔI Rainer Maria Rilke Phạm Công Thiện dịch	$6.00
. SÔNG CÔN MÙA LŨ Trường thiên tiểu thuyết (4 tập) Nguyễn Mộng Giác	Tập 1: $18.00 Tập 2: $20.00 Tập 3: $20.00 Tập 4: $20.00
. LỊCH SỬ NỘI CHIẾN Ở VIỆT NAM Biên khảo của Tạ Chí Đại Trường	$15.00
. THƠ TAGORE * Lời dâng * Tâm tình hiến dâng * Tặng vật Đỗ Khánh Hoan dịch	$8.00
. THÀNH PHỐ TRONG HỒI TƯỞNG Tùy bút Trần Hồng Châu	$8.00
. MỘT TRANG ĐỜI Tập truyện ngắn, Phan Thị Trọng Tuyến	$11.00
. ÂM NHẠC, NIỀM VUI TUỔI THƠ Nguyễn Thuyết Phong biên soạn	$8.00
. BÊN LỞ BÊN BỒI Tập truyện ngắn, Nguyễn Thị Hoàng Bắc	$10.00

SÁCH SẼ IN

. TÌM THƠ TRONG TIẾNG NÓI
Tiệp bút của Đỗ Quý Toàn
. BỤI VÀ RÁC
Truyện dài của Nguyễn Xuân Hoàng

P.O. Box 2301, Westminster, CA 92683 – U.S.A.
Phone: (714) 527-5761
Ngân, chi phiếu xin đề VĂN NGHỆ

VĂN NGHỆ

SÁCH ĐÃ IN 1991

- **VÀI CHÚ GIẢI VỀ THIỀN ĐỐN NGỘ** — **7.00MK**
  Nguyên Giác Phan Tấn Hải
- **TIỂU THUYẾT VÔ ĐỀ** — **12.00MK**
  Tác phẩm mới nhất của Dương Thu Hương
- **VĂN HỌC VIỆT NAM DƯỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN 45-90** — **16.00MK**
  Biên khảo Nguyễn Hưng Quốc
- **TRUYỆN THẬT NGẮN** – *Võ Phiến* — **6.00MK**
- **NGỤ NGÔN** – *Đoàn Nhật Tấn* — **11.00MK**
- **HỠI ƠI** – *Thơ Ngu Yên* — **6.00MK**
- **SAO CÓ TIẾNG SÓNG...** – *Võ Đình* — **13.00MK**
- **THƠ MIỀN NAM TẬP I** – *Võ Phiến* — **6.00MK**
  (viết về 8 nhà thơ miền Nam – Văn Học Miền Nam)
- **KINH DỊCH** (đạo của người quân tử) — **20.00MK**
  Nguyễn Hiến Lê dịch, giải
- **HỒI KÍ TẬP II** (trọn bộ 3 cuốn đã in đủ) — **15.00MK**
  Nguyễn Hiến Lê
- **KHỔNG TỬ** – *Nguyễn Hiến Lê* — **12.00MK**
- **TRUYỆN MIỀN NAM TẬP I** (Văn Học Miền Nam) — **6.00MK**
  Võ Phiến
- **TÌM PHẬT Ở ĐÂU?** (sách mới tái bản) — **7.00MK**
  Minh Tâm

SẼ IN

- **LỊCH SỬ VĂN MINH TRUNG QUỐC**
  Will Durant, Nguyễn Hiến Lê dịch
- **TIỂU THUYẾT I** – *Võ Phiến*
  (cuốn chót của Võ Phiến toàn tập)
- **TUẦN TỬ** – *Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê*

Ngoài nước Mỹ thêm 1MK cho sách 12MK. Trên 12MK thêm 2MK

Giá $3.50 MK